

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH**

Số: ~~1671~~/CBTT-CTN
V/v công bố Biên bản và Nghị quyết
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 28 tháng 6 năm 2024

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3835733

Người thực hiện công bố thông tin: Vũ Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3820 591

Loại thông tin công bố: [x] 24 giờ.

Nội dung thông tin công bố:

- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2025.

- Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2025.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty: <http://www.quawaco.com.vn> vào ngày 28/6/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Phòng CDDH (đăng website);
- Lưu: VT.

**Người thực hiện công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Tuấn



BÁO CÁO

**Kiểm tra tư cách cổ đông
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 26/4/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Danh sách các cổ đông tham dự Đại hội, số cổ phần mà các cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu.

Hôm nay, vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh), Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm có:

1. Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban Kiểm soát - Trưởng ban.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng - Thành viên BKS - Thành viên.
3. Ông Nguyễn Trọng Điệp, Tổ trưởng Tổ R&D - Thành viên

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, kết quả như sau:

I. Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 30/5/2025, tổng số cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là 987 cổ đông, sở hữu **50.831.593** cổ phần có quyền biểu quyết.

II. Số cổ đông trực tiếp hiện diện và/hoặc được ủy quyền đại diện hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức ngày hôm nay là **152** cổ đông. Số cổ đông này đại diện cho **49.649.393 cổ phần**, đạt tỷ lệ **97,67%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Với kết quả nêu trên, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty; Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và/hoặc người đại diện được ủy quyền hợp lệ có mặt tại cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức ngày hôm nay đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và/hoặc được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội này sở hữu trên 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty nên đã hội đủ điều kiện để Đại hội có thể được tiến hành phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ của Công ty.

Trên đây là Báo cáo Kết quả Kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã tiến hành biểu quyết thông qua một số nội dung trong Đại hội.

Ban kiểm phiếu được Đại Hội đồng cổ đông tín nhiệm bầu bằng biểu quyết trực tiếp gồm các cổ đông:

1. Bà Vũ Thị Trang Nhã TP TCHC - Trưởng ban
2. Ông Nguyễn Đức Thịnh PP QLĐT – Thành viên
3. Ông Nguyễn Thiện Việt Đức PP CLNMT – Thành viên
4. Ông Nguyễn Trường Xuân PP KHVT – Thành viên
5. Bà Trần Thị Yến NV P.CĐCNĐH – Thành viên

Kiểm tra phiếu biểu quyết của các cổ đông/đại diện được uỷ quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh với những nội dung sau:

Nội dung 1. Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025.

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Nội dung 3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024.

Nội dung 4. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Nội dung 5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024.

Nội dung 6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Nội dung 7. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025.

Nội dung 8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

Nội dung 9. Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Nội dung 10. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Nội dung 11. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

Kết quả Kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Tại thời điểm tiến hành biểu quyết, số lượng cổ đông tham dự là: 152 người, tương ứng 49.649.393 Cổ phần, bằng 97,67% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

1.1. Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự:

+ Số lượng: 152 Cổ đông.

+ Tương ứng: 586.200 cổ phần có quyền biểu quyết.

1.2. Số người nhận ủy quyền tham dự:

+ Số lượng: 10 Người.

+ Tương ứng: 49.063.193 cổ phần có quyền biểu quyết.

1.3. Tổng số cổ đông uỷ quyền:

+ Số lượng: 13 Cổ đông.

+ Tương ứng: 49.063.193 cổ phần có quyền biểu quyết.

Kết quả biểu quyết.

STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
1	Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
3	Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
4	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
5	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần,	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.

STT	VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT	TÁN THÀNH	KHÔNG TÁN THÀNH	KHÔNG CÓ Ý KIẾN
	kiểm toán năm 2024	bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.		
6	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
7	Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
8	Tờ trình thông qua phương án lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
9	Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
10	Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.
11	Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai	152 phiếu chiếm 49.649.393 cổ phần, bằng 100,0 % cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.	0 phiếu chiếm 0 CP, bằng 0,0 %.

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh. Những vấn đề sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Nội dung 1. Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025.

Nội dung 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Nội dung 3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024.

Nội dung 4. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Nội dung 5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024.

Nội dung 6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

Nội dung 7. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025.

Nội dung 8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

Nội dung 9. Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

Nội dung 10. Thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

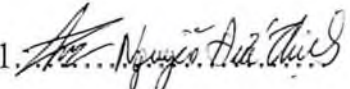
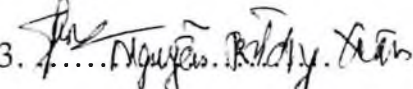
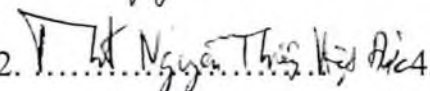
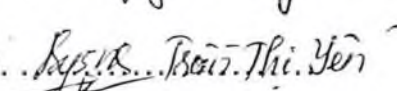
Nội dung 11. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

Việc kiểm phiếu được hoàn tất vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày. Biên bản được lập tại chỗ và được mọi thành viên Ban Kiểm phiếu thông qua và thống nhất ký tên xác nhận.

Ban Kiểm phiếu bàn giao lại Biên bản và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Chủ toạ đại hội./.

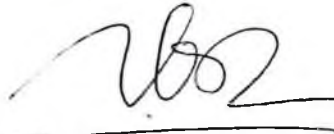
CÁC THÀNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

1.  3. 
2.  4. 

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)


Vũ Thu Trang Nha

Số: 01/2025/BB-ĐHĐCĐ

Hạ Long, ngày 28 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Mã chứng khoán: NQN

Trụ sở chính: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700100104 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 18/7/2024.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00, ngày 28/6/2025 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được tiến hành với các nội dung sau:

I. TÍNH HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đọc biên bản thông qua tính hợp lệ của cuộc họp.

Thành phần tham dự: Tổng số cổ đông của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 là **987** (chốt ngày 30/5/2025) cổ đông, sở hữu **50.831.593** cổ phần có quyền biểu quyết (100% vốn điều lệ).

Số cổ đông tham dự Đại hội: **152** cổ đông sở hữu **49.649.393** cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương **97,67 %** trong đó:

- Số cổ đông trực tiếp tham dự: **152** cổ đông với **586.200** cổ phần sở hữu.
- Số người nhận ủy quyền tham dự: **10** Người với **49.063.193** cổ phần.
- Số cổ đông ủy quyền hợp lệ: **13** cổ đông với **49.063.193** cổ phần.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 19 Điều lệ Công ty, số cổ đông hiện diện và được ủy quyền đại diện hợp lệ tại Đại hội sở hữu trên 51% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đảm bảo đủ điều kiện để tiến hành. Cuộc họp đại hội cổ đông được tiến hành hợp lệ.

II. CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Ông Phạm Minh Hải – Bí thư ĐTN Công ty - Phó phòng TCHC Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ổn định tổ chức.
- Chào cờ.
- Khai mạc Đại hội, giới thiệu đại biểu.
- Giới thiệu Chủ tọa điều hành Đại hội.

2. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa điều hành cuộc họp.

- Đại hội giới thiệu, biểu quyết thông qua Ban chủ tọa gồm 03 thành viên, bao gồm:

- + Ông Vũ Văn Tuấn CT HĐQT Công ty Chủ tọa Đại hội
- + Ông Hoàng Ngọc Hà TV HĐQT – TGD Công ty Thành viên
- + Bà Nguyễn Thị Thanh TV HĐQT – Chủ tịch C.Đoàn Thành viên

- Đại hội giới thiệu, biểu quyết thông qua Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên, bao gồm:

- + Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Công ty - Thư ký Đại hội.
- + Bà Đinh Thu Tuyên – Tổ pháp Tổ R&D - Thư ký Đại hội.

- Đại hội giới thiệu, biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên, bao gồm:

- + Bà Vũ Thị Trang Nhã – Trưởng phòng TCHC – Trưởng ban.
- + Ông Nguyễn Đức Thịnh - PP QLĐT – Thành viên
- + Ông Nguyễn Thiện Việt Đức - PP CLNMT – Thành viên
- + Ông Nguyễn Trường Xuân - PP KHVT – Thành viên
- + Bà Trần Thị Yến - NV P.CĐCNDH – Thành viên

3. Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT, Chủ tịch Công Đoàn Công ty – Thành viên Ban Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc; Thông qua Nội dung chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội đã thông qua, nhất trí, không có ý kiến tham gia bổ sung.

4. Ông Vũ Văn Tuấn - Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội tiếp tục điều hành Đại hội.

III. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Đại hội xem phóng sự Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025 (toàn văn Báo cáo nằm trong tài liệu Đại hội được phát cho cổ đông tại thời điểm đăng ký tham gia).

2. Ông Hoàng Ngọc Hà - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung: Tờ trình và toàn văn Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

3. Bà **Lê Thị Tâm** - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày tại Đại hội các nội dung:

3.1. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024.

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025.

3.3. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

4. Ông **Hoàng Ngọc Hà** - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày trước Đại hội các nội dung:

4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024.

4.2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

4.3. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025.

4.4. Tờ trình thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

4.5. Tờ trình thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

4.6. Tờ trình thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2025.

- *Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

- *Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- *Không có ý kiến: 0 cổ phần.*

3. Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024.

- *Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.*

- *Không tán thành: 0 cổ phần.*

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

4. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

5. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

7. Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

8. Tờ trình thông qua phương án lựa chọn danh mục đơn vị kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

9. Tờ trình thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

10. Tờ trình thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

11. Tờ trình thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

- Tán thành: 49.649.393 cổ phần, đạt 100% tổng số cổ phần biểu quyết có mặt tại Đại hội.

- Không tán thành: 0 cổ phần.

- Không có ý kiến: 0 cổ phần.

V. CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Đại hội biểu quyết thông qua: 100% nhất trí toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%.

4. Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên Ban chủ toạ đọc lời bế mạc Đại hội.

5. Biên bản này được lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 28 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường tầng 6 - Trụ sở văn phòng làm việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Địa chỉ: Số 449 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Hùng Mạnh:

Đinh Thu Tuyền:

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Vũ Văn Tuấn

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/BB-ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/6/2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Kèm theo báo cáo số 997/BC-CTN ngày 06/5/2025 của Công ty), với một số chỉ tiêu chủ yếu:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2023 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy khai thác	1.000 m3	72.714	78.624	74.721	95,04%	102,76%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	65.055	65.968	66.833	101,31%	102,73%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,14	10,81	10,86	0,05%	-0,28%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.400	9.411	100,12%	100,00%

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2023 (%)
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	781.380	782.238	814.471	104,12%	104,23%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	751.528	761.751	780.597	102,47%	103,87%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.607	66.642	71.058	106,63%	108,31%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.763	53.313	56.814	106,57%	107,68%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	543	1049	1118	69 (đồng)	575 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	10,38%	10,49%	11,18%	+0,69	+0.39
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,84	2,86	2,87	+0,01	+0,03
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	13.886	14.187	14.954	+767 (1000đ)	+1.068 (1000đ)

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy khai thác	1.000 m3	78.843	KT cấp
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	69.610	KD cấp
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,28	KC cấp
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.000	KD cấp
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	855.192	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.697,5	
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.358	

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	12,07	
9	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,88	
10	Thu nhập bình quân NLĐ	1.000đ/người/tháng	15.157	TCLĐ cấp

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2025 (Kèm theo báo cáo số 998/BC-CTN ngày 06/5/2025 của Công ty).

Điều 3. Thông qua Báo cáo giám sát của BKS về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty năm 2024 (Kèm theo báo cáo số 05/BC-CTN ngày 20/4/2025 của Ban Kiểm soát Công ty).

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025 (Kèm theo báo cáo số 06/BC-CTN ngày 21/4/2025 của Công ty).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (Kèm theo Tờ trình số 999/BC-CTN ngày 06/5/2025 của Công ty) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.130.660.779.992 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	657.519.125.796 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	814.470.933.944 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	71.057.956.784 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	56.813.616.513 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.118 đồng.

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và chi trả cổ tức năm 2024 (Kèm theo Tờ trình số 1670/TTr-HĐQT ngày 27/6/2025 của Công ty), với phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức & trích lập các quỹ	Đồng	56.813.616.513	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	8.522.042.477	15
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	33.702.906.547	59,3
	Trong đó			
	- Quỹ khen thưởng NLĐ	Đồng	9.959.873.564	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
	- Quỹ phúc lợi - Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		23.239.704.983 503.328.000	
3	Chia cổ tức, trong đó: Cổ tức của cổ đông Nhà nước Cổ tức của các cổ đông khác	Đồng	14.588.667.489 14.028.730.489 559.937.000	25,7
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,87	

Thời gian chi trả cổ tức: Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định thời gian, phương án chi trả cổ tức để phù hợp với tình hình tài chính của Công ty.

Điều 7. Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025 (*Kèm theo Tờ trình số 1001/TTr-HĐQT ngày 06/5/2025 của Công ty*), với nội dung cơ bản như sau:

1. Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo mức: 7.560.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng thù lao theo mức: 4.420.000 đồng/người/tháng.

2. Ban Kiểm soát :

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người.

- Mức chi trả thù lao (hưởng lương hàng tháng):

+ Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

3. Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Thư ký Công ty hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 2.947.000 đồng/người/tháng.

Thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty và tiền lương của Ban Kiểm soát được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua danh sách 04 công ty kiểm toán: (1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội; (2). Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy - Hà Nội; (3) Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; (4) Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, trụ sở chính: Tầng 25, Tháp A, Tòa Discovery Complex, 302 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chọn 1 trong 4 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025.

Điều 9. Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh (*Kèm theo Tờ trình số 1671/TTr-HĐQT ngày 27/6/2025 của HĐQT Công ty thông qua tại Đại hội*) từ số vốn nhà nước có được do đánh giá lại tài sản tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh tại kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 về việc chấp hành luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh, số tiền 118.715.406.743 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười tám tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng*), cập nhật, điều chỉnh bổ sung tại khoản 2, 3 điều 6 Điều lệ Công ty; Uỷ quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để tiếp nhận vốn, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật vốn điều lệ và các thủ tục pháp lý liên quan, sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu).

Điều 10. Thông qua chủ trương bổ sung ngành nghề kinh doanh (*Kèm theo Tờ trình số 1003/TTr-HĐQT ngày 06/5/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Công ty*); Uỷ quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh vào điều lệ Công ty.

Điều 11. Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai (*Kèm theo Tờ trình số 1672/TTr-HĐQT ngày 27/6/2025 của HĐQT Công ty*); Uỷ quyền, giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/6/2025.

Điều 13. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 uỷ quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh./.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI****Vũ Văn Tuấn**

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SXKD

1. Thuận lợi:

Quảng Ninh bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 2024 có những thời cơ, thuận lợi đan xen với khó khăn, thách thức, phát sinh những vấn đề vượt ngoài dự báo, tác động từ bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu, biến động chính trị - an ninh thế giới, do ảnh hưởng của Bão số 3 (Yagi) đã gây thiệt hại vô cùng nghiêm trọng về người, tài sản, cây trồng, vật nuôi, hạ tầng kinh tế; ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân và các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn

Trong tình hình đó, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của Trung ương và thực tiễn của địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2024 của Chính phủ, Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 176/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với chủ đề công tác năm 2024 về “Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”, giữ vững, phát huy sự đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cùng sự vào cuộc tích cực của lực lượng vũ trang, Nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh Quảng Ninh đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực

Phát triển kinh tế đạt một số kết quả quan trọng. Tổng thu NSNN dự kiến đạt 100% dự toán. Thu hút FDI đạt hơn 2 tỷ USD, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước. Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, tăng 20,45%, cao hơn 4,05 điểm % so cùng kỳ. Tổng khách du lịch trên địa bàn tỉnh ước đạt 19 triệu lượt, tăng 20% so cùng kỳ, trong đó, khách quốc tế đạt 3,5 triệu lượt; tổng thu du lịch ước đạt 46.460 tỷ đồng, tăng 38% so cùng kỳ. Thu hút vốn đầu tư trong nước ngoài ngân sách đạt 28.310 tỷ đồng. Năm 2024 cũng là năm thứ 7 liên tiếp Quảng Ninh giữ vị trí Quán quân PCI và tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các chỉ số PAR Index, SIPAS, ICT. Văn hóa, xã hội và con người có nhiều mặt tiến bộ; an sinh xã hội được đặc biệt quan tâm.

Tình hình nhân dân, dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh ổn định, nhân dân đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tổng chi an sinh xã hội cả năm ước đạt 1.897 tỷ đồng, tăng 23% so cùng kỳ. Tạo việc làm tăng thêm cho 31.350 lượt người lao động, đạt 104% kế hoạch năm. Chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số được chú trọng nâng cao. Quy mô GRDP theo giá hiện hành ước năm 2024 đạt 347,5 nghìn tỷ đồng. Về cơ cấu kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 4,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 50,8%; khu vực dịch vụ chiếm 33,4%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 11,3%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 10.272 USD, tăng 7,7% cùng kỳ, năng suất lao động xã hội đạt 569,6 triệu đồng/người, tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Tỉnh triển khai nhiều giải pháp để tiếp tục giữ vững, cải thiện điểm số của các Chỉ số PCI, Par Index, SIPAS, PAPI; thực hiện miễn giảm một số khoản phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng gắn với tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số tiếp tục được quan tâm. Những thuận lợi trên đã tạo điều kiện để Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh phát triển hạ tầng cấp nước, tăng cơ hội tìm kiếm khách hàng, mở rộng đối tượng, địa bàn phục vụ. Thêm vào đó, nhiều cơ chế, chính sách của Nhà nước và địa phương đã hỗ trợ, góp phần thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng sản lượng doanh thu, đảm bảo đời sống, việc làm cho người lao động.

2. Khó khăn:

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp không ít khó khăn nhất định ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể như:

- Năm 2024 có thể được coi là 1 năm vô cùng đặc biệt. Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Ninh nói riêng đang ở trong bối cảnh đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu, biến động chính trị - an ninh thế giới, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đặc biệt là sức tàn phá nặng nề của cơn bão YAGI, cơn bão mạnh nhất trong 30 năm qua trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền Việt Nam. Cơn bão này đã đổ bộ vào tỉnh Quảng Ninh, gây thiệt hại lên đến 28.000 tỷ đồng, chiếm 1/3 tổng thiệt hại của cả nước, các yếu tố tác động như lạm phát, tỉ giá tăng, xung đột chính trị, hầu bao cho du lịch của du khách sụt giảm... Chính vì thế mà lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp sản xuất vật chất, công nghiệp, năng lượng tạm dừng một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty.

- Số lượng cán bộ công nhân viên đông, trong đó tỷ lệ lao động nữ chiếm tỷ trọng lớn (trên 47%), địa bàn hoạt động của Công ty trải dài trên toàn tỉnh do vậy khó bố trí công việc, năng suất giảm.

- Trong năm 2024, tiếp tục nhiều công trình giao thông, chỉnh trang đô thị mở rộng lòng đường, vỉa hè, cống rãnh thoát nước diễn ra trên địa bàn tỉnh đã ảnh hưởng đến hệ thống đường ống cấp nước của Công ty. Bên cạnh đó hệ thống đường ống cấp nước của Công ty nhiều khu vực cần phải thường xuyên cải tạo, sửa chữa; đồng hồ khách hàng cần phải thay thế do thời gian sử dụng kéo dài; cần phải mua trang bị bổ sung các công cụ dụng cụ đồ nghề cho các đơn vị sản xuất cấp nước, đơn giá tiền điện tăng kèm theo tình hình mất điện lưới liên tục kéo dài nên Công ty phải vận hành máy phát phục vụ sản xuất... vì vậy đã tăng thêm nhiều chi phí trong sản xuất cấp nước.

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, năm 2024 thời tiết xuất hiện hiện tượng khô hạn và nắng nóng, mực nước tại các hồ, đập thấp hơn nhiều so với cùng kỳ và ngày càng có xu hướng giảm nhanh hơn do diện tích lòng hồ xuống thấp, ngày càng thu hẹp, cộng với ảnh hưởng bởi nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân.

- Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty.

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD

Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT Công ty năm 2024, Ban điều hành Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của các phòng, ban, đơn vị trong toàn Công ty. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SỐ VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SỐ VỚI NĂM 2023 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy khai thác	1.000 m3	72.714	78.624	74.721	95,04%	102,76%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	65.055	65.968	66.833	101,31%	102,73%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,14	10,81	10,86	0,05%	-0,28%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.400	9.411	100,12%	100,00%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	781.380	782.238	814.471	104,12%	104,23%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	751.528	761.751	780.597	102,47%	103,87%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.607	66.642	71.058	106,63%	108,31%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.763	53.313	56.814	106,57%	107,68%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	543	1049	1118	69 (đồng)	575 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	10,38%	10,49%	11,18%	+0,69	+0.39
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,84	2,86	2,87	+0,01	+0,03
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	13.886	14.187	14.954	+767 (1000đ)	+1.068 (1000đ)

2. Thực hiện các chương trình công tác trọng tâm:

Với truyền thống đoàn kết, cùng tinh thần sáng tạo, đổi mới trong lao động, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, bám sát chỉ đạo của Tỉnh và các sở ban ngành, nỗ lực biến thách thức thành cơ hội, đảm bảo an toàn cấp nước cho hơn 274.000 khách hàng trên địa bàn tỉnh và

đảm bảo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho hơn 1.318 người lao động. Năm 2024, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm là ***“Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác đào tạo phát triển con người, văn hóa Quawaco ngang tầm nhiệm vụ”*** nâng cao năng lực của tập thể CBCNV, xây dựng văn hóa QUAWACO vững mạnh, tối ưu hóa nguồn lực nhằm nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ, công việc của đội ngũ cán bộ công nhân viên lao động trong Công ty, tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, gia tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng trước, trong và sau quá trình lắp đặt, sử dụng dịch vụ cung cấp nước sạch xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết giữa Công ty và khách hàng, tạo niềm tin, nuôi dưỡng và phát triển sự hài lòng của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn cấp nước, mở rộng hệ thống cấp nước, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất lao động nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tăng độ phủ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, nâng cao đời sống vật chất và tạo động lực cho cán bộ công nhân viên.

Ngoài các mục tiêu đặt ra tại chủ đề công tác trọng tâm, năm 2024 cũng là một năm đầy thách thức với những nhiệm vụ khó khăn về công tác cấp nước. Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, với nhiều giải pháp tối ưu và đồng bộ ngay từ đầu năm, sự vào cuộc tích cực của các phòng ban đơn vị và sự nỗ lực của toàn thể các CBCNV trong Công ty, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 đã đạt những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo Công ty

Năm 2024, Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới, với các nội dung:

- Xây dựng chiến lược đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, phát triển thị trường và có các giải pháp cụ thể để thực hiện chiến lược phát triển Công ty, từng bước đưa Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh;

- Mở rộng hệ thống cấp nước, tập trung phát triển khách hàng để nâng cao lợi thế cạnh tranh.

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nổi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động.

- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng.

- Áp dụng ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động.

- Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

2.2. Công tác cấp nước, chăm sóc khách hàng:

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai hàng loạt các giải pháp và rà soát nhu cầu, vận động người dân sử dụng nước nhằm tăng tỷ lệ độ phủ cấp nước, tập trung làm tốt nhiệm vụ sản xuất cấp nước; cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của khách hàng trên địa bàn. Hoàn thành một số dự án trọng tâm, đáp ứng kịp thời nguồn nước cho phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh, nâng cao sản lượng doanh thu, đảm bảo cân đối tài chính theo mục tiêu kế hoạch của UBND tỉnh (cơ quan đại diện chủ sở hữu) và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt thông qua ngân hàng và các dịch vụ thanh toán trung gian, tính đến hết tháng 12/2024, tổng số khách hàng đã thực hiện thanh toán không

dùng tiền mặt, (tính đến ngày 31/12/2024) đạt 85,25% số hóa đơn phát hành, tương ứng 92,30% doanh thu tiền nước của toàn Công ty.

Trung tâm Giám sát Hệ thống cấp nước - Call center tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò trong công tác tiếp nhận, giải đáp kịp thời 23.786 cuộc gọi của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước qua đầu số 1900.545.520. Các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước cấp tới đồng hồ đo nước của khách hàng đều được xử lý và giải quyết trong vòng 24H. Đối với các phản hồi khiếu nại chưa được giải quyết đều được SCC gọi điện thông báo nguyên nhân, lý do và nhận được sự phối hợp từ phía khách hàng.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, Công ty đã thực hiện rà soát và điều chỉnh quy trình phát triển khách hàng để đơn giản hoá về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước cho khách hàng tính từ thời điểm khách hàng đăng ký chỉ còn 02 ngày làm việc (rút ngắn 05 ngày so với trước đây), đồng thời đăng ký với Trung tâm HCC các địa phương để đưa thủ tục đấu nối cấp nước sạch lên dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 và triển khai việc tiếp nhận thông tin đăng ký lắp đặt nước sạch qua tổng đài 1900 545 520, giúp khách hàng giảm tối đa thời gian đi lại để làm thủ tục đấu nối cấp nước.

Bên cạnh đó, để chủ động tiếp cận khách hàng có nhu cầu sử dụng nước sạch, Công ty đã thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng nước trên các địa bàn dân cư để phối hợp với chính quyền các địa phương, thống nhất thực hiện đầu tư mạng lưới cấp nước, vận động người dân cải tạo bó ống, đồng thời triển khai chiến dịch “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*”, để rà soát, vận động, hỗ trợ người dân về thủ tục đấu nối và sử dụng nước sạch, triển khai các dịch vụ gia tăng nhằm hỗ trợ khách hàng thau rửa, vệ sinh, khử trùng bể, téc chứa nước, sửa chữa, vệ sinh bình nóng lạnh, hệ thống cấp nước sau cụm đồng hồ.

2.3. Công tác nâng cao chất lượng nước, khai thác tài nguyên nước, bảo vệ môi trường.

Chất lượng nước cấp cho khách hàng được kiểm soát chặt chẽ. Các nguồn nước thô khai thác thường xuyên được kiểm tra, bảo đảm an ninh nguồn nước. Phòng thí nghiệm tại các đơn vị thực hiện kiểm soát chất lượng nước thô, sau lắng, sau lọc, sau xử lý hàng ca theo quy định. Chất lượng nước thương phẩm tại các nhà máy, khu xử lý được kiểm soát thường xuyên, đảm bảo QCVN 01-1:2018/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Công ty cũng thực hiện nội kiểm định kỳ đảm bảo theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ Y tế.

Việc kiểm soát chỉ tiêu Mangan được Công ty sử dụng phương án dùng Clo oxy hóa tại các nhà máy, khu xử lý đảm bảo nước sau xử lý có hàm lượng mangan < 0,05 mg/L để đảm bảo chất lượng nước. Hiện nay, Công ty đã trang bị máy quang phổ DR6000 cho phòng thí nghiệm tại NMN Miếu Hương, NMN

Diễn Vọng giúp việc kiểm soát Mangan trong nước sau xử lý được chính xác hơn (so với việc kiểm soát bằng máy đo nhanh đa chỉ tiêu).

Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

Công ty thường xuyên tổ chức thuê các đơn vị chức năng thu gom bùn thải, chất thải nguy hại, đưa vào sử dụng thêm các sân phơi bùn khô và phát huy hiệu quả hoạt động các sân phơi bùn hiện có, xây dựng kho chứa bùn khô thu gom trả mặt thoáng tăng hiệu quả xử lý bùn. Số lượng nhà máy, KXL thu gom bùn khô tăng, giảm khối lượng bùn thu gom so với bùn lỏng, giảm chi phí thu gom xử lý bùn, góp phần giảm chi phí sản xuất.

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, Công ty tiếp tục duy trì mô hình bể cá làm chỉ thị sinh học tại các Nhà máy nước để theo dõi chất lượng nước thô và kiểm soát, giám sát từ xa hệ thống quan trắc chất lượng nước online để đảm bảo kiểm soát tốt chất lượng nước.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện thủ tục xin cấp phép, gia hạn cấp phép các nguồn nước như giếng 548A, giếng 548B, giếng 541A Đông Triều, hồ Vạn Gia, hồ Kim Tinh, hồ Đoan Tĩnh (Móng Cái), suối Vạn Long, Lộ 12 (Vân Đồn), sông Đầm Hà, suối Khe Giữa theo quy định, đảm bảo lưu lượng khai thác đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất cấp nước. Bên cạnh đó, công tác báo cáo tình hình khai thác nước định kỳ được thực hiện đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

Công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty quan tâm thực hiện đúng quy định của pháp luật; thực hiện đầy đủ thủ tục về cấp phép môi trường, xả thải công nghiệp; kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường; thực hiện thu gom, lưu trữ, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kì tại các nhà máy, khu xử lý định kỳ theo đúng quy định.

2.4. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch:

- Về công tác chống thất thoát: Trong năm 2024, bám sát nội dung kế hoạch của Công ty, công tác chống thất thoát cũng đã có những kết quả nhất định: tỉ lệ thất thoát chung toàn Công ty: 10,73%, tăng 0,21% so kế hoạch được giao và giảm 0,22% so với năm 2023. Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong năm là 3.958 sự cố, tăng 482 sự cố so với năm 2023, trong đó có 300 sự cố gây ra bởi ảnh hưởng của cơn bão số 3 đã được khắc phục kịp thời, sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2.136 sự cố, chiếm 79,8% tăng 65 sự cố so với năm 2023. Tổng số buổi nghe rò rỉ đạt 2.676 buổi, giảm 173 buổi so với năm 2023. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo đếm, tính toán sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn. Trong quá trình chống thất thoát, Công ty đã thực

hiện cải tạo 28 tuyến phát sinh với tổng chiều dài 3,71 km, trong đó có 01 tuyến cấp 1 và 27 tuyến cấp 3. Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện 2 đợt thau rửa với tổng số tuyến được thau rửa là 292 tuyến, trong đó có 43 tuyến cấp 1, 68 tuyến cấp 2 và 181 tuyến cấp 3. Các đồng hồ nguồn đảm bảo đo tính sản lượng nước cấp chính xác, đánh giá đúng thất thoát nguồn

- Về công tác chống thất thu: Công ty tăng cường thực hiện rà soát, tập trung áp giá đối với các hộ khách hàng kinh doanh dịch vụ và xây dựng, đảm bảo tính đúng, tính đủ, giảm thất thoát thương mại, tăng doanh thu cho Công ty.

2.5. Về công tác quản lý kỹ thuật:

Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước. Áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước, từng bước ứng dụng khoa học công nghệ vào dây chuyền sản xuất kinh doanh. Một số giải pháp đã được thực hiện như:

- Thử nghiệm bể lọc 2 lớp vật liệu lọc nhằm giảm tần suất thổi rửa, giảm chi phí điện năng, hoá chất và ổn định công suất xử lý cho nhà máy nước Diễn Vọng và Dương Huy.

- Thử nghiệm châm vôi tăng pH trên đường ống nước thô D900 tại trạm bơm nước thô Cao Vân nhằm tối ưu hoá việc sử dụng hoá chất, giảm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng nước cấp.

- Nâng cao năng lực cấp nước của KXL Liên Hòa và phân vùng tuyến ống truyền tải để cấp nước cho các KCN và nhân dân trên địa bàn nhằm cấp nước ổn định, đáp ứng thoả mãn nhu cầu sử dụng nước của khách hàng (khu vực Liên Hòa, Liên Vị).

- Khôi phục và tối ưu hóa hoạt động bể chứa nước Loong Toong đảm bảo an toàn cấp nước cho thành phố Hạ Long.

- Thử nghiệm xử lý mangan bằng KMnO_4

- Về vận hành cấp nước: Tỷ lệ cấp nước liên tục 24/24 tại các đơn vị trong toàn Công ty dao động từ 70,5% - 95,13%. Công ty đã chỉ đạo tích cực, sâu sát các phòng, ban đơn vị trong công tác quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành nhà máy, mạng lưới cấp nước, kiểm soát chất lượng nước. Từng bước ứng dụng khoa học công nghệ mới vào hoạt động sản xuất, thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm để nâng cao năng lực cấp nước.

- Về giám sát Hệ thống cấp nước: Trung tâm SCC đã theo dõi, kiểm soát các thông số vận hành hệ thống cấp nước trong toàn Công ty liên tục 24/7 thông qua Hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực từ xa trên nền tảng hệ thống quản lý mạng lưới cấp nước GIS, phát hiện kịp thời các sự cố cấp nước và chuyển tiếp thông tin xử lý cho các đơn vị một cách nhanh chóng, đảm bảo thời gian gián đoạn cấp nước là thấp nhất. Công tác điều phối, điều tiết áp lực, lưu lượng tại cụm Hồng Gai – Diễn Vọng – Cẩm Phả, Bãi Cháy, Uông Bí, Quảng Yên đảm

bảo khai thác tối đa nguồn nước phục vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng, giám sát áp lực cấp nước tại các điểm cao, xa khó cấp cuối tuyến, theo dõi và phát hiện các điểm SCADA bị sự cố để xử lý kịp thời. Công ty đã nghiên cứu quy hoạch, lập trình lại trang giám sát, điều hành cấp nước các điểm SCADA trên nền tảng GIS, đề xuất điều chuyển, thu hồi, lắp mới các điểm giám sát nhằm nâng cao hiệu quả theo dõi hệ thống cấp nước.

2.6. Công tác áp dụng khoa học công nghệ vào điều hành SXKD:

- Công tác ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất: Từng bước triển khai công tác ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong sản xuất. Nâng cấp và duy trì ổn định của các phần mềm quản lý góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả, năng lực chỉ đạo điều hành, Trong năm Công ty đã thực hiện một số ứng dụng phát huy hiệu quả điều hành:

+ Ứng dụng hệ thống điều khiển sử dụng PLC vào vận hành trạm bơm tăng áp, trạm bơm giếng nhằm điều khiển trạm bơm theo nhu cầu sử dụng nước (thông qua thông số áp lực, lưu lượng). Trong năm đã thực hiện lắp đặt: Trạm bơm tăng áp Hòa Lạc, Tây Ka Long XNN Móng Cái, giếng 15, 259 XNN Cẩm Phả, giếng 462, 462A XNN Uông Bí, tiến tới tự động hoá 100% các giếng ngầm trong công ty.

+ Ứng dụng công nghệ tự động hóa vào Nhà máy nước Khe Mai.

+ Đầu tư tự động hoá, điều khiển từ xa các trạm bơm nước thô NMN Hoàn Bồ, NMN Tiên Yên.

+ Ứng dụng các giải pháp đo lường, điều khiển vào một số công đoạn trong dây chuyền sản xuất cấp nước như: châm hóa chất, cào bùn, ...

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm nhằm thực hiện vận hành theo dõi thiết bị, máy bơm từ xa qua đường truyền internet.

+ Ứng dụng các giải pháp phần mềm giám sát chất lượng nước online tại một số vị trí nhà máy đầu nguồn.

+ Áp dụng các phần mềm sổ nhật trình điện tử, nhật ký vận hành điện tử để hỗ trợ công tác quản lý vận hành tại các nhà máy, trạm bơm, giếng bơm giúp kiểm soát thông tin, tính xác thực của việc ghi và đánh giá thông số, ghi nhật ký vận hành của CBCNV....

+ Xây dựng và đưa vào hoạt động ứng dụng My Quawaco chăm sóc khách hàng trên điện thoại thông minh, tạo ra một kênh trao đổi thông tin 2 chiều giữa công ty và khách hàng.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hoá mạng lưới cấp nước phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, kiểm soát mạng lưới thông minh trên nền tảng GIS, tạo lập kho dữ liệu số mạng lưới cấp nước giúp truy cập dữ liệu dễ dàng, quản lý tuyến ống hiệu quả. Đã đưa phần mềm vào sử dụng tháng 12/2024.

+ Xây dựng trợ lý ảo AI trên nền tảng Chat GPT cho dịch vụ khách hàng, tạo kênh chat tự động trả lời khách hàng trên các nền tảng di động. Hiện nay trợ lý ảo đang trong giai đoạn thử nghiệm.

2.7. Công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ:

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1.318 CBCNV, thực hiện đo môi trường lao động các vị trí sản xuất trong toàn Công ty; Tổng số vụ tai nạn lao động được hưởng trợ cấp là 03 vụ việc, trong đó có 2 trường hợp người lao động bị tai nạn lao động khi thực hiện nhiệm vụ ở ngoài phạm vi cơ quan, tổ trạm sản xuất, 01 trường hợp bị tai nạn trên quãng đường di chuyển giữa nơi ở và nơi làm việc; Thực hiện bổ sung 129 bình chữa cháy cho các vị trí sản xuất với tổng giá trị: 75.990.000 đồng; Hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các vị trí sản xuất được kiểm tra và cập nhật thông tin định kỳ theo quy định; Lắp đặt bổ sung 06 trụ cứu chữa cháy tại các trụ sở văn phòng làm việc trực thuộc Công ty (XNN Bãi Cháy, XNN Quảng Yên, XNN Đông Triều, XNN Uông Bí, XNN Hồng Gai, XNN Cẩm Phả, NMN Diên Vọng) với giá trị quyết toán là 237.167.729 đồng.

Công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn: Công ty đã chủ động theo dõi diễn biến thời tiết thường xuyên, triển khai các biện pháp ứng phó với thời tiết cực đoan: áp thấp nhiệt đới, mưa bão lớn,... nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại về tài sản nhất máy móc thiết bị trong các đợt mưa lũ, giông bão.

3. Về công tác quản lý nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức

Tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, nguồn lực con người được xem là yếu tố trọng tâm. Công ty đang từng bước hoàn thiện công tác phát triển nguồn nhân lực thông qua việc thực hiện tốt các quy trình tuyển dụng, đánh giá năng lực, đào tạo nâng cao chuyên môn tay nghề với tiêu chí minh bạch, công bằng, hiệu quả. Bên cạnh đó, để khích lệ CBCNV không ngừng học hỏi, nâng cao năng suất lao động, các chính sách lương, thưởng, trợ cấp... cho người lao động luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, đảm bảo mức thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

Để tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn lực con người, gia tăng giá trị thặng dư, Công ty hiện nay đang nghiên cứu mở rộng thêm một số công việc xung quanh sản phẩm chính (nước sạch) như gia công quả mút phục vụ thau rửa tuyến ống, gia công hộp bảo vệ đồng hồ, cung cấp dịch vụ vệ sinh bể chứa, téc nước, bình nóng lạnh..., tăng khối lượng công việc như thực hiện khảo sát sự hài lòng khách hàng, nghiên cứu thực hiện việc khảo sát, hoàn thiện, thi công đầu nối khách hàng mới tại nhà, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ khách hàng đăng ký thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt tại nhà, tại cơ quan, doanh nghiệp, trụ sở Trung tâm hành chính công, lập các tổ vệ sinh công nghiệp nhà máy, khu xử lý nước...

+ Chính sách đào tạo:

Với chủ đề công tác năm 2024 tập trung chủ yếu vào công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho CBCNV, Công ty đã tổ chức thành công và cơ bản hiệu quả 28 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 2.494 lượt người lao động được đào tạo, tăng 45% so với năm 2023, trong đó có một số chương trình tiêu biểu như Chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cấp trung, Chương trình đào tạo về giao tiếp khách hàng,... Nội dung các chương trình đào tạo này đã được những học viên lan tỏa lại cho người lao động chưa được tham dự.

Công ty tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên gián tiếp và các lao động trực tiếp để nâng cao năng lực điều hành, chất lượng thực hiện nhiệm vụ nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng lao động, tăng giá trị thặng dư nhờ sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có để nâng cao năng suất làm việc, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Công ty thực hiện chuẩn hóa nhân sự đầu vào, tiến hành phỏng vấn các ứng viên đảm bảo tuyển dụng người lao động minh bạch, công bằng, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của công việc. Đối với một số vị trí lao động cần thiết bổ sung, Công ty nghiên cứu rà soát các lao động nội bộ, đăng tuyển nội bộ công khai trong toàn Công ty, thực hiện phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp nhất nhằm đáp ứng nhu cầu công việc nhưng không tăng số lượng lao động.

+ Chính sách lương, thưởng:

Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý. Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người. Từ tháng 1/2024, Hệ thống thang bảng lương và Quy chế trả lương trả thưởng đã được cải tiến phương pháp xác định quỹ lương kế hoạch, phân phối tiền lương theo hiệu quả lao động. Quy chế này được xây dựng phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh, gắn liền với hiệu quả, chất lượng công việc. Thu nhập bình quân năm 2024 đạt 14,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,86% so với năm 2023.

Công ty đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động công khai, minh bạch, công bằng, chính sách lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi, không bình quân chủ nghĩa, luôn tìm cách đa dạng hóa hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ liên quan đến người lao động có chuyên môn giỏi, trình độ cao, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết, đam mê với công việc

Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN, chế độ tiền lương, tiền phép...

Tiền thưởng được Công ty thực hiện chi trả vào cuối năm. Công ty thưởng cho người lao động theo mức độ hoàn thành công việc của người lao động nhằm khuyến khích người lao động phấn đấu hoàn thành tốt công việc được giao theo chức năng, nhiệm vụ (Tùy vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, tính chất đặc thù công việc Công ty sẽ quyết định cụ thể cho từng bộ phận). Ngoài ra căn cứ vào quỹ tiền thưởng hiện có, Công ty sẽ trích thưởng cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết và thưởng đột xuất cho người lao động có những thành tích xuất sắc trong công việc được giao.

+ Chính sách phúc lợi:

Công ty luôn thực hiện trang bị đầy đủ dụng cụ an toàn, bảo hộ cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% cán bộ công nhân viên trong Công ty. Ngoài các chế độ bảo hiểm theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLD-BNN...), Công ty còn thực hiện mua thêm bảo hiểm thân thể cho người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty có những chính sách góp phần động viên, quan tâm, chia sẻ nhiều hơn tới người lao động như thăm hỏi việc hiếu, tặng quà ngày lễ, ngày kỷ niệm, nghỉ hưu, công nhân lao động lên đường nhập ngũ và khen thưởng con CBCNV có thành tích cao trong học tập.

Công ty vẫn duy trì, áp dụng các chế độ về khen thưởng, bố trí lao động như:

- Khen thưởng phát hiện sự cố nghe rò rỉ.
- Khen thưởng hoàn thành các chỉ tiêu vệ sinh bể chứa.
- Xây dựng đơn giá khoán đối với công nhân ghi số, ghi thu đồng thời.
- Triển khai sổ nhật trình phân công công việc điện tử giúp rút ngắn thời gian kiểm soát khối lượng công việc của người lao động, nâng cao vai trò của cán bộ quản lý trong quản lý lao động.
- Triển khai đánh giá cán bộ quản lý cấp trung qua hệ thống KPI giúp đội ngũ cán bộ chủ chốt tự nhìn nhận, đánh giá năng lực, hiệu quả công việc từ đó rút ra kinh nghiệm nhằm cải thiện chất lượng công việc.

4. Về công tác quản lý đầu tư dự án, công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định

Trong năm 2024, Công ty đã tập trung triển khai một số dự án trọng tâm nhằm nâng công suất xử lý nước, năng lực truyền tải, nâng cao chất lượng nước; đáp ứng tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, đảm bảo cấp nước một số khu vực ngoài đô thị, cụ thể:

Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu

tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 230.950 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2024 là 276.307 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 là: 237.530 triệu đồng.

Trong năm 2024, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu có quy mô nhỏ, đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định.

- Các dự án, công trình trọng tâm hoàn thành đưa vào sử dụng:

- + Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m³/ngđ.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP Hạ Long.
- + Đầu tư tuyến ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường khả năng truyền tải.
- + Đầu tư máy bơm dự phòng tại TB nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diên Vọng lên 90.00m³/ngđ.
- + Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả.
- + Cải tạo NMN Lán Thấp, tuyến D315+280 kết nối MLCN TP Uông Bí, Vàng Danh với Cty than Nam Mẫu.
- + Đầu tư bơm phà 20.000m³/ngđ tại NMN Hoành Bồ.
- + Đầu tư tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân xã Trảng Lương, Đông Triều.
- + Đầu tư lắp đặt bơm nước thô và tuyến ống HDPE d355 khu vực lòng hồ Yên Lập (2024).
- + Lắp đặt bổ sung cụm xử lý lắng lọc tự rửa công suất 2.000 m³.ngđ tại KXL Liên Hòa đảm bảo cấp nước KCN và lân cận.
- + Đầu tư bể chứa tại NMN Miếu Hương, xã Bình Khê, thị xã Đông Triều.
- + Đầu tư thay thế tuyến ống gang D600+400+300 cũ tuyến UB02 bằng ống HDPE D450+315+225+160, P.Phương Nam, Uông Bí.
- + Đầu tư nâng công suất thêm 3.000m³/ngđ tại NMN Quảng Yên.
- + Đầu tư lắp đặt máy phát điện 200KVA tại NMN Dương Huy, 160KVA NMN Đồng Ho, 160KVA TBTA Hà Lâm.

- + Đầu tư tuyến ống HDPE D225+160 thay thế tuyến ống gang D150+100 tại các tuyến ĐT 05.01,05.02,05.04,05.05.
- + Đầu tư TBA 1250kVA cấp nguồn cho toàn bộ khu xử lý NMN Hoàn Bò.
- + Đầu tư lắp đặt máy bơm Q=250m³/h; H=50m và hệ thống tủ điện tại TBTA Hòa Lạc.
- + Đầu tư tuyến ống HDPE D280 TT ống gang D150+PVC D110 thuộc tuyến MC04.06 P. Tây Ka Long, Ninh Dương, MC.
- + Giám sát lưu lượng mực nước online tại các giếng ngầm trong Công ty.
- + Đầu tư thay thế ống D160 HDPE bằng ống HDPE D315 thuộc tuyến QY00.02 tại KXL Phong Cốc.
- + Đầu tư thay thế đường dây cấp nguồn điện và dây dẫn sét tuyến đường dây 35KV Quang Hanh - Diên Vọng.

5. Kết quả thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty

Sau Hội nghị người lao động năm 2024, tiếp thu những ý kiến góp ý của người lao động, Công ty đã tiến hành sửa đổi, hoàn thiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động, Quy chế trả lương trả thưởng phù hợp với tình hình SXKD của Công ty và tạo điều kiện tốt hơn cho người lao động. Xây dựng quy chế đối thoại định kỳ và tổ chức đối thoại đột xuất bất cứ khi nào có ý kiến phản ánh từ người lao động, qua đó đã giải quyết được những đề nghị chính đáng của người lao động (Năm 2024 tổ chức 01 cuộc đối thoại định kỳ tại Hội nghị đại biểu người lao động và giải đáp nhiều thông tin, ý kiến của người lao động qua các kênh tiếp nhận thông tin như Zalo, Facebook...).

Trong năm 2024, Công ty và người lao động trong Công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung được cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể. Thực tốt các điều khoản trong quy chế dân chủ cơ sở và các nội quy, quy chế nội bộ của Công ty. Trong năm 2024 không có ý kiến, kiến nghị nào của người lao động liên quan đến chế độ tiền lương và các chế độ chính sách.

6. Đánh giá chung

Năm 2024, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, sự vào cuộc của các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị, các tổ chức đoàn thể, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 đã thu được những kết quả đáng khích lệ, cơ bản hoàn thành các kế hoạch đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần đi vào nề nếp, trách nhiệm của CBCNV lao động được nâng lên rõ rệt; đời sống, việc làm của người lao động được ổn định; tính tương hỗ giữa các đơn vị trực thuộc Công ty trong giải quyết các nhiệm vụ cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh được thể hiện rõ nét, góp phần xây dựng hình

ảnh QUAWACO với tinh thần lao động “nỗ lực không ngừng”. Công ty đã thu được một số kết quả như sau:

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 là 66.833.201 m³, đạt 101,31% so với kế hoạch, tăng 2,73 % so với năm 2023.

- Doanh thu toàn Công ty là 814,5 tỷ đồng, đạt 104,12% với kế hoạch, tăng 4,23% so với năm 2023.

- Sản lượng, doanh thu năm 2024 tăng so với năm 2023 chủ yếu ở các đối tượng sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ, sự nghiệp, và sản xuất. Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh, dịch vụ, du lịch hoạt động trở lại sau Covid-19.

- + Đối tượng sinh hoạt: Sản lượng tăng 160.156 m³ (tương đương 5,11%); doanh thu tăng 1.581 triệu đồng (tương đương 5,45%).

- + Đối tượng Kinh doanh, dịch vụ, du lịch, xây dựng: Sản lượng tăng 72.194 m³ (tương đương 8,19%); doanh thu tăng 1.465 triệu đồng (tương đương 8,19%).

- + Đối tượng hành chính, sự nghiệp: Sản lượng tăng 19.583m³ (tương đương 6,41%); doanh thu tăng 236 triệu đồng (tương đương 6,41%).

- + Đối tượng sản xuất: Sản lượng tăng 11.129m³ (tương đương 1,05%); doanh thu tăng 341 triệu đồng (tương đương 2,93%).

- Số khách hàng phát triển trong năm 2024 là 9.411 khách hàng, đạt 100,12% so với kế hoạch và 100% so với năm 2023. Trong năm Công ty đã thực hiện rà soát và làm việc với chính quyền địa phương tại tất cả các khu vực chưa có hệ thống, mạng lưới cấp nước trên địa bàn quản lý của Công ty để phát triển khách hàng. Tuy nhiên việc phát triển khách hàng Công ty cũng quán triệt phát triển đầu nối với những khách hàng có nhu cầu thực sự và mang lại hiệu quả cho Công ty, không phát triển khách hàng không có nhu cầu sử dụng nước thực sự, không hiệu quả, lãng phí nguồn lực.

- Ngoài các chỉ tiêu SXKD chính, Công ty đã đề ra kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu khác để tăng doanh thu và thu nhập cho người lao động, năm 2024 đã đạt được những kết quả nhất định như:

- + Dịch vụ rửa bể, téc nước: Công ty đã thực hiện rửa bể, téc nước cho 3.332 khách hàng, với doanh thu đạt được 1.519 triệu đồng.

- + Dịch vụ bảo dưỡng bình nóng lạnh: Công ty đã thực hiện bảo dưỡng 1.171 khách hàng. Doanh thu đạt 216 triệu đồng.

- + Dịch vụ sửa chữa lắp đặt, thay thế trong và sau cụm đồng hồ đã thu được 3.802 triệu đồng doanh thu với 4.627 khách hàng sử dụng dịch vụ.

+ Dịch vụ Thuê, vận chuyển đồng hồ kiểm định theo yêu cầu: Công ty đã thực hiện dịch vụ vận chuyển 1.144 đồng hồ của khách hàng. Doanh thu đạt 264 triệu đồng.

+ Thu phí dịch vụ quản lý hệ thống cấp nước 3.141 triệu đồng.

- Tỷ lệ thu và thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt: Công ty thực hiện các giải pháp để hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tính đến ngày cuối tháng tại các đơn vị, do đó tỷ lệ thu trong các kỳ ước đạt trên 99,43%. Tỷ lệ thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt đến tháng 12/2024 là 85,25% tổng số hoá đơn và đạt 92,3% tổng doanh thu.

- Khách hàng không sản lượng: Tính đến 31/12/2024 số lượng khách hàng không sản lượng là 12.535 khách hàng, là những khách hàng: khách hàng có nguồn nước khác, nhà không có người ở, là các điểm cứu hoả... Công ty đã thực hiện các giải pháp để giảm số lượng khách hàng không sản lượng bằng cách: Công ty tích cực phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền, vận động khách hàng sử dụng nước sạch đảm bảo sức khoẻ, kiên quyết cắt tạm ngừng hoặc thanh lý hợp đồng đối với các trường hợp 3 tháng liên kế không sản lượng hoặc thoả thuận thu tiền quản lý hệ thống cấp nước để theo dõi quản lý hệ thống đảm bảo khi người dân có nhu cầu sử dụng nước có nước dùng ngay.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM 2025

I. MỤC TIÊU - NHIỆM VỤ

Năm 2025, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản, vẫn còn những khó khăn, thách thức như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm mực nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô, giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng, đặc biệt nguy cơ thiếu nguồn nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh do biến đổi khí hậu, tình trạng cháy rừng trên diện rộng trong toàn tỉnh, mực nước ở các hồ đập liên tục giảm; cùng với đó khó khăn do suy thoái kinh tế trong và ngoài nước..., về thách thức trong công tác nâng cao độ phủ cấp nước, phát triển khách hàng yêu cầu đạt 98% người dân khu vực thành thị được sử dụng nước sạch, 99% người dân khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh. Để thực hiện thành công các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra, Công ty xác định chủ đề công tác trọng tâm năm là ***“Nỗ lực thực hiện các giải pháp tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất - kinh doanh, tạo đà cho nhiệm kỳ mới”***. Gia tăng hiệu lực hiệu quả của bộ máy lãnh đạo chuyên môn; đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức đoàn thể; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo. Nỗ lực nâng cao chất lượng công tác kinh doanh. Đẩy mạnh phát triển khách hàng, mở rộng mạng lưới cấp nước đặc biệt khu vực ngoài đô thị. Bảo đảm việc làm, đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tham gia tích cực trong hoạt động đảm bảo an ninh quốc phòng; an toàn cấp nước, an ninh nguồn nước. Từng bước xây dựng, hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp, văn hoá kinh doanh tại Công ty. Bảo đảm việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động. Xây dựng QUAWACO đoàn kết – phát triển vững mạnh – là một môi trường làm việc đáng tận hiến và nỗ lực đam mê lao động của mỗi CBCNV.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU NĂM 2025

2.1 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và tài chính

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT				
1	Nước máy khai thác	1.000 m3	78.843	KT cấp

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2025	GHI CHÚ
2	Nước máy tiêu thụ	1.000 m3	69.610	KD cấp
3	Tỷ lệ thất thoát	%	10,28	KC cấp
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.000	KD cấp
CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH				
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	855.192	✓
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.697,5	✓
7	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	61.358	✓
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	12,07	✓
9	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,88	✓
10	Thu nhập bình quân NLĐ	1.000đ/người/tháng	15.157	TCLĐ cấp

2.2. Kế hoạch đầu tư phát triển.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục công tác chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án, công trình chuyển tiếp như:

- Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m3/ngđ.
- Trạm xử lý nước sạch tại xã An Sinh, thị xã Đông Triều công suất 9.000 m3/ngđ (Giai đoạn 2).
- Xây dựng hệ thống cấp nước cho xã đảo Hà Nam, thị xã Quảng Yên (giai đoạn 2).
- Nâng công suất NMN Đồng Đăng lên 30.000 m3/ngđ đáp ứng nhu cầu nhân dân khu vực phía Tây thành phố Hạ Long.
- Nâng công suất NMN Dương Huy lên 30.000m3/ngđ tại xã Dương Huy, thành phố Cẩm Phả.
- Đầu tư tuyến ống HDPE D355 từ cầu K67 đến TTA Hà Lâm để TC truyền tải tại P. Cao Xanh, Hà Khánh.
- Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (giai đoạn 2).
- Đầu tư lắp đặt cụm đồng hồ đầu tuyến trên mạng lưới cấp nước XNN Quảng Yên.
- Sân phơi bùn và hành lang cây xanh NMN Diễn Vọng, phường Quang Hanh, TP Cẩm phả.
- Nhà quản lý điều hành - XNN Vân Đồn.
- Đầu tư tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An.
- Đầu tư xây dựng bể chứa nước sạch và sân phơi bùn NMN Đồng Đăng.

Một số công trình đầu tư, XDCEB, SCL khác để đảm bảo cấp nước an toàn và đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước sạch của các tổ chức và cá nhân trên địa bàn (danh mục kế hoạch năm 2025 kèm theo).

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Triển khai hiệu quả chủ đề công tác năm 2025

Phát huy kết quả đạt được trong năm 2024, Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tiếp tục đặt mục tiêu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 với chủ đề ***“Nỗ lực thực hiện các giải pháp tinh gọn bộ máy, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất - kinh doanh, tạo đà cho nhiệm kỳ mới”***, cụ thể:

- Chỉ đạo, điều hành thông suốt các nhiệm vụ, hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đề ra của năm 2025.

- Đẩy mạnh cơ cấu, tinh gọn bộ máy sản xuất, xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm việc linh hoạt ở các vị trí đòi hỏi yêu cầu kỹ năng và kiến thức chuyên môn cao.

- Triển khai các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục cải cách, rút gọn thủ tục hành chính.

- Mở rộng, phát triển mạng lưới, nâng cao độ phủ cấp nước, gia tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận, sử dụng nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 31-NQ/TU về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tập trung cho các dự án đầu tư nhà máy để tạo nguồn, xây dựng và nâng công suất một số nhà máy hiện có, nâng cao năng lực truyền tải, cải tạo thay thế các tuyến ống thép đã sử dụng lâu năm kém chất lượng, các tuyến ống có tỷ lệ thất thoát cao nhằm đảm bảo chất lượng nước; chủ động mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ninh. Lựa chọn đầu tư các công trình, dự án có tính cấp thiết, kịp thời đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh, thành phố, nhu cầu sử dụng của khách hàng.

- Đảm bảo duy trì an toàn vận hành dây chuyền sản xuất tại các nhà máy, vận hành, điều phối mạng lưới cấp nước; công tác bảo dưỡng, sửa chữa, xử lý sự cố xảy ra trên mạng lưới cấp nước đảm bảo cấp nước ổn định, không gián đoạn;

tiếp nhận và kịp thời xử lý thông tin phản hồi của khách hàng qua trung tâm giám sát hệ thống cấp nước (SCC).

- Cải tiến và liên tục cải tiến các quy trình làm việc, quản trị phù hợp với thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội, tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng cường hiệu quả xử lý công việc, rút ngắn thời gian tiếp cận nguồn nước của khách hàng, giảm chi phí đồng thời giảm rủi ro quản trị.

- Xây dựng và giám sát đôn đốc việc thực hiện thau rửa các tuyến ống đảm bảo duy trì chất lượng nước từ Nhà máy đến khách hàng; Rà soát thực hiện sửa chữa thay thế các tuyến ống kém chất lượng nhằm hạn chế sự cố đảm bảo duy trì cấp nước và chất lượng nước cấp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý, sử dụng và đào tạo nguồn nhân lực; hoàn thiện, phát triển văn hóa doanh nghiệp mang đậm bản sắc Quawaco.

2. Đổi mới phương thức hoạt động các tổ chức đoàn thể

Phối hợp cùng các tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức các chương trình hoạt động thiết thực gắn với các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tạo môi trường làm việc tích cực cho người lao động để người lao động luôn cảm thấy hào hứng, vui vẻ khi tham gia các hoạt động sản xuất cũng như hoạt động phong trào, văn hóa, văn nghệ của Công ty.

3. Tiếp tục mở rộng các dịch vụ gia tăng nhằm gia tăng nguồn thu và nâng cao thu nhập của người lao động.

Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mang đến sự hài lòng cho khách hàng về cung cách, thái độ phục vụ, mang đến các dịch vụ, tiện ích khác xung quanh sản phẩm chính (nước sạch), luôn thể hiện sự quan tâm và trân trọng khách hàng, sẵn sàng giải quyết các tồn tại, vướng mắc, đáp ứng kịp thời các yêu cầu chính đáng của khách hàng.

4. Tiếp tục đầu tư cải tạo mạng lưới tuyến ống, nâng công suất xử lý các nhà máy, tăng cường kiểm soát công tác vận hành, điều phối cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng cao, đảm bảo cấp nước ổn định cho khách hàng tại khu vực cao xa.

Tăng cường phân vùng, tách mạng, lắp đặt bổ sung đồng hồ đầu tuyến, kiểm soát áp lực dư kết hợp công tác nghe phát hiện rò rỉ để giảm tỷ lệ thất thoát chung của Công ty, tập trung tìm kiếm các điểm rò rỉ trên tuyến mạng, tập trung nhân lực để thực hiện nhanh nhất việc khắc phục và xử lý các sự cố, các điểm xung yếu

5. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tự động hóa, xây dựng phần mềm quản lý thông minh nhằm nâng cao năng suất lao động.

Đồng thời tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các phương pháp xử lý nước mới giúp nâng cao hiệu suất xử lý, tiết kiệm năng lượng và vật tư hóa chất, nâng cao chất lượng nước cấp tới khách hàng sử dụng. Áp dụng ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm tăng hiệu quả sản xuất, giảm chi

phí, thuận tiện trong công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động. Tận dụng tối đa cơ hội để phát triển kinh tế số; chuyển đổi số là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, vừa cấp bách, vừa lâu dài, xây dựng kế hoạch, lộ trình và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số là cơ hội để giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển, nâng cao chất lượng tăng trưởng.

6. Nâng cao chất lượng lập hồ sơ thiết kế - dự toán; bám sát và đôn đốc tiến độ thực hiện theo đúng Kế hoạch được phê duyệt để sớm đưa các công trình, dự án đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn. Tiếp tục cập nhật các định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu, định mức chi tiêu nhằm kiểm soát hiệu quả chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Tiếp tục xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín nhằm đáp ứng những yêu cầu của giai đoạn phát triển mới gắn với nhiệm vụ đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy lãnh đạo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, lịch sự, có đủ năng lực, trình độ. Xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ công nhân viên có tác phong làm việc chuyên nghiệp, giao tiếp văn minh lịch sự; tạo không gian xanh – sạch – thân thiện – hiện đại; Sử dụng hiệu quả và phát triển chất lượng nguồn nhân lực thông qua thực hiện đánh giá năng lực, đào tạo, sắp xếp lao động, tuyển dụng mới một cách minh bạch, khoa học với mục tiêu giảm số lượng lao động/số lượng đầu nôi, tăng chỉ số doanh thu/số lượng lao động. Tăng cường kỷ luật lao động trong toàn Công ty, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất lao động

Năm 2025, tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội được giao, tiếp tục nỗ lực không ngừng, đoàn kết, kỷ luật, đồng tâm, xây dựng Công ty phát triển bền vững và toàn diện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BDH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Văn Tuấn

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

1. Tổng quan

Ngày 26/6/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty được tổ chức, tại đại hội đã thông qua các báo cáo (Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị; Báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động SXKD và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2023; Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và chi trả cổ tức năm 2023; Thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2024; Thông qua danh sách 03 Công ty kiểm toán do BKS đề xuất và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 Công ty trên kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024; Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 - 2028, Thông qua Báo cáo của BKS nhiệm kỳ 2019 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2024 – 2028; Thông qua kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028; Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty chỉ đạo, thực hiện các giải pháp để tháo gỡ, giải quyết các tồn tại, khó khăn, vướng mắc của Công ty (Kèm theo văn bản số 17/BC-LP, ngày 21/6/2024 của liên phòng KTTC, KT, KD, CLN-MT, QLĐTXD, Tổ R&D và Ban kiểm soát Công ty) được thông qua tại Đại hội; Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh, biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/6/2024; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhất trí thông qua và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển

khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Năm 2024 có thể được coi là 1 năm vô cùng đặc biệt. Việt Nam nói chung, tỉnh Quảng Ninh nói riêng đang ở trong bối cảnh đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là bất ổn của kinh tế vĩ mô toàn cầu, biến động chính trị - an ninh thế giới, tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, đặc biệt là sức tàn phá nặng nề của cơn bão YAGI, cơn bão mạnh nhất trong 30 năm qua trên Biển Đông và trong 70 năm qua trên đất liền Việt Nam. Cơn bão này đã đổ bộ vào tỉnh Quảng Ninh, gây thiệt hại lên đến 28.000 tỷ đồng, chiếm 1/3 tổng thiệt hại của cả nước, các yếu tố tác động như lạm phát, tỉ giá tăng, xung đột chính trị, hầu bao cho du lịch của du khách sụt giảm... Chính vì thế mà lượng khách du lịch đến Quảng Ninh còn thấp, do đó sản lượng nước tiêu thụ của khách hàng nhóm du lịch, dịch vụ vẫn chưa được phục hồi hoàn toàn và tăng trưởng. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp sản xuất vật chất, công nghiệp, năng lượng tạm dừng một phần hoặc toàn bộ dây chuyền sản xuất đã ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ của Công ty. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết xuất hiện hiện tượng khô hạn và nắng nóng, mực nước tại các hồ, đập thấp hơn nhiều so với cùng kỳ và ngày càng có xu hướng giảm nhanh hơn do diện tích lòng hồ xuống thấp, ngày càng thu hẹp, cộng với ảnh hưởng bởi nước biển dâng, tình hình xâm nhập mặn ngày càng gia tăng, làm suy giảm chất lượng nước sông suối, hồ đập và khó khăn trong công tác quản lý, bảo vệ nguồn nước thô; Công ty đã phải dành nhiều nguồn lực ứng phó suy giảm nguồn nước, ổn định công tác sản xuất cấp nước phục vụ Nhân dân. Bên cạnh đó, Các chi phí đầu vào như giá điện, hóa chất, các nguyên, nhiên vật liệu liên tục tăng cao... Tất cả những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống cán bộ, công nhân viên tại Công ty. Về công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty: Thực hiện Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo phụ lục III – Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn giai đoạn 2021-2025. Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ. Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ

tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III "về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025", Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2 – Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025. Vì vậy công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022, chỉ thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp. Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 và báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh), đã được chấp thuận và xin ý kiến biểu quyết, thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Về công tác thoái vốn nhà nước tại Công ty: Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III "về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2021-2025", Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2 – Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025. Vì vậy công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022, chỉ thực hiện phương án cơ cấu lại doanh nghiệp. Trong năm 2023 Công ty đã xây dựng đề án tái cơ cấu, nâng cao năng lực quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030 và báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh), đã được chấp thuận và xin ý kiến biểu quyết, thông qua Đại hội đồng cổ đông năm 2023.

Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi nhiều khó khăn đan xen nhưng với sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh, sự quan tâm tạo điều kiện của các Sở, Ban, Ngành, các địa phương trong Tỉnh và sự đồng hành của các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn để nỗ lực hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Những kết quả đạt được

Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh là một doanh nghiệp có bề dày truyền thống trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được trong những năm qua, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực hết sức trong công tác lãnh đạo chỉ đạo, tập trung trí lực của các phòng ban, sự phối hợp, đoàn kết, nỗ lực của

CBCNV các đơn vị để thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, năm 2024 Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ:

- Một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2023	NĂM 2024		TỶ LỆ HOÀN THÀNH	
				KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SO VỚI K/HOẠCH NQ ĐCĐ (%)	SO VỚI NĂM 2023 (%)
I. CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT							
1	Nước máy khai thác	1.000 m3	72.714	78.624	74.721	95,04%	102,76%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m3	65.055	65.968	66.833	101,31%	102,73%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,14	10,81	10,86	0,05%	-0,28%
4	Phát triển khách hàng	Hộ	9.411	9.400	9.411	100,12%	100,00%
II. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH							
5	Tổng doanh thu	Triệu đồng	781.380	782.238	814.471	104,12%	104,23%
6	Doanh thu nước máy	Triệu đồng	751.528	761.751	780.597	102,47%	103,87%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	65.607	66.642	71.058	106,63%	108,31%
8	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	52.763	53.313	56.814	106,57%	107,68%
9	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn ĐL bình quân)	Đồng	543	1049	1118	69 (đồng)	575 (đồng)
10	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn góp của chủ sở hữu	%	10,38%	10,49%	11,18%	+0,69	+0.39
11	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,84	2,86	2,87	+0,01	+0,03
12	Thu nhập bình quân NLĐ	1000đ/ người/ tháng	13.886	14.187	14.954	+767 (1000đ)	+1.068 (1000đ)

II. HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2028 gồm 07 thành viên:

- | | |
|-----------------------|---|
| + Ông Vũ Văn Tuấn | - Chủ tịch hội đồng quản trị - Người đại diện vốn nhà nước tại Công ty; |
| + Ông Hoàng Ngọc Hà | - Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Ông Trịnh Văn Bình | - Phó Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Ông Trần Mạnh | - Phó Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Ông Nguyễn Thế Đức | - Phó Tổng Giám đốc Công ty; |
| + Bà Nguyễn Thị Thanh | - Chủ tịch Công đoàn Công ty. |
| + Bà Tô Thị Hằng Nga | - Kế toán Trưởng Công ty; |

2. Hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, trong năm 2024 Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát, định hướng và chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty. Từng thành viên trong Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ theo phân công trong báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 để chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, Năm 2024 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

(1) Ông Vũ Văn Tuấn – Chủ tịch HĐQT:

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong: Chiến lược phát triển, kế hoạch SXKD của Công ty, kế hoạch đầu tư phát triển; Công tác tuyển dụng lao động, công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ, chế độ phúc lợi đối với người lao động; Quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định quản lý nội bộ.

- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐND Tỉnh, Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch, nguồn nước, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cung cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các cuộc họp, hoạt động của các Đoàn giám sát.

- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đoàn thể.

- Tham gia và chủ trì tất cả các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác đảm bảo hoạt động sản xuất của Công ty.

(2) Ông Hoàng Ngọc Hà – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: xây dựng, quyết toán các công trình xây dựng; mở rộng địa bàn cấp nước và chiến lược phát triển hệ thống cấp nước của Công ty; Khảo sát nguồn nước, rà soát đề xuất giải pháp đảm bảo nguồn nước; Cấp nước an toàn, ổn định, liên tục; Lập kế hoạch công tác hàng năm và kế hoạch trung hạn; Xây dựng phương án điều chỉnh giá nước cho giai đoạn tiếp theo.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Trịnh Văn Bình – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kinh doanh, quản lý, phát triển khách hàng; Phát triển, quy hoạch hệ thống công nghệ thông tin; Chỉ đạo thực hiện các công trình đầu tư XDCB được phân giao phụ trách, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước, các công trình, dự án liên quan đến mở rộng mạng lưới cấp nước, cải tạo mạng lưới cấp nước, chống thất thu thương mại, chỉ đạo công tác áp giá, chuyển đổi mục đích sử dụng khách hàng theo đúng mục đích sử dụng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trần Mạnh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Chống thất thoát, thất thu nước sạch; Chỉ đạo thực hiện các công trình đầu tư XD CB được phân giao phụ trách, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Công tác CTT, thất thu thương mại, công tác PCCC, đảm bảo hệ thống PCCC toàn tỉnh (đã bàn giao cho Công ty) hoạt động hiệu quả khi có sự cố; Công tác AT-VSLĐ; Công tác an toàn toàn lao động; phòng chống cháy nổ; phòng chống lụt bão, thiên tai.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Ông Nguyễn Thế Đức – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Kỹ thuật, sản xuất cấp nước, chỉ đạo, điều hành mạng lưới cấp nước; Chỉ đạo thực hiện các công trình đầu tư XD CB do được phân giao phụ trách, công trình cải tạo mạng lưới cấp nước, công trình đầu tư...; Duy trì kiểm soát hệ thống quản lý chất lượng nội bộ, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy trình, quy định phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(6) Bà Nguyễn Thị Thanh – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Thực hiện tốt các phòng trào thi đua lao động động sản xuất kinh doanh, chăm sóc đời sống văn hoá, tinh thần cho CBCNV, các lĩnh vực văn hoá doanh nghiệp, hoạt động thể dục, thể chất tại Công ty. Tiếp tục sử dụng các quỹ phúc lợi, khen thưởng, được đảm bảo chi đúng đối tượng.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(7) Bà Tô Thị Hằng Nga – Thành viên HĐQT:

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch theo các nghị quyết đề ra trong lĩnh vực: Tài chính kế toán, thống kê; Theo dõi, giám sát, quản lý và sử dụng tài sản (tài sản công và tài sản doanh nghiệp), nguồn vốn có hiệu quả đảm bảo đúng nguyên tắc; Kiểm soát tài chính đúng quy định; Kiểm soát chứng từ, hoá đơn hợp pháp. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện thu/chi theo chế độ kế toán, rà soát và thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra đảm bảo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

- Chỉ đạo rà soát số liệu, sổ sách, chứng từ để quyết toán, lập báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ trình HĐQT ra quyết định thực hiện.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

3. Lương, thưởng, thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2024

- Trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên còn lại của HĐQT đều là thành viên không chuyên trách được hưởng chế độ tiền lương theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, mức thù lao của Người đại diện vốn nhà nước được hưởng 5.400.000 đồng/tháng (thù lao Người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp), các thành viên Hội đồng quản trị hưởng thù lao 2.880.000 đồng/người/tháng.

- Hàng tháng các thành viên HĐQT được chi trả tạm ứng tiền lương, thù lao bằng 80% mức thù lao, tiền lương và được quyết toán khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các quy định quản lý theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Các cuộc họp và các Nghị quyết của HĐQT:

Trong năm 2024, định kỳ vào sáng thứ hai hằng tuần Công ty đều tổ chức cuộc họp thành phần gồm HĐQT, BDH và lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị về việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và phân giao, thông báo công việc chỉ đạo của HĐQT, BDH Công ty. Năm 2024 HĐQT đã có

08 phiên họp (26 Nghị quyết) và 269 (269 Nghị quyết) lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, quyết định những nội dung quan trọng sau đây:

4.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
1	18/01/2024	7/7	958- NQ/NK2- HĐQT	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
			960- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo tổng hợp các nội dung liên quan đến hồ sơ cấp phép khai thác nước và báo cáo xác định số lợi bất hợp pháp đối với sản lượng vượt giấy phép theo QĐ 3178/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh
			961- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua kế hoạch và phân công chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất cấp nước Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024
			962- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) chủ trương tạm chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			963- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua báo cáo tài chính Quy IV năm 2023 và giải trình lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2023 tăng hơn 10% so với quý IV năm 2022, ý kiến kiểm toán về dự án toà Chung cư Quawaco
2	23/01/2024	7/7	968- NQ/NK2- HĐQT	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
3	24/04/2024	7/7	1055- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
			1056- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

			1057- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua báo cáo thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VI tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 1757/VP.UBND ngày 29/3/2024
4	06/05/2024	7/7	1068- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua phương án nhân sự giới thiệu tham gia bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2028
			1069- NQ/NK2- HĐQT	V/v báo cáo thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 theo văn bản số 1757/VP.UBND ngày 29/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh về phương án xử lý đối với dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
5	24/06/2024	7/7	1157- NQ/NK2- HĐQT	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
			1159- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo một số tồn tại, vướng mắc tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh tại hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
			1160- NQ/NK2- HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo về thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ QUAWACO
6	26/06/2024	7/7	02- NQ/NK3- HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028 Phiên họp thứ nhất: Bầu ông Vũ Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 – 2028; Chỉ định ông Phạm Hùng Mạnh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Cấp thoát nước hiện là Phó phòng Cơ điện Công nghệ Công ty kiêm nhiệm vụ Thư ký Công ty và người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2028

7	17/09/2024	7/7	136-NQ/NK3-HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			138-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo thiệt hại và chủ trương phương án, giải pháp khắc phục sự cố đảm bảo an toàn cấp nước sau bão và phục hồi SXKD của Công ty
			139-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua phương án hỗ trợ giảm giá nước sạch cho các đối tượng khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề bởi Bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
8	31/12/2024	7/7	306-NQ/NK3-HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			308-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ninh
			310-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty
			311-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương giải quyết vướng mắc liên quan đến thanh toán tiền mua nước thô với Công ty TNHH 1TV Thủy Lợi Miền Đông Quảng Ninh
			312-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo chi phí quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường 35kV Đồng Đăng – Hoà Bình và đề xuất thanh toán chi phí thực tế của năm 2023
			313-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo thanh toán một số công nợ và đề xuất phương án xử lý
			314-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương giải quyết một số vướng mắc về việc thanh toán tiền thuế, đơn giá nước thô tại Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh
			315-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo dự kiến quỹ lương thực hiện của Ban điều hành và của người lao động năm 2024 và đề xuất chi lương năm 2024

4.2. Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
1	918-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v phê duyệt Quy chế quản lý nợ tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
2	920-NQ/NK2-HĐQT	05/01/2024	V/v thông qua phê duyệt thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2023	100
3	922-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua đề xuất lựa chọn nhà cung cấp bảo hiểm con người năm 2024	100
4	924-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua chủ trương triển khai dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
5	926-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua chủ trương tổ chức chương trình thăm quan, nghỉ dưỡng cho CBCNV trong Công ty	100
6	928-NQ/NK2-HĐQT	05/01/2024	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh mức hỗ trợ cơm trưa công nghiệp đi làm thứ 7 hàng tuần tại các đơn vị trong Công ty	100
7	930-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua chủ trương sử dụng nguồn nước hồ Sau Làng làm nguồn nước thô bổ sung cho NMN Đồng Đăng nhằm đảm bảo an toàn cấp nước	100
8	932-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua chủ trương hỗ trợ nước uống cho CBCNV trong Công ty năm 2024	100
9	934-NQ/NK2-HĐQT	09/01/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án liên kết vùng kết nối NMN Hoàn Bồ với khu vực phía Tây thành phố Hạ Long vào kế hoạch trung hạn	100
10	936-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Công trình: Nhà quản lý điều hành	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			sản xuất Xí nghiệp nước Cẩm Phả	
11	938-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh	100
12	942-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua báo cáo đề xuất thay đổi lĩnh vực phụ trách của 02 đồng chí Phó Tổng giám đốc Công ty	100
13	944-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua nội dung báo cáo về việc thu tiền quản lý HTCN đối với khách hàng	100
14	948-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu tư, lắp đặt bổ sung cụm xử lý công suất 2.000 m3/ngđ tại Khu xử lý Liên Hoà đảm bảo kịp thời cấp nước phục vụ nhân dân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn	100
15	950-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả cho Dự án: Đầu tư tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ chung mương đặt ống, cấp nước cho nhân dân xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều	100
16	952-NQ/NK2-HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua điều chỉnh thời gian hoàn thành nghị quyết 874-NQ/NK-HĐQT ngày 23/11/2023 của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
17	954-NQ/NK2-HĐQT	17/01/2024	V/v thông qua phê duyệt giá thành sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai Quawaco	100
18	956-NQ/NK2-HĐQT	17/01/2024	V/v thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước DN15	100
19	964-NQ/NK2-HĐQT	19/01/2024	V/v thông qua phê duyệt báo cáo, đề xuất điều chỉnh quy trình ký Hợp đồng điện tử với khách hàng	100
20	966-NQ/NK2-HĐQT	22/01/2024	V/v thông qua Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế đào tạo và Bộ quy tắc ứng xử đối với khách hàng Quawaco	100
21	971-NQ/NK2-HĐQT	25/01/2024	V/v thông qua chủ trương đề xuất dịch vụ xác nhận thông tin hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng	100
22	973-NQ/NK2-HĐQT	25/01/2024	V/v thông qua phê duyệt nội dung sửa đổi Điều kiện giao dịch chung dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
23	975-NQ/NK2-HĐQT	29/01/2024	V/v thông qua phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đơn giá sản xuất quả mút	100
24	977-NQ/NK2-HĐQT	29/01/2024	V/v thông qua Quy chế đầu tư mạng lưới cấp nước đến vị trí thỏa thuận điểm đặt đồng hồ của khách hàng doanh nghiệp sử dụng nước	100
25	979-NQ/NK2-HĐQT	02/02/2024	V/v Thông qua phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh	100
26	981-NQ/NK2-HĐQT	15/02/2024	V/v Thông qua phê duyệt giá bán buôn nước sạch đối với Công ty TNHH Thủy lợi Miền Đông	100
27	983-NQ/NK2-HĐQT	19/02/2024	V/v thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE D160 từ cầu Vân Đồn 3 đến cụm khu công	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			ngành Văn Đồn	
28	985-NQ/NK2-HĐQT	28/02/2024	V/v Thông qua chủ trương soát xét hồ sơ các gói thầu trước khi hạch toán kế toán	100
29	987-NQ/NK2-HĐQT	01/03/2024	V/v thông qua đề nghị trích dự phòng phải thu kho đòi năm 2023	100
30	989-NQ/NK2-HĐQT	01/03/2024	V/v Thông qua kiện toàn Ban ATLĐ - PCCN - PCLB, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
31	991-NQ/NK2-HĐQT	04/03/2024	V/v Thông qua điều chỉnh Kế hoạch dịch vụ gia tăng năm 2024	100
32	994-NQ/NK2-HĐQT	08/03/2024	V/v Thông qua phê duyệt đề xuất bổ sung đơn giá vật tư máy in, máy photocopy trong toàn Công ty	100
33	996-NQ/NK2-HĐQT	08/03/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình cụm xử lý lắng lọc tự rửa công suất 2.000m ³ /ngđ tại KXL Liên Hoà nhằm đảm bảo cấp nước phục vụ KCN và khu vực lân cận vào Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024	100
34	998-NQ/NK2-HĐQT	14/03/2024	V/v Thông qua đề xuất quỹ lương thực hiện của Ban điều hành và của Người lao động năm 2023	100
35	1000-NQ/NK2-HĐQT	18/03/2024	V/v Thông qua phê duyệt gia hạn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100
36	1002-NQ/NK2-HĐQT	19/03/2024	V/v Thông qua điều chỉnh trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
37	1004-NQ/NK2-HĐQT	19/03/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho công trình: Đầu tư máy bơm dự phòng tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000m ³ /ngđ	
38	1006-NQ/NK2-HĐQT	20/03/2024	V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và dự thảo văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế, ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán.	100
39	1009-NQ/NK2-HĐQT	25/03/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024	100
40	1011-NQ/NK2-HĐQT	26/03/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho công trình: Đầu tư cải tạo NMN Lán Tháp, tuyến ống D315+280 kết nối MLCN TP. Uông Bí-P. Vàng Danh và tuyến ống cấp nước cho Công ty than Nam Mẫu	100
41	1013-NQ/NK2-HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2024 tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
42	1015-NQ/NK2-HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua phương án vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh	100
43	1017-NQ/NK2-HĐQT	28/03/2024	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh tiến độ và quy mô công trình “Đầu tư thay thế van D900 tại hồ Yên Lập”	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
44	1019-NQ/NK2-HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện phân kỳ đầu tư dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500m ³ /ngày	100
45	1021-NQ/NK2-HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua đề xuất quan tâm, nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hạ Long	100
46	1023-NQ/NK2-HĐQT	03/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa chống thấm mái tầng 6, tầng 7 và nền bếp ăn tầng 6	100
47	1025-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua báo cáo Thường niên Công ty năm 2023	100
48	1027-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phân giao nhiệm vụ quản lý dự án các dự án, công trình Ban Quản lý dự án thực hiện giám sát thi công	100
49	1029-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án cấp nước cho khai trường sản xuất than thuộc khu 9 – phường Vàng Danh do Công ty CP than Vàng Danh quản lý	100
50	1031-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đơn giá sản xuất quả mứt	100
51	1033-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua phương án thay thế, sử dụng đồng hồ đo nước lạnh DN15	100
52	1035-NQ/NK2-HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch thi công Công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống nước thô HDPE D225 bằng ống HDPE D280 từ trạm bơm 1 lên khu xử lý Tiên Yên	100
53	1036-	08/04/2024	V/v Thông qua chủ trương dừng	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK2-HĐQT		đầu tư hạng mục công trình thu và trạm bơm nước thô Dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoàn Bồ từ 10.000m ³ /ngđ lên 20.000m ³ /ngđ	
54	1037-NQ/NK2-HĐQT	08/04/2024	V/v Thông qua báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp năm 2023	100
55	1038-NQ/NK2-HĐQT	10/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE D160 + 110 + 90 + 50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	100
56	1039-NQ/NK2-HĐQT	11/04/2024	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư một số công trình theo kế hoạch đầu tư các công trình XDCB năm 2024	100
57	1043-NQ/NK2-HĐQT	17/04/2024	V/v Thông qua Quy chế quản lý tài chính tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
58	1045-NQ/NK2-HĐQT	17/04/2024	V/v Thông qua chủ trương mua máy phát điện trang bị cho một số Nhà máy, trạm bơm trong Công ty, ứng phó tình huống thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất	100
59	1047-NQ/NK2-HĐQT	19/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh loại hình Công ty trên thị trường chứng khoán	100
60	1049-NQ/NK2-HĐQT	20/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô xây dựng công trình Văn phòng nhà máy nước Diễn Vọng	100
61	1050-NQ/NK2-HĐQT	19/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000 m ³ /ngđ (Giai đoạn 2)	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
62	1051-NQ/NK2-HĐQT	22/04/2024	V/v Thông qua phê duyệt đơn giá dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
63	1052-NQ/NK2-HĐQT	20/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024	100
64	1053-NQ/NK2-HĐQT	24/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thử nghiệm bể lọc 2 lớp vật liệu lọc tại NMN Diễn Vọng và NMN Dương Huy	100
65	1059-NQ/NK2-HĐQT	26/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng gara, nhà kho, sân kho, nhà để xe và cải tạo dãy nhà cấp 4 Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
66	1064-NQ/NK2-HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua dự thảo các nội dung báo cáo trình Cơ quan Đại diện chủ sở hữu và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
67	1066-NQ/NK2-HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua Quy trình thu - chi tiền mặt tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
68	1070-NQ/NK2-HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua đề xuất thay thế một số tuyến ống gang cũ đang xuống cấp tại XNN Đông Triều kết hợp tiến độ chỉnh trang đô thị của thị xã Đông Triều	100
69	1071-NQ/NK2-HĐQT	08/05/2024	V/v Thông qua đề xuất thay đổi tiến độ, quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	100
70	1073-NQ/NK2-HĐQT	14/05/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án quy hoạch và lộ trình đầu tư hệ thống cấp nước thành phố Móng Cái giai đoạn 2024 - 2040	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
71	1075-NQ/NK2-HĐQT	15/05/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo thực trạng và phương án nâng cấp thay thế máy tính các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty	100
72	1077-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua phê duyệt đơn giá dịch vụ xác nhận thông tin hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng	100
73	1079-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án đầu tư, lắp đặt cụm xử lý công suất 500m ³ /ngđ tại Khu xử lý Cái Ròng đảm bảo kịp thời cấp nước phục vụ nhân dân trong khu vực	100
74	1081-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương di chuyển cụm xử lý công suất 2.500m ³ /ngđ từ KXL Cái Ròng về NMN Miếu Hương	100
75	1083-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024 của XNN Đông Triều (D315 An Sinh, Tân Việt)	100
76	1085-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương thuê tư vấn xây dựng Quy định lựa chọn nhà thầu	100
77	1088-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập hồ sơ cấp phép môi trường của cơ sở cấp nước thành phố Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	100
78	1089-NQ/NK2-HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua đề xuất xử lý tài chính công nợ phải thu không có khả năng thu hồi tính đến 30/4/2024	100
79	1091-NQ/NK2-HĐQT	18/05/2024	V/v Thông qua chủ trương chương trình ưu đãi dịch vụ gia tăng Quawaco đến Đoàn viên công đoàn trong toàn tỉnh Quảng Ninh nhân dịp tháng công nhân 2024	100
80	1093-	22/05/2024	V/v Thông qua chủ trương dừng	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
	NQ/NK2-HĐQT		đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt trụ cứu hoả tại Văn phòng Công ty”	
81	1095-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua phê duyệt điều chỉnh nội dung sửa đổi Điều kiện giao dịch chung dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
82	1097-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư máy phát để duy trì nguồn điện liên tục phục vụ sản xuất tại NMN Diễn Vọng	100
83	1099-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị lắp đặt thử nghiệm đồng hồ đo nước DN15 hãng Diehl	100
84	1101-NQ/NK2-HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương ký kết Quy chế phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long	100
85	1105-NQ/NK2-HĐQT	28/05/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
86	1107-NQ/NK2-HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương triển khai chương trình tri ân khách hàng là Bí thư, Khu trưởng trong tỉnh Quảng Ninh	100
87	1109-NQ/NK2-HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án phân vùng tách mạng kiểm soát thất thoát tại XNN Hồng Gai	100
88	1111-NQ/NK2-HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt điều chỉnh đơn giá đại kẹp ống HDPE	100
89	1113-NQ/NK2-HĐQT	03/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư, thay thế các tuyến ống dịch vụ nằm sâu dưới đất thuộc khu dự án Vụng Đàng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
90	1115-NQ/NK2-HĐQT	04/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt máy bơm Q=150m ³ /h; H=50m và biến tần thay thế máy bơm Q=100m ³ /h tại trạm bơm tăng áp Tây Ka Long”	100
91	1119-NQ/NK2-HĐQT	05/06/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 238-NQ/ĐU ngày 30/5/2024 của Đảng bộ Công ty	100
92	1121-NQ/NK2-HĐQT	07/06/2024	V/v Thông qua chủ trương miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc XNN Miền Đông đối với ông Nguyễn Bảo Long và điều động công tác	100
93	1123-NQ/NK2-HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt, vận hành tự động hoá cho các giếng Vàng Danh	100
94	1125-NQ/NK2-HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tuyến ống PVC D160 HG08.04 bằng ống HDPE D160 khu tự xây Ao cá, Khu 4, phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long	100
95	1127-NQ/NK2-HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án đấu cầu đường nước thô tại KXL Quảng Yên	100
96	1129-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long cho Công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống gang D600+400+300 cũ trên tuyến UB02 bằng ống HDPE D450+315+225+160 cấp nước phường Phương Nam – TP Uông Bí	100
97	1131-NQ/NK2-	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D160 đấu	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		nổi tuyến ống MC04.10.D160 với tuyến ống MC04.06.D150 nâng cao khả năng cấp nước cho khu vực xã Vạn Ninh, Tp. Móng Cái	
98	1133-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, thay thế đường ống PVC D110 bằng ống HDPE D160 từ bể chứa đến cụm đồng hồ D80 và thay thế cụm đồng hồ D80 hiện trạng bằng cụm đồng hồ điện từ D160 tại trạm cấp nước Vạn Long	100
99	1135-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư hệ thống Clo hoá lỏng một số nhà máy trong kế hoạch năm 2024	100
100	1137-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương quản lý thất thoát, chi phí nước xả Trục cứu hoả	100
101	1139-NQ/NK2-HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch thau rửa các tuyến ống đợt 2 năm 2024 và quý 1 năm 2025	100
102	1141-NQ/NK2-HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án hỗ trợ đối với người lao động làm việc tại xã đảo Vạn Gia – Móng Cái (xã đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung)	100
103	1143-NQ/NK2-HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương trang cấp khoan khởi thủy không dùng nước	100
104	1145-NQ/NK2-HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương tổng hợp biểu chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị	100
105	1146-NQ/NK2-HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 của XNN Hồng Gai	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
106	1147-NQ/NK2-HĐQT	14/06/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung kế hoạch năm 2024 (đầu tư 01 máy quang phổ DR6000 loại không kết nối máy tính và các hoá chất cần thiết)	100
107	1149-NQ/NK2-HĐQT	17/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá nước uống ion kiềm đóng bình/đóng chai Quawaco	100
108	1151-NQ/NK2-HĐQT	20/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị thay đổi tên và quy mô Công trình: Xây dựng gôỉ đỡ trên tuyến ống thép DN800 tại Cầu Bản 1 – NMN Diễn Vọng	100
109	1153-NQ/NK2-HĐQT	20/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024 của XNN Đông Triều	100
110	1155-NQ/NK2-HĐQT	21/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của NMN Diễn Vọng	100
111	1162-NQ/NK2-HĐQT	25/06/2024	V/v Thông qua đề xuất đầu tư tuyến ống cấp nước cho nhân dân phường Tràng An kết hợp tiến độ chỉnh trang của thị xã Đông Triều	100
112	1164-NQ/NK2-HĐQT	25/06/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung kinh phí đầu tư công trình: Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 200kVA tại NMN Dương Huy, 01 máy phát điện 160kVA tại NMN Đồng Ho, 01 máy phát điện 160kVA tại trạm bơm tăng áp Hà Lâm	100
113	03-NQ/NK3-HĐQT	01/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư, tên công trình: Sửa chữa đường bê tông khu vực cống chính mới và cống phụ vào trạm bơm nước thô và tuyến đường chuyên dụng từ cống	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			chính cũ đến cổng chính mới NMN Diễn Vọng	
114	04-NQ/NK3-HĐQT	02/07/2024	V/v Thông qua quy định hỗ trợ tiền nước đối với khách hàng có sản lượng tăng đột biến do sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ	100
115	06-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt bổ sung đường cáp điện dự phòng cho hệ thống tủ điện điều khiển bơm PCCC tại trụ sở Văn phòng Công ty	100
116	08-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tham gia Chương trình đảm bảo đo lường theo Đề án 996 của Chính phủ	100
117	09-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo đồng hồ nguồn tuyến trên toàn Công ty	100
118	10-NQ/NK3-HĐQT	04/07/2024	V/v Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024	100
119	12-NQ/NK3-HĐQT	05/07/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ cầu Hùng Thắng I đến nhà nghỉ dưỡng 368 để tăng cường khả năng truyền tải nước về khu vực phường Bãi Cháy	100
120	14-NQ/NK3-HĐQT	05/07/2024	V/v thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2023	100
121	16-NQ/NK3-HĐQT	10/07/2024	V/v Thông qua chủ trương nhận đỡ đầu, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mất nguồn nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
122	18-NQ/NK3-	12/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		gói thầu Dịch vụ quan trắc, phân tích và lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2024	
123	20-NQ/NK3-HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương chi tiền quản lý HTCN của khách hàng không sản lượng theo thoả thuận	100
124	22-NQ/NK3-HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tấm lợp Lamella tại NMN Kim Tinh	100
125	24-NQ/NK3-HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án tính thất thoát nội xưởng KXL Đồng Đăng	100
126	26-NQ/NK3-HĐQT	16/07/2024	V/v Thông qua chủ trương cải tạo hạ cốt ống D560 HDPE từ bể chứa nước 2000m3 đến trạm bơm tăng áp Loong Toòng	100
127	28-NQ/NK3-HĐQT	17/07/2024	V/v Thông qua chủ trương mua sắm phần mềm quản lý nhân sự	100
128	30-NQ/NK3-HĐQT	18/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt bơm tăng áp cục bộ trên tuyến MD01.02.01-D90-PE để nâng cao năng lực cấp nước cho KXL Ba Chẽ, đáp ứng nhu cầu dùng nước của các hộ dân Làng Mô, xã Đồn Đặc, huyện Ba Chẽ	100
129	32-NQ/NK3-HĐQT	18/07/2024	V/v Thông qua chủ trương cải tạo, thay thế một số tuyến ống cấp nước trên mạng lưới khu vực Hà Nam, Hà Bắc tại XNN Quảng Yên	100
130	33-NQ/NK3-HĐQT	19/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tổ chức đoàn công tác tại Sapporo - Hokkaido	100
131	34-NQ/NK3-HĐQT	19/07/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024 của XNN Cẩm Phả	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
132	36-NQ/NK3-HĐQT	25/07/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Móng Cái	100
133	40-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án cấp nước 24/24 tại các đơn vị trực thuộc Công ty	100
134	42-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất công tác cung cấp nước tại các toà nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
135	44-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ NLĐ có nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động do tuổi cao; sức khoẻ yếu	100
136	46-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất tình hình thực hiện đầu tư dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
137	50-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Chinh trang Văn phòng và trạm Hoà Lạc – XNN Móng Cái	100
138	52-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương không sửa đổi Hệ thống thang bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do thay đổi lương tối thiểu theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	100
139	54-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Cẩm Phả, Vân Đồn, Miền Đông	100
140	56-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Hồng Gai	
141	58-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương lựa chọn chủng loại đồng hồ đo đếm lưu lượng nước thô tại các NMN, KXL của Công ty	100
142	60-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương xây dựng mới công trình văn phòng Kiểm định đồng hồ và xây dựng mới công trình Trung tâm thực hành chuyên ngành cấp nước	100
143	62-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Đông Triều, Quảng Yên	100
144	64-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Cải tạo tường rào, kè đá học trạm quản lý 1 – Xí nghiệp nước Uông Bí	100
145	66-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án cải tạo, bổ sung đường ống HDPE 355 cấp nước cho KCN Nam Tiền Phong tại KXL Liên Hoà	100
146	68-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư một số công trình theo kế hoạch đầu tư các công trình XD CB năm 2024	100
147	70-NQ/NK3-HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp đồng hồ siêu âm cầm tay kẹp ngoài	100
148	72-NQ/NK3-HĐQT	05/08/2024	V/v Thông qua chủ trương nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000m ³ /ngđ và đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước về trung tâm TP Móng Cái	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
149	76-NQ/NK3-HĐQT	05/08/2024	V/v Thông qua chủ trương xây dựng Nhà hoá chất tại Trạm bơm nước thô Cao Vân	100
150	78-NQ/NK3-HĐQT	07/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Hồng Gai	100
151	80-NQ/NK3-HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và dừng đầu tư công trình: Đầu tư thay thế bơm 90kw bằng bơm 110kw tại trạm bơm tăng áp Loong Toòng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	100
152	82-NQ/NK3-HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính bán niên năm 2024	100
153	84-NQ/NK3-HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Móng Cái	100
154	86-NQ/NK3-HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Chinh trang nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1.000 m3/ngđ	100
155	88-NQ/NK3-HĐQT	16/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
156	90-NQ/NK3-HĐQT	16/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, cải tạo tuyến ống PVC D110 VD02 đoạn qua đập tràn Cái Bàu, xã Vạn Yên bằng ống HDPE D110 đảm bảo an toàn cấp nước	100
157	92-NQ/NK3-HĐQT	19/08//2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, thay thế, cải tạo ống gang, thép, thép	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			mạ kẽm Khu đô thị Ngọc Hà, cảng Vạn Gia và khu vực trung tâm TP Móng Cái	
158	94-NQ/NK3-HĐQT	19/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư cải tạo tuyến ống cấp nước từ cửa hàng Công Hậu đến cầu Lim kết hợp với tiến độ chỉnh trang của thị xã Đông Triều	100
159	98-NQ/NK3-HĐQT	22/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thu hồi thùng bơm TA cục bộ Sản Nhi, thay đoạn ống thép qua mương thoát nước tuyến BC21D315 và lắp đặt tê nạp thoát quả mút thau rửa tuyến ống BC21D315, BC29D500 XNN Bãi Cháy	100
160	100-NQ/NK3-HĐQT	22/08/2024	V/v Thông qua Quy trình trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi tại Công ty	100
161	102-NQ/NK3-HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá dịch vụ sửa chữa	100
162	104-NQ/NK3-HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt tủ điện tự động hoá trạm biến áp thôn Nghĩa Lộ	100
163	106-NQ/NK3-HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình mua sắm bộ phát hiện Clo rò rỉ loại 01 bộ điều khiển, 02 sensor cho XNN Bãi Cháy vào kế hoạch năm 2024	100
164	108-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua chủ trương làm sân tập luyện thể thao tại Khối Văn phòng Công ty (tầng 7)	100
165	110-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp 1000kVA-35/0,4kV (số 1) trạm trung gian NMN Diễn Vọng vào kế hoạch sửa chữa lớn năm	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			2024	
166	112-NQ/NK3-HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo dự kiến kết quả thực hiện sản lượng – doanh thu năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025	100
167	114-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2024	100
168	116-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua bổ sung nội dung Quy chế đào tạo và Quy chế thi bảo vệ mức, nâng mức lương năm 2024	100
169	118-NQ/NK3-HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; khảo sát, thoả thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước của Công ty quản lý	100
170	120-NQ/NK3-HĐQT	29/08/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế hệ thống Palăng tại trạm bơm nước sạch NMN Đồng Đăng	100
171	122-NQ/NK3-HĐQT	05/09/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả xử lý Mangan tại một số nhà máy và chủ trương đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý Mangan	100
172	123-NQ/NK3-HĐQT	08/09/2024	V/v Thông qua chủ trương thuê máy phát điện ứng phó việc mất nguồn điện lưới để nhanh chóng cấp nước phục vụ nhân dân	100
173	124-NQ/NK3-HĐQT	09/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo rà soát đánh giá đồng hồ tuyến có thời gian sử dụng 10÷15 năm, đồng hồ >15 năm, kém chất lượng theo VB135 toàn Công ty và báo cáo đánh giá hiện trạng, đề xuất đối với đồng hồ nguồn	100
174	125-NQ/NK3-	10/09/2024	V/v Thông qua báo cáo tình hình	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		thiệt hại và chủ trương đề xuất phương án, giải pháp khắc phục hậu quả do bão số 03 - Yagi	
175	126-NQ/NK3-HĐQT	11/09/2024	V/v Thông qua báo cáo nguồn quỹ và chủ trương đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
176	128-NQ/NK3-HĐQT	12/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất các chi phí hỗ trợ xe təc chở nước phục vụ khách hàng sau hậu quả bão Yagi	100
177	130-NQ/NK3-HĐQT	16/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất hỗ trợ chi phí tháo, lắp đồng hồ khách hàng (nhân dân) bị sự cố do bão số 3 (Yagi) gây ra	100
178	132-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hạ tầng, trang bị dụng cụ đảm bảo các quy định, điều kiện an toàn công tác PCCC&CNCH	100
179	134-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư thay thế tám lắg NNN Yên Lập	100
180	140-NQ/NK3-HĐQT	19/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, lắp đặt bom nước thô hồ Khe Mai đảm bảo cấp nước thô cho nhà máy nước Khe Mai	100
181	142-NQ/NK3-HĐQT	24/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế, cải tạo tuyến ống kém chất lượng, nằm sâu, đi nổi của XNN Bãi Cháy	100
182	144-NQ/NK3-HĐQT	25/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư SCL năm 2024 của XNN Bãi Cháy	100
183	146-NQ/NK3-HĐQT	25/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			công trình Đầu tư thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	
184	148-NQ/NK3-HĐQT	26/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua cấp tê nập thoát mứt thau rửa tuyến ống kế hoạch đợt 2 năm 2024 và quý I/2025	100
185	150-NQ/NK3-HĐQT	27/09/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thành lập Ban Pháp chế Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
186	152-NQ/NK3-HĐQT	27/09/2024	V/v Thông qua Kế hoạch Tài Chính của Công ty báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính hàng năm	100
187	154-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch theo Nghị quyết 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến ngày 20/9/2024 và đề xuất các giải pháp thực hiện trong 03 tháng cuối năm 2024	100
188	156-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thực hiện lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước tại các công trình thủy lợi	100
189	158-NQ/NK3-HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, phí tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
190	160-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất kết quả thử nghiệm Vô i ngâm nước Ca(OH)_2	100
191	161-NQ/NK3-	02/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		chỉnh Kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	
192	162-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Đầu tư thay thế van 2 chiều D300, D250 bơm nước thô số 1, số 2 trạm bơm nước thô nhà tròn; Van bướm 2 chiều D400 sau đồng hồ nước thô cấp nước cho KXL Mạo Khê; Van 2 chiều D250 chia nước cho cụm Setfil tại NMN Miếu Hương	100
193	164-NQ/NK3-HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản lượng, doanh thu 09 tháng đầu năm 2024 và dự kiến thực hiện năm 2024	100
194	166-NQ/NK3-HĐQT	04/10/2024	V/v Điều chỉnh phương án, giải pháp khắc phục các công trình bị ảnh hưởng do bão số 3 - Yagi	100
195	168-NQ/NK3-HĐQT	04/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh hỗ trợ chi phí đi lại hàng tháng cho người lao động đi làm việc xa nhà trong Công ty	100
196	170-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định về định mức chi hoạt động tập luyện, thi đấu Thể dục – Thể thao, Văn hoá – Văn nghệ từ nguồn Quỹ phúc lợi	100
197	172-NQ/NK3-HĐQT	10/10/2024	V/v Thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho 02 Dự án: Đầu tư tuyến ống D355 từ cầu K67 đến trạm bơm tăng áp Hà Lâm để tăng khả năng truyền tải liên kết vùng tại phường Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Hà Lâm và Đầu	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			tư tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân phường Trảng An	
198	174-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình Đầu tư lắp đặt tê nập quả mút D600 phục vụ công tác thau rửa tuyến ống CP13 D600 cấp nước khu vực nội thị thành phố Cẩm Phả vào kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024	100
199	176-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua nội dung quy chế phối hợp QLVH trụ nước chữa cháy	100
200	178-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án trang cấp xe tải cho XNN Quảng Yên	100
201	180-NQ/NK3-HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án giá nước sạch sinh hoạt năm 2024 trình Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh thẩm định	100
202	182-NQ/NK3-HĐQT	16/10/2024	V/v Thông qua đề xuất lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng các nguồn nước đảm bảo quy định khai thác tài nguyên nước	100
203	184-NQ/NK3-HĐQT	17/10/2024	V/v Thông qua nội dung quy định quản lý và sử dụng xe ô tô trong Công ty	100
204	186-NQ/NK3-HĐQT	18/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất không thu tiền dịch vụ quản lý HTCN theo thoả thuận đối với khách hàng thuộc tổ 7 khu 5, phường Quảng Hanh, TP. Cẩm Phả	100
205	188-NQ/NK3-HĐQT	19/10/2024	V/v Thông qua chủ trương không thu tiền đặt cọc của các hộ dân có nhu cầu lắp đặt hệ thống nước sạch tại xã Hải Xuân	100
206	189-NQ/NK3-HĐQT	21/10/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			III/2024 của Công ty	
207	190-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế van D600 điểm đầu cầu tuyến HG01-D600 thép và HG31-D630 HDPE tại chân dốc Đèo Bụt và thay thế van 2 chiều D500 tại gầm Cầu Trắng đóng mở không kín	100
208	192-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua kết quả báo cáo SXKD của toàn Công ty thực hiện 9 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện năm 2024	100
209	194-NQ/NK3-HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất quy mô, chức năng trung tâm thực hành chuyên ngành cấp nước	100
210	196-NQ/NK3-HĐQT	25/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, xây dựng tường rào bị nứt, đổ tại trạm bơm tăng áp Cầu 20	100
211	198-NQ/NK3-HĐQT	25/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư thay thế đoạn ống thép D250 qua cầu K67 bằng ống HDPE D280 tuyến HG7 D350+280	100
212	200-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua báo cáo rà soát lại công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp và xác định nguy cơ rủi ro đối với Chủ đầu tư	100
213	202-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua bổ sung Javen khử trong nước vào kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2024	100
214	204-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư thay thế tủ điện hiện trạng tại KXL Phong Cốc	100
215	206-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, nâng cấp, thay thế các tuyến ống cao xa, khó cấp nhằm nâng cao	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			khả năng cấp nước tại các đơn vị	
216	208-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng nhà hoá chất, cụm phản ứng, lắng và cải tạo chính trang KXL Quảng Yên	100
217	210-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, công trình: Đầu tư thay thế tuyến ống HDPE D110-25 thuộc tuyến QY00-11-D110; QY00-11-01-D63; QY00-03-02-D90; QY03-00-04-D90; QY03-03-07-D75; QY01-03-05-D75 trên địa bàn khu vực Hà Nam và Hà Bắc, thị xã Quảng Yên	100
218	212-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt tủ biến tần tại trạm bơm tăng áp Cọc 6, Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
219	214-NQ/NK3-HĐQT	29/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khảo sát, siêu âm giếng 275, 15, 101 và cải tạo khôi phục lại các vách giếng bị hư hỏng tại XNN Cẩm Phả	100
220	216-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt thiết bị lưu trữ nước tại XNN Dương Huy đảm bảo quy định khai thác tài nguyên nước	100
221	217-NQ/NK3-HĐQT	31/10/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thanh lý vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2024, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa năm 2023	100
222	218-NQ/NK3-HĐQT	04/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lộ trình thay thế ống gang, thép, kẽm và ống nằm sâu dưới đất trên địa bàn XNN Hồng Gai	100
223	219-NQ/NK3-HĐQT	05/11/2024	V/v Thông qua chủ trương khoán chi phí lựa chọn nhà thầu các Dự	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			án/Công trình do Công ty tự thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu	
224	220-NQ/NK3-HĐQT	07/11/2024	V/v Thông qua chủ trương hợp nhất bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực cấp nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
225	221-NQ/NK3-HĐQT	12/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và thay đổi quy mô đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
226	222-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất trả lời XNN Bãi Cháy về việc giảm 50% phần quỹ lương bị phạt tháng 10/2024 do không hoàn thành sản lượng – doanh thu	100
227	224-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua dịch vụ phát hành hợp đồng điện tử và tin nhắn SMS để phục vụ ký hợp đồng DVCN với khách hàng	100
228	226-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch vật tư linh kiện sửa chữa động cơ 130-Itom, động cơ mới dự phòng thay thế năm 2025	100
229	228-NQ/NK3-HĐQT	14/11/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Di chuyển cụm xử lý công suất 2.000m ³ /ngđ từ KXL Cái Rồng về NMN Miếu Hương để nâng công suất NMN Miếu Hương lên 8.000m ³ /ngđ”	100
230	230-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Chỉnh trang Hội trường XNN Uông Bí, XNN Bãi Cháy”	100
231	232-NQ/NK3-HĐQT	16/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tổ chức chương trình thăm quan	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			nghi mát cho CBCNV trong Công ty năm 2025	
232	234-NQ/NK3-HĐQT	15/11/2024	V/v Thông qua báo cáo thực trạng trụ nước chữa cháy trên MLCN Công ty quản lý và chủ trương đề xuất biện pháp khắc phục các tồn tại	100
233	236-NQ/NK3-HĐQT	19/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế tuyến ống DV06-D800 thép + DV01-D630 HDPE để đảm bảo an toàn cấp nước	100
234	238-NQ/NK3-HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, vật tư hư hỏng kém – mất phẩm chất tính đến thời điểm 30/9/2024	100
235	240-NQ/NK3-HĐQT	20/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khám sức khỏe đối với Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo cấp trung trong Công ty	100
236	242-NQ/NK3-HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống D560 HDPE thay thế tuyến ống thép D500, D400 hiện trạng tại nút giao Cột đồng hồ, Thành phố Hạ Long	100
237	244-NQ/NK3-HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại chứa Kim Tinh và hồ chứa Đoàn Tĩnh	100
238	246-NQ/NK3-HĐQT	22/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi	100
239	248-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ sung đơn giá dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
240	250-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nội dung Hợp đồng dịch vụ cấp nước theo yêu cầu của Sở Công thương	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			tại văn bản số 2310/SCT-QLTM4 ngày 12/8/2024	
241	252-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo phương án khắc phục các vị trí xung yếu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong Công ty	100
242	254-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m3/ngđ	100
243	256-NQ/NK3-HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	100
244	258-NQ/NK3-HĐQT	27/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thực hiện lập báo cáo đề xuất xin cấp giấy phép môi trường NMN Yên Lập giai đoạn I – Công suất 10.000 m3/ngđ tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	100
245	260-NQ/NK3-HĐQT	28/11/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Dự án Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (giai đoạn 2)	100
246	262-NQ/NK3-HĐQT	28/11/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình Nâng công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II – NMN Đồng Mây trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
247	264-NQ/NK3-HĐQT	29/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất đầu tư xây dựng 01 tuyến đường dây 35kV mới cấp điện dự	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			phòng cho NMN Diễn Vọng	
248	266-NQ/NK3-HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương ban hành phương án ứng phó, phòng chống thiên tai, bão lụt (tình trạng khẩn cấp) tại các vị trí sản xuất của Công ty	100
249	268-NQ/NK3-HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá, đề xuất tề nạp thoát mứt phục vụ công tác thau rửa tuyến ống	100
250	270-NQ/NK3-HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương hướng dẫn hạch toán, quản lý chi phí các công trình đầu tư do đơn vị tự thực hiện – chi phí sửa chữa thường xuyên (hoặc phân bổ trong kỳ)	100
251	272-NQ/NK3-HĐQT	04/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống cấp nước cho nhân dân phố Dọc Mãn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều	100
252	274-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương giải pháp để bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại Công ty	100
253	276-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh thời gian và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh Nhà máy nước Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	100
254	278-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt bổ sung thang thoát hiểm, hệ thống đèn chỉ dẫn và chiếu sáng khẩn cấp tại trụ sở văn phòng các Xí nghiệp	100
255	282-NQ/NK3-HĐQT	12/12/2024	V/v Thông qua kế hoạch sản lượng, doanh thu dự kiến đăng ký với UBND tỉnh năm 2025	100
256	284-NQ/NK3-HĐQT	17/12/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất cập nhật tài sản trên đất, cấp	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	
257	286-NQ/NK3-HĐQT	19/12/2024	V/v Thông qua Kế hoạch các chỉ tiêu khối Kinh doanh năm 2025	100
258	288-NQ/NK3-HĐQT	20/12/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
259	290-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2024	V/v Thông qua kế hoạch thau rửa các tuyến ống năm 2025	100
260	292-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống tự chảy từ bể 3.000m ³ công trời cấp nước cho các tuyến nội bộ Diễn Vọng	100
261	294-NQ/NK3-HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án giám sát các nguồn nước mặt tại các vị trí Công ty đang khai thác	100
262	296-NQ/NK3-HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2025	100
263	298-NQ/NK3-HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư bể chứa nước sạch tại NMN Đoàn Tĩnh	100
264	300-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư lắp đặt máy bơm nước sạch công suất 3.300m ³ /h tại NMN Diễn Vọng để đảm bảo vận hành cấp nước	100
265	301-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa máy phát điện 180kVA – XNN Móng Cái	100
266	302-NQ/NK3-HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt bộ đơn giá nhân công, máy thi	100

TT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung Nghị quyết	Tỷ lệ thông qua (%)
			công cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đầu nối phát triển khách hàng	
267	303-NQ/NK3-HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
268	304-NQ/NK3-HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
269	317-NQ/NK3-HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chi bổ sung tiền trang bị quần áo cho lao động gián tiếp năm 2024	100

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá chung về hoạt động của Ban Điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024:

- Các thành viên trong Ban Điều hành Công ty đa phần là các lãnh đạo trẻ, nhiệt huyết, đều có trình độ cao, năng lực tốt. Trong năm 2024, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với thực tiễn sản xuất, với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, các quy định của pháp luật và các Nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Hoạt động sản xuất cơ bản đáp ứng yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng Nội bộ, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, hiệu quả.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Năm 2025, ngoài việc thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, quy định quản trị khác, HĐQT Công ty sẽ tập trung vào những kế hoạch, định hướng sau:

Tập trung chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty bám sát các nghị quyết, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về đảm bảo an toàn, an ninh cấp nước, chỉ đạo sản xuất kinh doanh sát với tình hình thực tiễn sản xuất, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới.

- Tập trung đảm bảo cung cấp nước sạch sinh hoạt thỏa mãn nhu cầu sử dụng của hơn 274.000 hộ khách hàng. Giữ vững thị phần đơn vị cung cấp nước sạch sinh hoạt có thị phần lớn nhất tỉnh Quảng Ninh; Tiếp tục rà soát nhu cầu, đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước theo kịp quá trình đô thị hóa và tăng độ phủ khu vực ngoại thị theo nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024; Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng hộ gia đình sử dụng nước thông qua phối hợp với chính quyền các địa phương tuyên truyền, vận động, thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để vận động nhân dân đăng ký đầu nối sử dụng nước, xã hội hóa đầu tư hệ thống cấp nước; Tiếp nhận bàn giao quản lý vận hành các hệ thống cấp nước khu đô thị, hệ thống cấp nước thuộc quản lý của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh và các đơn vị khác khi có chỉ đạo của UBND tỉnh; bám sát quy hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn và quá trình triển khai, tiến độ đầu tư các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư để lập quy hoạch cấp nước, kế hoạch xây mới, nâng công suất các nhà máy, khu xử lý nước, quy hoạch các tuyến ống truyền tải chính đáp ứng nhu cầu sử dụng nước.

- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác cung cấp thông tin về nguy cơ mất an toàn, an ninh nguồn nước, nguy cơ vi phạm hành lang tuyến ống, nguy cơ sự cố, thông tin sự cố...đến với người dân. Lan tỏa và thông suốt phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh nguồn nước, an toàn cấp nước. Phát triển các hình thức tự quản, tự bảo vệ hành lang, hệ thống cấp nước đến từng gia đình, cộng đồng khu dân cư, tổ chức quần chúng, cơ quan đơn vị, cơ sở. Phối hợp hướng dẫn cho các tổ chức, nhân dân tham gia xây dựng các quy chế phối hợp, tự nguyện ký cam kết không vi phạm hành lang, hệ thống cấp nước. Đảm bảo mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng nước đều có trách nhiệm tham gia phối hợp cùng đơn vị cấp nước.

- Đảm bảo thông suốt luồng thông tin đa chiều giữa Hội đồng quản trị - lãnh đạo phòng ban - đơn vị - người lao động và ngược lại, đảm bảo các nội dung chỉ đạo, phổ biến của lãnh đạo Công ty đến được với người lao động và lãnh đạo Công ty kịp thời giải quyết những ý kiến thắc mắc, tâm tư của người lao động trong thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh đó phải đảm bảo luồng thông tin giữa “Khách hàng - Đơn vị - Công ty”, tăng cường tương tác, giao tiếp khách hàng, đảm bảo Công ty được lắng nghe, ghi nhận kịp thời những phản hồi từ

phía khách hàng cũng như truyền đạt được đến khách hàng những công trình, phần việc mà Công ty đang nỗ lực thực hiện để đem đến những sản phẩm, chất lượng dịch vụ tốt nhất cho khách hàng; Xoá bỏ tâm lý, vị thế độc quyền; Chủ động tìm kiếm khách hàng, vận động khách hàng lắp đặt sử dụng nước sạch; Liên tục chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu khách hàng; Giới thiệu đến khách hàng các dịch vụ, tiện ích khác của Công ty; Không ngừng đổi mới chất lượng dịch vụ, phục vụ, nâng tầm trải nghiệm dịch vụ khách hàng; Cung cấp các dịch vụ hậu mãi, tổ chức các hoạt động tri ân khách hàng.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao doanh thu khách hàng doanh nghiệp, cơ quan sử dụng nước mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch: Nắm bắt kịp thời quá trình triển khai đầu tư của chủ đầu tư các khu công nghiệp và hoạt động của các nhà đầu tư thứ cấp để đề xuất điều chỉnh quy hoạch cấp nước, lập và trình phê duyệt quy hoạch các hệ thống cấp nước để đảm bảo cấp nước kịp thời, không để tình trạng không chứng minh được năng lực cấp nước dẫn đến khách hàng tự đầu tư dây chuyền xử lý nước. Chủ động rà soát các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước trái pháp luật để thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước, tránh thất thoát tài nguyên. Rà soát thường xuyên mục đích, quá trình sử dụng nước của các khách hàng, phòng ngừa và triệt tiêu thất thoát thương mại.

- Duy trì phát triển dịch vụ gia tăng nhằm tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, trong đó tập trung vào các nhóm sản phẩm dịch vụ hiện có như rửa bể, rửa téc, bảo dưỡng bình nóng lạnh, sửa chữa trong và sau cụm đồng hồ. Tiếp tục chuyên nghiệp hóa hơn nữa về quy trình thực hiện; Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc ra quân vận động, quảng bá dịch vụ.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, sát thực để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản nhân sự trong Công ty. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân thực hiện có hiệu quả; xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định, không đạt mục tiêu tinh gọn bộ máy, tinh giản nhân sự. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng để kiểm điểm, đánh giá, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ.

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, ban, đơn vị, bộ phận gắn với tinh giản nhân sự, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công nhân viên. Kiên quyết giảm và không thành lập mới các tổ, bộ phận trung gian; giải thể hoặc sắp xếp những tổ chức hoạt động không hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác giữa các phòng, ban, đơn vị, khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo. Một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chịu trách nhiệm chính.

- Khai thác và vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu thông tin địa lý hệ thống GIS quản lý mạng lưới cấp nước, liên kết với các điểm giám sát lưu lượng, áp lực SCADA, quản lý khách hàng, quản lý thất thoát...

- Tiếp tục mở rộng áp dụng và cải tiến hệ thống điều khiển từ xa trạm bơm, giếng bơm, van điện, hệ thống giám sát lưu lượng, áp lực chất lượng nước trên mạng lưới tuyến ống và xây dựng hệ cơ sở dữ liệu thông minh để hỗ trợ cho công tác quản trị.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các quy tắc ứng xử trong công việc, giao tiếp với đồng nghiệp, khách hàng, đối tác cho cán bộ công nhân viên thông qua nhiều hình thức: đào tạo, giới thiệu cho toàn thể cán bộ công nhân viên; đào tạo sau tuyển dụng; tuyên truyền qua các hoạt động tập thể, các bài viết, các tranh ảnh qua Internet, mạng xã hội; tổ chức các hội thi, sân khấu hóa các nội dung trong Văn hóa Quawaco... với mục đích đẩy mạnh tinh thần đoàn kết, tự hào, khí thế lao động sản xuất trong toàn thể cán bộ công nhân viên.

Năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để giữ vững ổn định và phát triển hoạt động của doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của quý cổ đông trong các hoạt động của Công ty./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS, BĐH (đ/b);
- Lưu: HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 của Đại hội đồng thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh; báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh năm 2024.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2024, cụ thể như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty.

1. Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện theo kế hoạch SXKD năm 2024

Năm 2024 tình hình kinh tế của tỉnh dần khởi sắc, các ngành nghề kinh doanh cũng ổn định trở lại sau dịch bệnh covid-19. Tuy nhiên, sau dịch bệnh kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đều khó khăn, cùng với sự ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine, diễn biến căng thẳng của chiến tranh tại dải Gaza, khách du lịch trong và ngoài nước đến Quảng Ninh giảm nhiều so với những năm trước kể cả vào những tháng cao điểm của mùa du lịch. Vì vậy, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực trong thực hiện các giải pháp vận hành cấp nước, rà soát nhu cầu sử dụng nước nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, gia tăng khách hàng sử dụng nước... Qua đó, năm 2024 kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh. Cụ thể như sau:

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		Tỷ lệ hoàn thành (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với kế hoạch	So với năm 2023
A	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh						
1	Lượng nước sản xuất	m3	72.713.956	78.624.000	74.720.911	95,04%	102,76%
2	Sản lượng tiêu thụ	m3	65.054.790	65.968.000	66.833.201	101,31%	102,73%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	11,14%	10,81%	10,86%	0,05%	-0,28%
4	Phát triển khách hàng	KH	9.411	9.400	9.411	100,12%	100,00%
B	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	tr.đồng	781.380	782.238	814.471	104,12%	104,23%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr.đồng	65.607	66.642	71.058	106,63%	108,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr.đồng	52.763	53.313	56.814	106,57%	107,68%
4	Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân)	đồng	1.038	1.049	1.118	106,55%	107,68%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	10,79%	10,49%	11,18%	+0,69%	+0,39%
6	Giao chỉ tiêu nộp cổ tức cho chủ sở hữu vốn nhà nước	%	2,84	2,86			
7	Tiền lương bình quân người lao động	1.000 đồng/	13.886	14.187	15.315	107,95%	110,29%

*** Các chỉ tiêu về sản xuất:**

- Sản lượng nước sản xuất năm 2024 là: 74.720.911 m³, đạt 95,04% so với kế hoạch; tăng 2,76% so với năm 2023.

- Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 là: 66.833.201 m³, đạt 101,31% so với kế hoạch; tăng 2,73% so với năm 2023.

- Tỷ lệ thất thoát toàn Công ty năm 2024 là 10,86% tăng 0,05% so với kế hoạch, giảm 0,28% so với tỷ lệ thất thoát năm 2023.

- Số hộ phát triển khách hàng năm 2024 đạt 9.411 hộ, đạt 100,12% so với kế hoạch; đạt 100% so với năm 2023.

*** Các chỉ tiêu về tài chính:**

- Tổng doanh thu: 814.471 triệu đồng, đạt 104,12% so với kế hoạch; tăng 4,23% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2024 là 71.058 triệu đồng, đạt 106,63% so với kế hoạch và tăng 8,31% so với năm 2023.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt 56.814 triệu đồng, đạt 106,57% so với kế hoạch, tăng 7,68% so với năm 2023.

- Lãi cơ bản trên 01 cổ phần (theo vốn điều lệ bình quân): 1.118 đồng, đạt 106,55% so với kế hoạch, tăng 80 đồng so với năm 2023.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu nhà nước: 11,18%; tăng 0,69% so với kế hoạch; tăng 0,39% so với năm 2023.

- Tiền lương bình quân người lao động: 15.315 ngàn đồng/người/tháng, đạt 107,95% so với kế hoạch; tăng 1.429 ngàn đồng/người/tháng so với năm 2023.

2. Về công tác đầu tư phát triển:

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng tài sản từ hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân trong Tỉnh, phát huy hiệu quả nguồn vốn của Công ty. Tổng giá trị tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 230.950 triệu đồng; giá trị khối lượng thực hiện năm 2024 là 276.307 triệu đồng; giá trị giải ngân từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 là: 237.530 triệu đồng.

Trong năm 2024, các dự án đầu tư xây dựng của Công ty chủ yếu có quy mô nhỏ, đầu tư cải tạo hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước phục vụ nhân dân. Việc đầu tư các dự án Công ty thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Ngoại trừ các công trình sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước quy mô đơn giản, chi phí đầu tư thấp, các dự án đầu tư có chi phí đầu tư lớn đều được Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán lại quá trình đầu tư và chi phí đầu tư đảm bảo việc đầu tư đúng quy định. Trong năm Công ty đã đưa một số dự án trọng tâm vào sử dụng để nâng cao năng lực sản xuất cấp nước, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân trong Tỉnh, điển hình như:

- Dự án: Nhà máy nước Khe Mai Công suất 6.000m³/ngđ với giá trị tài sản 43.660 triệu đồng.

- Dự án: ĐT tuyến ống HDPE D560 từ cầu bang đến cầu K67 tăng cường k/năng cấp nước KV phía Đông TP Hạ Long với giá trị tài sản 30.553 triệu đồng.

- Công trình: ĐT ống D560 HDPE từ cầu Hùng thắng 1 đến nhà nghỉ điều dưỡng 368 để tăng cường k/năng truyền tải với giá trị tài sản 25.071 triệu đồng.

- Công trình: ĐT máy bơm dự phòng tại TB nước thô Cao Vân nâng cs NMN Diễn Vọng lên 90.00m³/ngđ với giá trị tài sản 12.887 triệu đồng.

- Công trình Nhà quản lý điều hành sản xuất XNN Cẩm Phả tại phường Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả với giá trị tài sản là 10.849 đồng

- Công trình Cải tạo NMN Lán Tháp, tuyến D315+280 kết nối MLCN TP Uông Bí, Vàng Danh với Cty than Nam Mẫu với giá trị tài sản là 10.460 đồng

*** Kết quả thực hiện các công trình XD CB, SCL, mạng phân phối:**

- Đối với các công trình XD CB: tổng số công trình theo kế hoạch 2024 là 241 công trình (điều chỉnh lần 2). Kết quả thực hiện: 203 công trình đã duyệt BCKTKT, 44 công trình đang thi công, 19 công trình chưa thi công, 156 công trình đã quyết toán với tổng giá trị là 113,6 tỉ đồng, chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2025 là 85 công trình.

- Đối với các công trình SCL: tổng số công trình theo kế hoạch 2024 là 37 công trình. Kết quả thực hiện: 37 công trình đã phê duyệt BCKTKT; 2 công

trình chưa thi công; 5 công trình đã thi công; đã quyết toán 27 công trình với tổng giá trị là 18,3 tỉ đồng; chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2025 là 10 công trình.

- Đối với các công trình mạng phân phối cấp 3: tổng số công trình theo kế hoạch 2024 là 37 công trình. Kết quả thực hiện: đã phê duyệt TK-DT 37 công trình; đang thi công: 01 công trình; chưa thi công: 2 công trình; đã quyết toán được 33 công trình với giá trị 7,6 tỉ đồng; chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2025 là 4 công trình.

*** Tài sản dở dang dài hạn: Tòa nhà chung cư Quawaco.**

- Tên dự án: Tòa nhà chung cư Quawaco
- Địa điểm: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Tổng dự toán: 213.341.841.000 đồng
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có của Công ty và các nguồn vốn khác.
- Mục đích đầu tư: Xây dựng chung cư để bán cho cán bộ công nhân viên và các đối tượng khác.

- Chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện: 65.182.391.533 đồng (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng). Tổng chi phí đầu tư dự án chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu chưa quyết toán đến thời điểm báo cáo là 528.188.000 đồng.

- Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

+ Ngày 01/12/2010, khởi công xây dựng bao gồm 01 tầng hầm, tầng 1A, 1B, và tầng 2 theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008; Ngày 02/11/2013, hoàn thành hạng mục này.

+ Tháng 6/2014, Công ty thực hiện quyết toán A-B hạng mục Móng và các tầng hầm dịch vụ đa năng.

+ Tháng 9/2015 Công ty đã đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận tại Văn bản 6088/UBND-QH1.

+ Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND “V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 với việc điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.

+ Từ tháng 02/2016 đến tháng 7/2017, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán điều chỉnh công trình theo Quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long.

+ Sau đó, do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ. Do vậy,

Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, điều 21 có quy định “*Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản*”; “*Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định*”.

- Dự án đã được các sở ngành kiểm tra và đã có ý kiến, gồm: Kiểm toán Nhà nước khu vực VI đã có kiến nghị tại Thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021; Kết luận thanh tra số 2651/KL-KHĐT ngày 18/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra Tỉnh Quảng Ninh; Văn bản số 4879/TNMT-TTr ngày 31/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả rà soát dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

- Để giải quyết tồn tại của Dự án, Công ty đã ban hành nhiều Nghị quyết của HĐQT Công ty, cụ thể: Nghị quyết số 58-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/9/2020; Nghị quyết số 142-NQ/NK2-HĐQT ngày 11/10/2021; Nghị quyết số 403-NQ/NK2-HĐQT ngày 12/4/2022; Nghị quyết số 649-NQ/NK2-HĐQT ngày 30/8/2022; Nghị quyết số 683-NQ/NK2-HĐQT ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 728-NQ/NK2-HĐQT ngày 31/3/2023; Nghị quyết số 773-NQ/NK2-HĐQT ngày 20/6/2023; Nghị quyết số 774-NQ/NK2-HĐQT ngày 20/6/2023; Nghị quyết số 775-NQ/NK2-HĐQT ngày 22/6/2023; Nghị quyết 869-NQ/NK2-HĐQT ngày 23/11/2023; Nghị quyết số 962-NQ/NK2-HĐQT ngày 18/01/2024; Nghị quyết số 1057-NQ/NK2-HĐQT ngày 24/4/2024; Nghị quyết số 1069-NQ/NK2-HĐQT ngày 06/5/2024; Nghị quyết số 1160-NQ/NK2-HĐQT ngày 24/6/2024.

- Công ty đã thực hiện gửi văn bản tới các sở ngành, cụ thể:

+ Văn bản số 549/CTN-KH ngày 15/4/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về tình hình thực hiện dự án. Ngày 25/4/2022 UBND tỉnh Quảng Ninh đã có văn bản số 791/PC-UBND phiếu chuyển văn bản của Công ty đến Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì lấy ý kiến các Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định. Ngày 07/6/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2014/KHĐT-TĐGSĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh ý kiến từ các sở ngành liên quan về một số nội dung đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh. Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh.

+ Văn bản số 2159/CTN ngày 07/12/2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn trình tự thực hiện thủ tục đất đai khi chấm dứt hoạt động đầu tư dự án

xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

Đến nay Công ty chưa nhận được văn bản trả lời của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh.

+ Văn bản số 2161/CTN-KTTC ngày 07/12/2022 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh gửi Sở tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị hướng dẫn thủ tục thanh lý tài sản trên đất và xử lý công nợ, chi phí dở dang của dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

Ngày 28/12/2022 Sở Tài chính Quảng Ninh có văn bản gửi Công ty số 7372/STC-TCDN, trong đó đề nghị Công ty thực hiện các kết luận của thanh tra và các quy định hiện hành và việc hướng dẫn thực hiện thủ tục thanh lý tài sản, chi phí dở dang, công nợ chỉ được thực hiện khi có đầy đủ cơ sở pháp lý theo đúng quy định hiện hành của dự án.

- Công ty đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án:

+ Văn bản số 2178/CTN-QLĐT ngày 13/12/2022 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (Chủ sở hữu) về việc đề xuất chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án: Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, trong đó Công ty có một số đề nghị để Công ty thực hiện đúng theo yêu cầu của các sở ngành và bảo toàn vốn nhà nước tại Công ty.

+ Ngày 16/12/2022, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có Phiếu chuyển Văn bản số 6561/VP.UBND-PC gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh để hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 04/01/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh có Văn bản số 18/KHĐT.TTr gửi Công ty tham gia ý kiến đối với đề nghị của Công ty, trong đó có nội dung “...*thống nhất với trình tự các bước thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư theo đề xuất của Công ty...về đề xuất trình tự thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất...được thực hiện sau khi dự án chấm dứt hoạt động đầu tư. Vì vậy, đề nghị Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh có văn bản làm việc trực tiếp với các cơ quan chuyên ngành...*”.

+ Ngày 09/1/2023, Công ty có Văn bản số 41/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh (văn bản số 18/KHĐT.TTr) và văn bản của Sở Tài chính Quảng Ninh (văn bản số 7372/STC-TCDN) và tiếp tục đề nghị UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý chủ trương cho phép Công ty thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động đầu tư dự án và chỉ đạo các sở ngành thẩm định và hướng dẫn Công ty trình tự thực hiện thanh lý tài sản, xử lý chi phí dở dang và trả lại đất thực hiện dự án để Công ty thu hồi chi phí đã đầu tư vào dự án theo quy định, không làm thất thoát tài sản, vốn của nhà nước tại Công ty.

+ Ngày 15/2/2023, UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 788/VPUBND-XD1 gửi các Sở (Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính) giao các sở

ngành tham mưu đối với đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh về chủ trương chấm dứt hoạt động đầu tư và trả lại đất thực hiện dự án.

+ Ngày 24/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản số 570/KHĐT-TTr báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh.

+ Ngày 09/3/2023, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh có văn bản số 1335/VP.UBND thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Quyền Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó có nội dung: *“Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh nghiên cứu ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chấm dứt hoạt động đầu tư dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco đảm bảo các quy định của pháp luật; trường hợp còn có nội dung vướng mắc, chưa rõ, Công ty chủ động làm việc trực tiếp với Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn thực hiện theo quy định”*

+ Ngày 24/6/2023, Công ty đã có báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

+ Ngày 08/12/2023, Công ty có báo cáo gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

+ Ngày 29/2/2024, Công ty có Văn bản số 430/CTN-QLĐT báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về nội dung đề xuất chủ trương tự chấm dứt hoạt động đầu tư dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco (báo cáo và đề xuất lần 02 tiếp theo văn bản số 2182/CTN-QLĐT).

+ Ngày 29/3/2024, VP UBND tỉnh có Văn bản số 1757/VP.UBND gửi Công ty, trong đó đề nghị Công ty khẩn trương thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VI tại Thông báo số 596/TB-KV VI ngày 14/10/2021, trong đề nghị xây dựng phương án để báo cáo UBND tỉnh xử lý dứt điểm theo đúng quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

+ Ngày 27/06/2024, Công ty có Văn bản số 1297/BC-CTN gửi UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước tại Thông báo số số 296/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco trong đó đã nêu các phương án để báo cáo UBND tỉnh xử lý dứt điểm tồn tại của dự án và tiếp tục đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo các sở ngành hỗ trợ, hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục giải quyết tồn tại của dự án đảm bảo việc bảo toàn vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

+ Ngày 04/07/2024, UBND tỉnh có Văn bản số 3901/VP.UBND-KTTC giao các sở, ngành, địa phương liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao nghiên cứu nội dung đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Lãnh đạo UBND tỉnh và quy định của pháp luật hiện hành để chủ động hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền.

+ Ngày 23/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 4368 gửi Công ty, trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến: đã có văn bản số 153/TNMT-QHKH ngày 10/01/2023 phúc đáp nội dung đề nghị của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

+ Ngày 26/11/2024, Công ty có Văn bản số 2512/BC-CTN gửi Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Quảng Ninh báo cáo tình hình thực hiện dự án và kiến nghị đề xuất giải quyết tồn tại dự án.

+ Công ty có Văn bản báo cáo Thanh tra tỉnh Quảng Ninh về kết quả thực hiện theo nội dung kiến nghị trong Kết luận Thanh tra về dự án toà nhà chung cư tại Văn bản số 2518/BC-CTN ngày 27/11/2024 và Văn bản số 2740/BC-CTN ngày 20/12/2024.

- UBND tỉnh và các sở ngành tháo gỡ vướng mắc của dự án theo chỉ đạo của Chính phủ:

+ Ngày 17/01/2025, UBND tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức họp với các sở ngành liên quan về Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, tại cuộc họp cũng đã đánh giá quá trình thực hiện dự án và đề xuất các giải pháp tháo gỡ vướng mắc để tránh lãng phí khi dự án dừng kéo dài.

+ Ngày 17/3/2025, UBND tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức họp với các sở ngành và Công ty về Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, tại cuộc họp đã giao cho các sở, Công ty rà soát, đánh giá tổng hợp tài liệu liên quan đến dự án.

+ Ngày 18/3/2025, Sở Tài chính có Văn bản số 441/STC-TCDN gửi Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh đề nghị Công ty gửi báo cáo về quyết toán chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện.

+ Ngày 20/3/2025, Công ty có Văn bản số 545/CTN-BC gửi Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh báo cáo tình hình thực hiện chi phí đầu tư dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

+ Ngày 04/4/2025, Công ty có Văn bản số 757/CTN-BC báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh về việc đề xuất cập nhật dự án tồn đọng kéo dài theo Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

Đến thời điểm này, sau khi được Sở Tài chính thẩm định chi phí đầu tư dự án và ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Công ty tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật để có đề xuất báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh tháo gỡ vướng mắc của dự án.

3. Hoạt động đầu tư vào công ty con

Công ty hiện không đầu tư vào Công ty con, Công ty liên kết.

4. Thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ chính sách của nhà nước, cụ thể trong các lĩnh vực thuế và các khoản phải nộp ngân sách, lao động, tiền lương, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ tài chính kế toán, chế độ báo cáo tài chính và các báo cáo khác... Các chế độ, chính sách nhà nước được

Công ty áp dụng thực hiện theo Nghị định, Thông tư và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.

Trong năm 2024, Công ty nộp ngân sách nhà nước: Nộp thuế 33.974 triệu đồng. Trong đó: Nộp thuế GTGT: 10.056 triệu đồng; Thuế TNDN: 16.659 triệu đồng; Thuế TNCN: 1.758 triệu đồng; Thuế tài nguyên: 5.213 triệu đồng; Thuế đất, thuê đất: 289 triệu đồng; Các khoản phải nộp khác: 103.945 triệu đồng (gồm: Thuế môn bài, thuế trước bạ: 21 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp: 59 triệu đồng; Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt: 99.656 triệu đồng; Phí cấp quyền khai thác nước 4.209 triệu đồng). Nộp tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ phần vốn nhà nước năm 2023 là: 13.882 triệu đồng.

5. Về công tác chất lượng nước, môi trường và quản lý đất đai

- Về chất lượng nước: Năm 2024 khối lượng các loại hoá chất sử dụng đều tăng so với năm 2023 trừ Muối (do thay đổi công nghệ, chuyển đổi từ hệ thống dây chuyền công nghệ sản xuất javen từ muối sang sử dụng javen thương phẩm, ngoài ra do tình hình mưa lũ kéo dài).

- Chất lượng nước cấp cho khách hàng được kiểm soát chặt chẽ. Các nguồn nước thô khai thác thường xuyên được kiểm tra, bảo đảm an ninh nguồn nước. Phòng thí nghiệm tại các đơn vị thực hiện kiểm soát chất lượng nước thô, sau lắng, sau lọc, sau xử lý hàng ca theo quy định. Chất lượng nước thương phẩm tại các nhà máy, khu xử lý được kiểm soát thường xuyên, đảm bảo QCVN 01-1:2018/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Công ty cũng thực hiện nội kiểm định kỳ đảm bảo theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ Y tế.

- Việc kiểm soát chỉ tiêu Mangan được Công ty sử dụng phương án dùng Clo oxy hóa tại các nhà máy, khu xử lý đảm bảo nước sau xử lý có hàm lượng mangan < 0,05 mg/L để đảm bảo chất lượng nước. Hiện nay, Công ty đã trang bị máy quang phổ DR6000 cho phòng thí nghiệm tại NMN Miếu Hương, NMN Diễn Vọng giúp việc kiểm soát Mangan trong nước sau xử lý được chính xác hơn (so với việc kiểm soát bằng máy đo nhanh đa chỉ tiêu).

- Về môi trường: Công ty thường xuyên kiểm soát an ninh nguồn nước, kịp thời phát hiện các điểm xả thải có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước để có kiến nghị tới chính quyền địa phương nhằm can thiệp kịp thời, đảm bảo chất lượng nước phục vụ sản xuất.

- Về công tác quản lý đất đai: Các thửa đất Công ty đang quản lý cơ bản đã được đo vẽ lại theo GCNQSDĐ được cấp hoặc theo ranh giới tường rào hiện trạng.

6. Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào công tác nghe rò rỉ, phát hiện sửa chữa sự cố,

chống thất thoát các tuyến thất thoát cao, đầu tư nguồn lực cải tạo tuyến mạng để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát.

- Tỷ lệ thất thoát chung toàn Công ty năm 2024 là 10,86%, tăng 0,05% so với kế hoạch, giảm 0,27% so với tỷ lệ thất thoát 2023. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện quyết liệt công tác chống thất thoát, tập trung trọng tâm vào công tác nghe rò rỉ, phát hiện sửa chữa sự cố, chống thất thoát các tuyến thất thoát cao, đầu tư nguồn lực cải tạo tuyến mạng để đạt mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát. Số lượng sự cố được phát hiện và xử lý trong 2024 là 3.958 sự cố, tăng 482 sự cố so 2023, trong đó sự cố phát hiện qua nghe rò rỉ là 2.136 chiếm 54%, tổng số buổi nghe là 2.676 buổi giảm 173 buổi so với năm 2023, hiệu quả nghe năm 2024 cao hơn 2023: 7,2%, trong đó các đơn vị có hiệu quả nghe cao: BC: 94%; HG: 143,7%, QY: 84,4%; một số đơn vị có hiệu quả nghe thấp: VĐ: 18,9%, MĐ: 48%, MC: 47,4%.

Trong quá trình chống thất thoát, Công ty đã thực hiện cải tạo 28 tuyến phát sinh với tổng chiều dài 3,71km trong đó có 01 tuyến cấp 1 và 27 tuyến cấp 3.

Năm 2024, Công ty đã thực hiện 2 đợt thau rửa với tổng số tuyến được thau rửa là 292 tuyến, trong đó có 43 tuyến cấp 1, 68 tuyến cấp 2 và 181 tuyến cấp 3.

7. Công tác cơ điện, công nghệ

Năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai áp dụng các giải pháp tự động hóa vào trong dây chuyền sản xuất điều phối cấp nước, cụ thể:

- Ứng dụng hệ thống điều khiển sử dụng PLC vào vận hành trạm bơm tăng áp, trạm bơm giếng nhằm điều khiển trạm bơm theo nhu cầu sử dụng nước (thông qua thông số áp lực, lưu lượng) như: Trạm bơm tăng áp Hòa Lạc, Tây Ka Long XNN Móng Cái, giếng 15, 259 XNN Cẩm Phả, giếng 462, 462A XNN Uông Bí, tiến tới tự động hoá 100% các giếng ngầm trong công ty.

- Ứng dụng công nghệ tự động hóa vào nhà máy nước Khe Mai.

- Đầu tư tự động hoá, điều khiển từ xa các trạm bơm nước thô NMN Hoàn Bồ, NMN Tiên Yên.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và triển khai các phần tin học, số hóa mạng lưới cấp nước, phát triển hạ tầng CNTT, nâng cấp tối ưu hạ tầng mạng, máy chủ trung tâm, tăng cường bảo mật đảm bảo an toàn dữ liệu nhằm hỗ trợ hiệu quả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng yêu cầu về quản lý, theo kịp thời đại công nghệ 4.0. Một số phần mềm, giải pháp được triển khai trong năm:

- Xây dựng và đưa vào hoạt động ứng dụng My Quawaco chăm sóc khách hàng trên điện thoại thông minh, tạo ra một kênh trao đổi thông tin 2 chiều giữa công ty và khách hàng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hoá mạng lưới cấp nước phục vụ xây dựng, duy tu, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước, kiểm soát mạng lưới thông minh trên nền tảng GIS, tạo lập kho dữ liệu số mạng lưới cấp nước giúp truy cập dữ liệu

dễ dàng, quản lý tuyến ống hiệu quả. Đã đưa phần mềm vào sử dụng tháng 12/2024.

- Xây dựng trợ lý ảo AI trên nền tảng Chat GPT cho dịch vụ khách hàng, tạo kênh chat tự động trả lời khách hàng trên các nền tảng di động. Hiện nay trợ lý ảo đang trong giai đoạn thử nghiệm.

- Trong năm, Công ty đã lắp đặt và thay thế 110 điểm SCADA 4G; Xây dựng trang web GIS dành riêng cho mạng lưới quản lý cấp nước SCADA. Tổng sự cố các điểm giám sát SCADA trong năm 2024 là 1.329 (mất tín hiệu, trễ giờ, chênh lệch lưu lượng, áp lực thực tế...), số lượng sự cố các điểm giám sát Scada đã giảm 25% so với năm 2023 (1.668).

8. Công tác tổ chức và đào tạo:

Công ty gồm có 14 phòng, ban chức năng, 10 đơn vị sản xuất cấp nước trải dài trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Tính đến hết tháng 12/2024, toàn Công ty có 1.342 CBCNV (trong đó 387 lao động gián tiếp, chiếm 28,8% và 955 lao động trực tiếp, chiếm 71,2%); 48,06% là lao động nữ, 51,94% lao động nam. 100% người lao động đã qua đào tạo. Lực lượng lao động từ 35 đến 45 tuổi là 686 lao động tương ứng 51,12%, lực lượng lao động trẻ dưới 35 tuổi là 264 lao động cho thấy Công ty đang trong thời kỳ cơ cấu lao động vàng, có khả năng tiếp thu kiến thức tốt và thích ứng nhanh với những thay đổi, áp lực trong hoạt động sản xuất.

Năm 2024, Công ty đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động với 22 lao động, giải quyết chế độ hưu trí cho 05 lao động, biên chế gián tiếp 08 lao động, điều động luân chuyển 80 lao động.

- Công ty đã tổ chức 28 chương trình đào tạo lớn nhỏ với tổng số 2.494 lượt lao động được đào tạo, tăng 45% so với năm 2023.

9. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ:

Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chăm sóc sức khỏe người lao động: khám sức khỏe định kỳ cho 1.318 CBCNV, thực hiện đo môi trường lao động các vị trí sản xuất trong toàn Công ty; Tổng số vụ tai nạn lao động được hưởng trợ cấp là 03 vụ việc, trong đó có 2 trường hợp người lao động bị tai nạn lao động khi thực hiện nhiệm vụ ở ngoài phạm vi cơ quan, tổ trạm sản xuất, 01 trường hợp bị tai nạn trên quãng đường di chuyển giữa nơi ở và nơi làm việc; Thực hiện bổ sung 129 bình chữa cháy cho các vị trí sản xuất với tổng giá trị: 75.990.000 đồng; Hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các vị trí sản xuất được kiểm tra và cập nhật thông tin định kỳ theo quy định; Lắp đặt bổ sung 06 trụ cứu chữa cháy tại các trụ sở văn phòng làm việc trực thuộc Công ty (XNN Bãi Cháy, XNN Quảng Yên, XNN Đông Triều, XNN Uông Bí, XNN Hồng Gai, XNN Cẩm Phả, NMN Diễn Vọng) với giá trị quyết toán là 237.167.729 đồng.

10. Công tác kiểm định đồng hồ

Trong năm, Công ty đã thực hiện kiểm định 44.386 đồng hồ các loại, trong đó có 22.803 đồng hồ đạt tiêu chuẩn chất lượng đo lường, 21.583 đồng hồ không đạt.

Công tác tháo, thu hồi đồng hồ DN15 của hộ dân có thời gian sử dụng trên 15 năm đã được xây dựng kế hoạch chi tiết để giao, đôn đốc thực hiện. Năm 2024, Công ty đã thực hiện tháo, thu hồi 41.922 đồng hồ có thời gian sử dụng trên 15 năm, đạt 100% so với Kế hoạch. Chúng loại đồng hồ DN15 hộ dân lâu năm hoặc kém chất lượng, không phù hợp với điều kiện cấp nước tại Quảng Ninh cũng được tháo dứt điểm trong năm 2024 bao gồm 07 chủng loại: Zenner, Thai Aichi, Delta, Arad, Teksan, Trung Quốc, Powogaz nhằm góp phần nâng cao tính chính xác trong đo đếm sản lượng với khách hàng. Ngoài ra, Công ty còn rà soát các đồng hồ nguồn, tuyền lâu năm, kém chất lượng để thực hiện thay thế và lắp mới 14 đồng hồ điện từ để theo dõi nước thô tại các nhà máy, lắp 9 đồng hồ điện từ các giếng phục vụ quan trắc. Thực hiện sản xuất 16.000 vỏ hộp đồng hồ; 2.083 bộ đai bịt sự cố; 1.011 quả nút các loại (từ DN50-630) đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

11. Tình hình thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty

Theo Quyết định số 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020, trong đó Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thuộc danh mục theo Phụ lục III-Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng phương án sắp xếp thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Theo Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng chính phủ về Tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021-2025, theo đó trong Mục III thuộc Phụ lục kèm theo Quyết định 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch thuộc nhóm doanh nghiệp nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ.

Theo Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025. Phụ lục III “*về Kế hoạch thực hiện thoái vốn và giữ nguyên phần vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025*”, Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh là doanh nghiệp nằm trong Mục 2-Danh mục doanh nghiệp giữ nguyên phần vốn nhà nước trong giai đoạn 2022-2025.

Vì vậy, công tác thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp dừng lại theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán và các báo cáo liên quan. Sau khi rà soát, Ban kiểm soát nhận thấy:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã thực hiện lập Báo cáo tài chính và công bố thông tin theo quy định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

Theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 (cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2024), cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2024 là: 657.519 triệu đồng, tăng 17.242 triệu đồng, tương đương 2,69%. Trong đó vốn góp của chủ sở hữu không thay đổi, được bảo toàn.

- Tổng tài sản: 1.130.661 triệu đồng; tăng 72.528 triệu đồng (tương đương 6,85%) so với thời điểm 31/12/2023.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 4.051 triệu đồng, tương đương 7,68% so với năm 2023.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Chỉ số ROA (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) là 5,02%, so với năm 2023 (là 4,99%) tăng 0,03%. Chỉ số ROE (Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH BQ) là 8,64%, so với chỉ số ROE năm 2023 (là 8,24%) tăng 0,4%.

- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: Công ty thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

$$\text{- Hệ số bảo toàn vốn: } = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ}}{\text{Vốn chủ sở hữu đầu kỳ}} = \frac{657.519 \text{ triệu đồng}}{640.277 \text{ triệu đồng}} = 1,027(\text{lần})$$

Hệ số bảo toàn vốn tại thời điểm 31/12/2024 là 1,027 lần so với thời điểm 31/12/2023.

Qua số liệu cho thấy Công ty đã thực hiện tốt bảo toàn được vốn đầu tư của nhà nước và các cổ đông, vốn góp của chủ sở hữu được bảo toàn, lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty so với năm 2023 tăng, chỉ số ROE tăng... Trong năm 2024, tình hình kinh tế của tỉnh dần khởi sắc, các ngành nghề kinh doanh cũng ổn định trở lại sau dịch bệnh covid-19. Tuy nhiên, sau dịch bệnh kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đều khó khăn, cùng với sự ảnh hưởng của chiến tranh Nga-Ukraine, diễn biến căng thẳng của chiến tranh tại dải Gaza giữa Israel và Hamas và đặc biệt là hậu quả của cơn bão số 3 YAGI đã khiến khách du lịch trong và ngoài nước đến Quảng Ninh giảm nhiều so với những năm trước kể cả vào những tháng cao điểm của mùa du lịch. Vì vậy, để đạt được kết quả kinh doanh năm 2024, tập thể lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực

không ngừng, tìm mọi giải pháp để đảm bảo ổn định cấp nước, gia tăng khách hàng sử dụng nước sạch nhằm đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và bảo toàn, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu. Trong năm 2025 sẽ còn nhiều khó khăn, đặc biệt nguy cơ thiếu nguồn nước cho hoạt động sản xuất kinh doanh do biến đổi khí hậu, tình trạng cháy rừng trên diện rộng trong toàn tỉnh, mực nước ở các hồ đập liên tục giảm; cùng với đó khó khăn do suy thoái kinh tế trong và ngoài nước. Vì vậy Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cần tiếp tục có những giải pháp đảm bảo an toàn cấp nước, thực hiện tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao, phát triển nguồn vốn chủ sở hữu và nâng cao giá trị đầu tư của các cổ đông.

- Trong năm, Công ty đã quản lý và sử dụng có hiệu quả diện tích đất được giao, thực hiện nộp đầy đủ tiền thuê đất vào Ngân sách nhà nước.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

a. Tình hình huy động vốn

Công ty thực hiện huy động vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư tài sản và bổ sung nguồn vốn lưu động. Các khoản vốn vay đều có hợp đồng, khế ước vay vốn cụ thể, lãi suất vay theo quy định của ngân hàng. Các khoản vốn vay được Công ty quản lý theo dõi chặt chẽ và có kế hoạch trả nợ.

Trong năm 2024, Công ty đã vay các tổ chức tín dụng là 78.013 triệu đồng, trong đó: vay dài hạn để đầu tư tài sản nâng cấp hệ thống cấp nước là 78.013 triệu đồng, chiếm 100% trên tổng số tiền vay trong năm 2024. Số tiền Công ty đã trả nợ năm 2024 là 65.347 triệu đồng. Tổng số nợ vay tại các tổ chức tín dụng thời điểm 31/12/2024 là 298.293 triệu đồng, trong đó: Nợ vay dài hạn là 298.293 triệu đồng, không có nợ vay ngắn hạn.

3. Tình hình quản lý tài sản, quản lý nợ tại doanh nghiệp

*** Đầu tư, mua sắm tài sản:**

Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản; trích khấu hao tài sản; thanh lý, nhượng bán tài sản... theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2024, nguyên giá TSCĐ tăng 241.196 triệu đồng do Công ty thực hiện đầu tư, mua sắm tài sản cố định; giảm nguyên giá TSCĐ là 22.277 triệu đồng do Công ty thực hiện thanh lý tài sản; khấu hao TSCĐ năm 2024 là 199.366 triệu đồng (trong đó: trích khấu hao TSCĐ là: 221.270 triệu đồng, giảm khấu hao TSCĐ do thanh lý là 21.904 triệu đồng).

*** Quản lý nợ tại doanh nghiệp:**

Công ty đang thực hiện việc quản lý nợ, xử lý các khoản nợ đọng của Công ty theo Quy chế quản lý nợ ban hành tại Quyết định số 29/QĐ-CTN ngày 04/01/2024 (thay thế Quyết định số 232/QĐ-CTN ngày 03/02/2021). Việc quản lý nợ được Công ty mở sổ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng đối tượng; thực hiện đối chiếu công nợ định kỳ theo quy định. Trong năm 2024 Công ty đã ban hành Quy trình 35 “Quy trình trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi” và

Quy trình 39 “*Quản lý nợ phải thu, phải trả*” để quản lý và xử lý nợ phải thu, phải trả; ban hành Văn bản số 1655/VB-CTN ngày 6/8/2024 giao cho đồng chí Hoàng Ngọc Hà, Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban, đơn vị xử lý dứt điểm các khoản công nợ phải trả, phải thu kéo dài tại Công ty.

*** Nợ phải thu đến thời điểm 31/12/2024**

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	6.033	14.318	8.285	137,34%
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.460	2.285	-175	-7,13%
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.831	9.112	7.281	397,58%
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.100	4.059	959	30,94%
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-1.359	-1.138	221	-16,25%

- Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 là 14.318 triệu đồng, tăng so với thời điểm 31/12/2023 là 8.285 triệu đồng (tương đương 137,34%).

- Các khoản nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng là 2.285 triệu đồng, giảm 175 triệu đồng (tương đương 7,11%) so với thời điểm 31/12/2023. Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng chủ yếu là thu tiền nước hàng tháng, hiện nay Công ty đang kiểm soát nợ phải thu ngắn hạn khá tốt do Công ty ban hành Quyết định số 443/QĐ-CTN ngày 31/3/2022 về việc áp dụng quy định thưởng phạt quỹ tiền lương đối với chỉ tiêu hoàn thành tỷ lệ thu tiền nước tại đơn vị.

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 9,112 triệu đồng, tăng 7.281 triệu đồng (tương đương 397,58%) so với thời điểm 31/12/2023.

- Phải thu ngắn hạn khác là 4.059 triệu đồng, tăng 959 triệu đồng (tương đương 30,94%) so với thời điểm 31/12/2023

- Các khoản dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2024 là 1.138 triệu đồng giảm 221 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023.

*** Nợ phải trả thời điểm 31/12/2024:**

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng(+)/giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
NỢ PHẢI TRẢ	417.855	473.142	55.287	13,23%
I. Nợ ngắn hạn	189.232	232.032	42.800	22,62%
Phải trả người bán ngắn hạn	47.873	69.617	21.744	45,42%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	340	384	43	12,76%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.823	12.010	-2.813	-18,98%
Phải trả người lao động	42.456	61.919	19.464	45,84%

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng(+)/giảm(-)	
			Giá trị	Tỷ lệ
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.625	3.580	-45	-1,23%
Phải trả ngắn hạn khác	1.284	2.614	1.330	103,63%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	59.808	61.257	1.449	2,42%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19.023	20.650	1.627	8,55%
II. Nợ dài hạn	228.623	241.110	12.487	5,46%
Phải trả dài hạn khác	2.804	4.074	1.270	45,28%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	225.819	237.036	11.217	4,97%

Nợ phải trả thời điểm 31/12/2024 là 473.142 triệu đồng, tăng 55.287 triệu đồng, tương đương tăng 13,23% so với thời điểm 31/12/2023. Nguyên nhân tăng chủ yếu do:

- Nợ ngắn hạn tăng 42.800 triệu đồng. Chủ yếu do các chỉ tiêu sau:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: Số dư thời điểm 31/12/2024 là 69.617 triệu đồng tăng 21.744 triệu đồng tương đương 45,42%

+ Phải trả người lao động: Số dư thời điểm 31/12/2024 là 61.919 triệu đồng, tăng 19.464 triệu đồng, tương đương tăng 45,84% so với thời điểm 31/12/2023.

+ Phải trả ngắn hạn khác: Số dư thời điểm 31/12/2024 là 2.614 triệu đồng tăng 1.330 triệu đồng tương đương tăng 103,63% so với thời điểm 31/12/2023.

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Số dư thời điểm 31/12/2024 là 20.650 triệu đồng, tăng 1.627 triệu đồng tương đương 8,55% so với thời điểm 31/12/2023.

- Nợ dài hạn tăng 12.487 triệu đồng. Chủ yếu do nợ khoản Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 11.217 triệu đồng, tương đương tăng 4,97% so với thời điểm 31/12/2023.

*** Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	tr.đồng	101.507	154.550	53.043	52,26%
Nợ ngắn hạn	tr.đồng	189.232	232.032	42.800	22,62%
Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)		0,54	0,67	0,13	24,17%

Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2024 là 0,67; tăng 0,13 so với thời điểm 31/12/2023. Phân tích hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn ảnh hưởng từ các chỉ tiêu sau:

- **Tài sản ngắn hạn** tại thời điểm 31/12/2024 là 154.550 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2023 tăng 53.043 triệu đồng (tương đương 52,26%). Nguyên nhân do Tiền và tương đương tiền tăng 40.296 triệu đồng; các khoản phải thu

tăng 8.285 triệu đồng; Hàng tồn kho tăng 2.239 triệu đồng; Tài sản ngắn hạn khác tăng 2.223 triệu đồng.

- **Nợ ngắn hạn** thời điểm 31/12/2024 là 232.032 triệu đồng, tăng 42.800 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2023. Như phân tích ở mục “*Nợ phải trả thời điểm 31/12/2043*”, tăng chủ yếu do tăng phải trả người lao động; phải trả người bán; quỹ khen thưởng, phúc lợi; phải trả ngắn hạn khác

Trong năm 2024, quy mô tài sản của Công ty tăng 72.528 triệu đồng; tài sản ngắn hạn tăng 53.043 triệu đồng và nợ ngắn hạn tăng 42.800 triệu đồng. Quy mô tài sản tăng và tài sản ngắn hạn tăng nhiều hơn tăng nợ ngắn hạn nên hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn thời điểm 31/12/2024 là 0,67 lần tăng 0,13 lần so với thời điểm 31/12/2023.

Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty thời điểm 31/12/2024 là 0,67 phản ánh năng lực về tài chính của Công ty có thể đáp ứng các nhu cầu thanh toán nợ đến hạn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, do đặc thù Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch là sản phẩm thiết yếu trong đời sống sinh hoạt thường ngày của nhân dân trong toàn Tỉnh, sản lượng và doanh thu của công ty vẫn tăng trưởng hàng năm, dòng tiền luân chuyển trong kinh doanh ổn định hàng tháng, đồng thời Công ty vẫn nhận được hỗ trợ về nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng.

Trong thời gian tới để đảm bảo khả năng thanh toán (nâng hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn), Công ty cần đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ nguồn vốn để thực hiện các công trình đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước, nhất là các công trình mang tính an sinh xã hội; Khi phát sinh chi phí đầu tư tài sản thực hiện sử dụng nguồn vay dài hạn, hạn chế thanh toán bằng nguồn vốn ngắn hạn; Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm tăng doanh thu và thực hiện tiết giảm chi phí trong sản xuất để nâng cao khả năng thanh toán.

- Hệ số đòn bẩy tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 31/12/2024	Tăng(+)/ giảm(-)	
				Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	tr.đồng	417.855	473.142	55.287	13,23%
Vốn chủ sở hữu	tr.đồng	640.277	657.519	17.242	2,69%
Hệ số đòn bẩy tài chính (<i>Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</i>)		0,65	0,72	0,07	10,26%

Hệ số đòn bẩy tài chính phản ánh hệ số Nợ phải trả so với Vốn chủ sở hữu, thời điểm 31/12/2024 hệ số đòn bẩy tài chính là 0,72 tăng 0,07 so với thời điểm 31/12/2023. Trong năm Công ty đã vay các tổ chức tín dụng 78.013 triệu để đầu tư tài sản, mở rộng hệ thống cấp nước; tuy nhiên đã trả nợ các khoản nợ đến hạn trong năm là 65.347 triệu đồng, lũy kế số tiền vay tăng từ các tổ chức tín dụng tăng 12.666 triệu đồng; ngoài ra tăng các khoản nợ phải trả ngắn hạn như phải trả người lao động và phải trả người bán. Hệ số đòn bẩy tài chính là cần

thiết để mở rộng hệ thống cấp nước, tăng năng lực cấp nước và tăng quy mô kinh doanh, tuy nhiên cần kiểm soát tốt các khoản nợ ngắn hạn để giúp cân đối tài chính một cách hiệu quả

4. Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp.

Theo báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024:

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh là: +268.269 triệu đồng, tăng 3.715 triệu đồng so với năm 2023. Trong đó: Tổng thu là: 963.696 triệu đồng (thu tiền từ bán hàng và cung cấp hàng hoá dịch vụ của Công ty là 953.732 triệu đồng; thu khác từ hoạt động kinh doanh: 9.964 triệu đồng); Tổng chi là: 695.424 triệu đồng (chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ: 267.570 triệu đồng; chi trả cho người lao động: 206.721 triệu đồng; chi trả lãi vay: 20.607 triệu đồng; nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 16.659 triệu đồng; chi khác cho hoạt động kinh doanh: 183.867 triệu đồng). Như vậy tổng thu từ hoạt động kinh doanh của công ty hiện đủ bù đắp các chi phí phát sinh của doanh nghiệp và dư để dành cho hoạt động đầu tư và trả nợ vay.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư: -226.203 triệu đồng, so với năm 2023 hoạt động đầu tư tăng 101.818 triệu đồng. Cụ thể: Trong năm Công ty thực hiện chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác là 227.125 triệu đồng (năm 2023 chi đầu tư là 124.699 triệu đồng); thu từ lãi tiền gửi là 812 triệu đồng.

- Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính: -1.769 triệu đồng. Trong đó: Tiền thu từ đi vay là 78.013 triệu đồng, giảm đi vay so với năm 2023 là 1.017 triệu đồng; tiền trả nợ gốc vay là 65.346 triệu đồng; tiền trả cổ tức: 14.436 triệu đồng.

- Lưu chuyển thuần trong năm +40.296 triệu đồng. Tiền và tương đương tiền cuối năm +110.904 triệu đồng.

Qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ thấy rằng, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty hiệu quả, dòng tiền dương từ hoạt động sản xuất kinh doanh đã đủ bù đắp cho khoản chi từ hoạt động đầu tư và trả nợ vay.

5. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập sử dụng các quỹ

* Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2023 là 52.762.592.663 đồng. Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh năm 2024, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận chi cổ tức và trích các quỹ	đồng	52.762.592.663	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ Đầu tư phát triển	đồng	13.190.648.166	25
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng	25.135.771.790	47,6
	<i>Trong đó:</i>			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi NLD	đồng	24.688.471.790	
	- Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	đồng	447.300.000	
3	Chia Cổ tức	đồng	14.436.172.707	27,4
4	Tỷ lệ trả Cổ tức	%	2,84	

* Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: 56.813.616.513 đồng, Công ty chưa thực hiện phân phối.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BDH

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức 08 phiên họp với tỷ lệ thành viên tham dự là 100% trong mỗi phiên họp, không có thành viên không tham dự. Các phiên họp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết thống nhất ban hành 26 Nghị quyết liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Giữa các kỳ họp của HĐQT, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và ban hành 269 Nghị quyết để giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh cần có ý kiến của HĐQT. Hồ sơ lấy ý kiến được thực hiện theo đúng quy định, có sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời các hoạt động SXKD của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2024 cụ thể như sau:

* Các cuộc họp HĐQT:

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
1	18/01/2024	7/7	958-NQ/NK2-HĐQT	Về việc điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
			960-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo tổng hợp các nội dung liên quan đến hồ sơ cấp phép khai thác nước và báo cáo xác định số lợi bất hợp pháp đối với sản lượng vượt giấy phép theo QĐ 3178/QĐ-XPVPHC ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
			961-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua kế hoạch và phân công chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất cấp nước Tết nguyên đán Giáp Thìn năm 2024
			962-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua báo cáo tình hình thực hiện và giải pháp giải quyết tồn tại của dự án và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh Quảng Ninh) chủ trương tạm chấm dứt hoạt động đầu tư Dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco
			963-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua báo cáo tài chính Quy IV năm 2023 và giải trình lợi nhuận sau thuế quý IV năm 2023 tăng hơn 10% so với quý IV năm 2022, ý kiến kiểm toán về dự án toà Chung cư Quawaco
2	23/01/2024	7/7	968-NQ/NK2-HĐQT	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
3	24/04/2024	7/7	1055-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
			1056-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
			1057-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua báo cáo thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VI tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại văn bản số 1757/VP.UBND ngày 29/3/2024
4	06/05/2024	7/7	1068-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua phương án nhân sự giới thiệu tham gia bầu thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2024-2028
			1069-NQ/NK2-HĐQT	V/v báo cáo thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 theo văn bản số 1757/VP.UBND ngày 29/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh về phương án xử lý đối với dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh
5	24/06/2024	7/7	1157-NQ/NK2-HĐQT	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp trung trong Công ty
			1159-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo một số tồn tại, vướng mắc tại Công ty cổ phần Nước

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
				sạch Quảng Ninh tại hội nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
			1160-NQ/NK2-HĐQT	V/v thông qua nội dung báo cáo về thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước tại thông báo số 596/TB-KVVI ngày 14/10/2021 về dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ QUAWACO
6	26/06/2024	7/7	02-NQ/NK3-HĐQT	HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2028 Phiên họp thứ nhất: Bầu ông Vũ Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh nhiệm kỳ 2024 – 2028; Chỉ định ông Phạm Hùng Mạnh, trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin, Cử nhân Kế toán, Kỹ sư Cấp thoát nước hiện là Phó phòng Cơ điện Công nghệ Công ty kiêm nhiệm vụ Thư ký Công ty và người phụ trách quản trị Công ty nhiệm kỳ 2024 – 2028
7	17/09/2024	7/7	136-NQ/NK3-HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			138-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo thiệt hại và chủ trương phương án, giải pháp khắc phục sự cố đảm bảo an toàn cấp nước sau bão và phục hồi SXKD của Công ty
			139-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua phương án hỗ trợ giảm giá nước sạch cho các đối tượng khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề bởi Bão số 3 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
8	31/12/2024	7/7	306-NQ/NK3-HĐQT	V/v điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong Công ty
			308-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua kế hoạch tài chính năm 2025 của Công ty báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh Quảng Ninh
			310-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty
			311-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương giải quyết vướng mắc liên quan đến thanh toán tiền mua nước thô với Công ty TNHH 1TV Thủy Lợi Miền Đông Quảng Ninh
			312-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo chi phí quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường 35kV Đồng Đăng – Hoà Bình và đề xuất thanh

TT	Phiên họp ngày	Thành viên tham gia	Số Nghị Quyết	Nội dung quyết nghị
				toán chi phí thực tế của năm 2023
			313-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo thanh toán một số công nợ và đề xuất phương án xử lý
			314-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua chủ trương giải quyết một số vướng mắc về việc thanh toán tiền thuế, đơn giá nước thô tại Công ty Nhiệt điện Quảng Ninh
			315-NQ/NK3-HĐQT	V/v thông qua báo cáo dự kiến quỹ lương thực hiện của Ban điều hành và của người lao động năm 2024 và đề xuất chi lương năm 2024

*** Các lần lấy ý kiến bằng văn bản:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	918-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v phê duyệt Quy chế quản lý nợ tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
2	920-NQ/NK2-HĐQT	05/01/2024	V/v thông qua phê duyệt thực hiện khấu hao nhanh tài sản cố định năm 2023	100
3	922-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua đề xuất lựa chọn nhà cung cấp bảo hiểm con người năm 2024	100
4	924-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua chủ trương triển khai dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
5	926-NQ/NK2-HĐQT	04/01/2024	V/v thông qua chủ trương tổ chức chương trình thăm quan, nghỉ dưỡng cho CBCNV trong Công ty	100
6	928-NQ/NK2-HĐQT	05/01/2024	V/v thông qua chủ trương điều chỉnh mức hỗ trợ cơm trưa công nghiệp đi làm thứ 7 hàng tuần tại các đơn vị trong Công ty	100
7	930-NQ/NK2-HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua chủ trương sử dụng nguồn nước hồ Sau Làng làm nguồn nước thô bổ sung cho NMN Đồng Đăng nhằm đảm bảo an toàn cấp nước	100
8	932-NQ/NK2-HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua chủ trương hỗ trợ nước uống cho CBCNV trong Công ty năm 2024	100
9	934-NQ/NK2-HĐQT	09/01/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án liên kết vùng kết nối NMN Hoàn Bò với khu vực phía Tây thành phố Hạ Long vào kế hoạch trung hạn	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
10	936-NQ/NK2- HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Công trình: Nhà quản lý điều hành sản xuất Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
11	938-NQ/NK2- HĐQT	08/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn tỉnh Quảng Ninh	100
12	942-NQ/NK2- HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua báo cáo đề xuất thay đổi lĩnh vực phụ trách của 02 đồng chí Phó Tổng giám đốc Công ty	100
13	944-NQ/NK2- HĐQT	12/01/2024	V/v thông qua nội dung báo cáo về việc thu tiền quản lý HTCN đối với khách hàng	100
14	948-NQ/NK2- HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua chủ trương đề xuất phương án đầu tư, lắp đặt bổ sung cụm xử lý công suất 2.000 m ³ /ngđ tại Khu xử lý Liên Hoà đảm bảo kịp thời cấp nước phục vụ nhân dân dịp Tết nguyên đán Giáp Thìn	100
15	950-NQ/NK2- HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Cẩm Phả cho Dự án: Đầu tư tuyến ống truyền tải D225+160+110 và tuyến ống dịch vụ chung mương đặt ống, cấp nước cho nhân dân xã Trảng Lương, thị xã Đông Triều	100
16	952-NQ/NK2- HĐQT	15/01/2024	V/v thông qua điều chỉnh thời gian hoàn thành nghị quyết 874-NQ/NK-HĐQT ngày 23/11/2023 của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019-2023	100
17	954-NQ/NK2- HĐQT	17/01/2024	V/v thông qua phê duyệt giá thành sản xuất nước uống đóng bình, đóng chai Quawaco	100
18	956-NQ/NK2- HĐQT	17/01/2024	V/v thông qua phê duyệt điều chỉnh đơn giá hộp bảo vệ đồng hồ nước DN15	100
19	964-NQ/NK2- HĐQT	19/01/2024	V/v thông qua phê duyệt báo cáo, đề xuất điều chỉnh quy trình ký Hợp đồng điện tử với khách hàng	100
20	966-NQ/NK2- HĐQT	22/01/2024	V/v thông qua Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế đào tạo và Bộ quy tắc ứng xử đối với	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			khách hàng Quawaco	
21	971-NQ/NK2- HĐQT	25/01/2024	V/v thông qua chủ trương đề xuất dịch vụ xác nhận thông tin hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng	100
22	973-NQ/NK2- HĐQT	25/01/2024	V/v thông qua phê duyệt nội dung sửa đổi Điều kiện giao dịch chung dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
23	975-NQ/NK2- HĐQT	29/01/2024	V/v thông qua phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đơn giá sản xuất quả mứt	100
24	977-NQ/NK2- HĐQT	29/01/2024	V/v thông qua Quy chế đầu tư mạng lưới cấp nước đến vị trí thoả thuận điểm đặt đồng hồ của khách hàng doanh nghiệp sử dụng nước	100
25	979-NQ/NK2- HĐQT	02/02/2024	V/v Thông qua phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh	100
26	981-NQ/NK2- HĐQT	15/02/2024	V/v Thông qua phê duyệt giá bán buôn nước sạch đối với Công ty TNHH Thủy lợi Miền Đông	100
27	983-NQ/NK2- HĐQT	19/02/2024	V/v thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE D160 từ cầu Vân Đồn 3 đến cụm khu công nghiệp Vân Đồn	100
28	985-NQ/NK2- HĐQT	28/02/2024	V/v Thông qua chủ trương soát xét hồ sơ các gói thầu trước khi hạch toán kế toán	100
29	987-NQ/NK2- HĐQT	01/03/2024	V/v thông qua đề nghị trích dự phòng phải thu kho đòi năm 2023	100
30	989-NQ/NK2- HĐQT	01/03/2024	V/v Thông qua kiện toàn Ban ATLD - PCCN - PCLB, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
31	991-NQ/NK2- HĐQT	04/03/2024	V/v Thông qua điều chỉnh Kế hoạch dịch vụ gia tăng năm 2024	100
32	994-NQ/NK2- HĐQT	08/03/2024	V/v Thông qua phê duyệt đề xuất bổ sung đơn giá vật tư máy in, máy photocopy trong toàn Công ty	100
33	996-NQ/NK2- HĐQT	08/03/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình cụm xử lý lắng lọc tự rửa công suất 2.000m3/ngđ tại KXL Liên Hoà nhằm đảm bảo cấp nước phục vụ KCN và khu vực lân cận vào Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024	100
34	998-NQ/NK2-	14/03/2024	V/v Thông qua đề xuất quỹ lương thực hiện	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		của Ban điều hành và của Người lao động năm 2023	
35	1000-NQ/NK2- HĐQT	18/03/2024	V/v Thông qua phê duyệt gia hạn thời gian dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100
36	1002-NQ/NK2- HĐQT	19/03/2024	V/v Thông qua điều chỉnh trình tự thực hiện kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
37	1004-NQ/NK2- HĐQT	19/03/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho công trình: Đầu tư máy bơm dự phòng tại trạm bơm nước thô Cao Vân nâng công suất NMN Diễn Vọng lên 90.000m3/ngđ	100
38	1006-NQ/NK2- HĐQT	20/03/2024	V/v Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và dự thảo văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế, ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán.	100
39	1009-NQ/NK2- HĐQT	25/03/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024	100
40	1011-NQ/NK2- HĐQT	26/03/2024	V/v thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho công trình: Đầu tư cải tạo NMN Lán Tháp, tuyến ống D315+280 kết nối MLCN TP.Ưông Bí-P.Vàng Danh và tuyến ống cấp nước cho Công ty than Nam Mẫu	100
41	1013-NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua Kế hoạch chi phí sản xuất nước theo yếu tố năm 2024 tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
42	1015-NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua phương án vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động phục vụ SXKD tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh	100
43	1017-NQ/NK2- HĐQT	28/03/2024	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh tiến độ và quy mô công trình “Đầu tư thay thế van D900 tại hồ Yên Lập”	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
44	1019-NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện phân kỳ đầu tư dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500m ³ /ngđ	100
45	1021-NQ/NK2- HĐQT	29/03/2024	V/v Thông qua đề xuất quan tâm, nhận đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố Hạ Long	100
46	1023-NQ/NK2- HĐQT	03/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa chống thấm mái tầng 6, tầng 7 và nền bếp ăn tầng 6	100
47	1025-NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua báo cáo Thường niên Công ty năm 2023	100
48	1027-NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phân giao nhiệm vụ quản lý dự án các dự án, công trình Ban Quản lý dự án thực hiện giám sát thi công	100
49	1029-NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án cấp nước cho khai trường sản xuất than thuộc khu 9 – phường Vàng Danh do Công ty CP than Vàng Danh quản lý	100
50	1031-NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua phê duyệt điều chỉnh, bổ sung đơn giá sản xuất quả mứt	100
51	1033-NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua phương án thay thế, sử dụng đồng hồ đo nước lạnh DN15	100
52	1035-NQ/NK2- HĐQT	05/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh kế hoạch thi công Công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống nước thô HDPE D225 bằng ống HDPE D280 từ trạm bơm 1 lên khu xử lý Tiên Yên	100
53	1036-NQ/NK2- HĐQT	08/04/2024	V/v Thông qua chủ trương dừng đầu tư hạng mục công trình thu và trạm bơm nước thô Dự án: Đầu tư xây dựng nâng cấp và cải tạo nhà máy nước Hoàn Bô từ 10.000m ³ /ngđ lên 20.000m ³ /ngđ	100
54	1037-NQ/NK2- HĐQT	08/04/2024	V/v Thông qua báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp năm 2023	100
55	1038-NQ/NK2- HĐQT	10/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư tuyến ống cấp nước HDPE D160 + 110 + 90 + 50 phục vụ nhân dân thôn Đồng Vải, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
56	1039-NQ/NK2- HĐQT	11/04/2024	V/v Thông qua đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư một số công trình theo kế hoạch đầu tư các công trình XDCB năm 2024	100
57	1043-NQ/NK2- HĐQT	17/04/2024	V/v Thông qua Quy chế quản lý tài chính tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
58	1045-NQ/NK2- HĐQT	17/04/2024	V/v Thông qua chủ trương mua máy phát điện trang bị cho một số Nhà máy, trạm bơm trong Công ty, ứng phó tình huống thiếu nguồn điện phục vụ sản xuất	100
59	1047-NQ/NK2- HĐQT	19/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh loại hình Công ty trên thị trường chứng khoán	100
60	1049-NQ/NK2- HĐQT	20/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô xây dựng công trình Văn phòng nhà máy nước Diên Vọng	100
61	1050-NQ/NK2- HĐQT	19/04/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy nước Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (Giai đoạn 2)	100
62	1051-NQ/NK2- HĐQT	22/04/2024	V/v Thông qua phê duyệt đơn giá dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	100
63	1052-NQ/NK2- HĐQT	20/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024	100
64	1053-NQ/NK2- HĐQT	24/04/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thử nghiệm bể lọc 2 lớp vật liệu lọc tại NMN Diên Vọng và NMN Dương Huy	100
65	1059-NQ/NK2- HĐQT	26/04/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng gara, nhà kho, sân kho, nhà để xe và cải tạo dãy nhà cấp 4 Xí nghiệp nước Cẩm Phả	100
66	1064-NQ/NK2- HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua dự thảo các nội dung báo cáo trình Cơ quan Đại diện chủ sở hữu và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh	100
67	1066-NQ/NK2- HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua Quy trình thu - chi tiền mặt tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
68	1070-NQ/NK2- HĐQT	06/05/2024	V/v Thông qua đề xuất thay thế một số tuyến ống gang cũ đang xuống cấp tại XNN Đông Triều kết hợp tiến độ chỉnh trang đô thị của thị xã Đông Triều	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
69	1071-NQ/NK2- HĐQT	08/05/2024	V/v Thông qua đề xuất thay đổi tiến độ, quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống HDPE D315 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	100
70	1073-NQ/NK2- HĐQT	14/05/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án quy hoạch và lộ trình đầu tư hệ thống cấp nước thành phố Móng Cái giai đoạn 2024 - 2040	100
71	1075-NQ/NK2- HĐQT	15/05/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo thực trạng và phương án nâng cấp thay thế máy tính các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty	100
72	1077-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua phê duyệt đơn giá dịch vụ xác nhận thông tin hợp đồng dịch vụ cấp nước của khách hàng	100
73	1079-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án đầu tư, lắp đặt cụm xử lý công suất 500m3/ngđ tại Khu xử lý Cái Ròng đảm bảo kịp thời cấp nước phục vụ nhân dân trong khu vực	100
74	1081-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương di chuyển cụm xử lý công suất 2.500m3/ngđ từ KXL Cái Ròng về NMN Miếu Hương	100
75	1083-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư năm 2024 của XNN Đông Triều (D315 An Sinh, Tân Việt)	100
76	1085-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương thuê tư vấn xây dựng Quy định lựa chọn nhà thầu	100
77	1088-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua chủ trương tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn lập hồ sơ cấp phép môi trường của cơ sở cấp nước thành phố Hạ Long – tỉnh Quảng Ninh	100
78	1089-NQ/NK2- HĐQT	17/05/2024	V/v Thông qua đề xuất xử lý tài chính công nợ phải thu không có khả năng thu hồi tính đến 30/4/2024	100
79	1091-NQ/NK2- HĐQT	18/05/2024	V/v Thông qua chủ trương chương trình ưu đãi dịch vụ gia tăng Quawaco đến Đoàn viên công đoàn trong toàn tỉnh Quảng Ninh nhân dịp tháng công nhân 2024	100
80	1093-NQ/NK2- HĐQT	22/05/2024	V/v Thông qua chủ trương dừng đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt trụ cứu hoả tại Văn phòng Công ty”	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
81	1095-NQ/NK2- HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua phê duyệt điều chỉnh nội dung sửa đổi Điều kiện giao dịch chung dịch vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
82	1097-NQ/NK2- HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư máy phát để duy trì nguồn điện liên tục phục vụ sản xuất tại NMN Diễn Vọng	100
83	1099-NQ/NK2- HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị lắp đặt thử nghiệm đồng hồ đo nước DN15 hãng Diehl	100
84	1101-NQ/NK2- HĐQT	24/05/2024	V/v Thông qua chủ trương ký kết Quy chế phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long	100
85	1105-NQ/NK2- HĐQT	28/05/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
86	1107-NQ/NK2- HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương triển khai chương trình tri ân khách hàng là Bí thư, Khu trưởng trong tỉnh Quảng Ninh	100
87	1109-NQ/NK2- HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án phân vùng tách mạng kiểm soát thất thoát tại XNN Hồng Gai	100
88	1111-NQ/NK2- HĐQT	30/05/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt điều chỉnh đơn giá đại kẹp ống HDPE	100
89	1113-NQ/NK2- HĐQT	03/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư, thay thế các tuyến ống dịch vụ nằm sâu dưới đất thuộc khu dự án Vừng Đàng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	100
90	1115-NQ/NK2- HĐQT	04/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình “Đầu tư lắp đặt máy bơm Q=150m ³ /h; H=50m và biến tần thay thế máy bơm Q=100m ³ /h tại trạm bơm tăng áp Tây Ka Long”	100
91	1119-NQ/NK2- HĐQT	05/06/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 238-NQ/ĐU ngày 30/5/2024 của Đảng bộ Công ty	100
92	1121-NQ/NK2- HĐQT	07/06/2024	V/v Thông qua chủ trương miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc XNN Miền Đông đối với ông Nguyễn Bảo Long và điều động công tác	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
93	1123-NQ/NK2- HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt, vận hành tự động hoá cho các giếng Vàng Danh	100
94	1125-NQ/NK2- HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tuyến ống PVC D160 HG08.04 bằng ống HDPE D160 khu tự xây Ao cá, Khu 4, phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long	100
95	1127-NQ/NK2- HĐQT	10/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án đầu cầu đường nước thô tại KXL Quảng Yên	100
96	1129-NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long cho Công trình: Đầu tư thay thế đoạn ống gang D600+400+300 cũ trên tuyến UB02 bằng ống HDPE D450+315+225+160 cấp nước phường Phương Nam – TP Uông Bí	100
97	1131-NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống HDPE D160 đầu nối tuyến ống MC04.10.D160 với tuyến ống MC04.06.D150 nâng cao khả năng cấp nước cho khu vực xã Vạn Ninh, Tp. Móng Cái	100
98	1133-NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, thay thế đường ống PVC D110 bằng ống HDPE D160 từ bể chứa đến cụm đồng hồ D80 và thay thế cụm đồng hồ D80 hiện trạng bằng cụm đồng hồ điện từ D160 tại trạm cấp nước Vạn Long	100
99	1135-NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư hệ thống Clo hoá lỏng một số nhà máy trong kế hoạch năm 2024	100
100	1137-NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương quản lý thất thoát, chi phí nước xả Trục cứu hoả	100
101	1139-NQ/NK2- HĐQT	11/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch thau rửa các tuyến ống đợt 2 năm 2024 và quý 1 năm 2025	100
102	1141-NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án hỗ trợ đối với người lao động làm việc tại xã đảo Vạn Gia – Móng Cái (xã đảo Vĩnh Thực, Vĩnh Trung)	100
103	1143-NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương trang cấp khoan khởi thủy không dùng nước	100
104	1145-NQ/NK2-	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương tổng hợp biểu	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		chấm điểm xếp loại thi đua hàng tháng các đơn vị	
105	1146-NQ/NK2- HĐQT	12/06/2024	V/v Thông qua chủ trương chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 của XNN Hồng Gai	100
106	1147-NQ/NK2- HĐQT	14/06/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung kế hoạch năm 2024 (đầu tư 01 máy quang phổ DR6000 loại không kết nối máy tính và các hoá chất cần thiết)	100
107	1149-NQ/NK2- HĐQT	17/06/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá nước uống ion kiềm đóng bình/đóng chai Quawaco	100
108	1151-NQ/NK2- HĐQT	20/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị thay đổi tên và quy mô Công trình: Xây dựng gổl đỡ trên tuyến ống thép DN800 tại Cầu Bản 1 – NMN Diễn Vọng	100
109	1153-NQ/NK2- HĐQT	20/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024 của XNN Đông Triều	100
110	1155-NQ/NK2- HĐQT	21/06/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của NMN Diễn Vọng	100
111	1162-NQ/NK2- HĐQT	25/06/2024	V/v Thông qua đề xuất đầu tư tuyến ống cấp nước cho nhân dân phường Tràng An kết hợp tiến độ chỉnh trang của thị xã Đông Triều	100
112	1164-NQ/NK2- HĐQT	25/06/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung kinh phí đầu tư công trình: Đầu tư lắp đặt 01 máy phát điện 200kVA tại NMN Dương Huy, 01 máy phát điện 160kVA tại NMN Đồng Ho, 01 máy phát điện 160kVA tại trạm bơm tăng áp Hà Lâm	100
113	03-NQ/NK3- HĐQT	01/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư, tên công trình: Sửa chữa đường bê tông khu vực công chính mới và công phụ vào trạm bơm nước thô và tuyến đường chuyên dụng từ công chính cũ đến công chính mới NMN Diễn Vọng	100
114	04-NQ/NK3- HĐQT	02/07/2024	V/v Thông qua quy định hỗ trợ tiền nước đối với khách hàng có sản lượng tăng đột biến do	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			sự cố hệ thống cấp nước sau đồng hồ	
115	06-NQ/NK3- HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt bổ sung đường cấp điện dự phòng cho hệ thống tủ điện điều khiển bơm PCCC tại trụ sở Văn phòng Công ty	100
116	08-NQ/NK3- HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tham gia Chương trình đảm bảo đo lường theo Đề án 996 của Chính phủ	100
117	09-NQ/NK3- HĐQT	04/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo đồng hồ nguồn tuyển trên toàn Công ty	100
118	10-NQ/NK3- HĐQT	04/07/2024	V/v Quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2024	100
119	12-NQ/NK3- HĐQT	05/07/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn thế chấp tài sản tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh Dự án: Đầu tư tuyến ống HDPE D560 từ cầu Hùng Thắng I đến nhà nghỉ dưỡng 368 để tăng cường khả năng truyền tải nước về khu vực phường Bãi Cháy	100
120	14-NQ/NK3- HĐQT	05/07/2024	V/v thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2023	100
121	16-NQ/NK3- HĐQT	10/07/2024	V/v Thông qua chủ trương nhận đỡ đầu, trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mất nguồn nuôi dưỡng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
122	18-NQ/NK3- HĐQT	12/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất gói thầu Dịch vụ quan trắc, phân tích và lập báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ năm 2024	100
123	20-NQ/NK3- HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương chi tiền quản lý HTCN của khách hàng không sản lượng theo thỏa thuận	100
124	22-NQ/NK3- HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế tấm lợp Lamella tại NMN Kim Tinh	100
125	24-NQ/NK3- HĐQT	15/07/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án tính thất thoát nội xưởng KXL Đồng Đăng	100
126	26-NQ/NK3- HĐQT	16/07/2024	V/v Thông qua chủ trương cải tạo hạ cốt ống D560 HDPE từ bể chứa nước 2000m3 đến trạm bơm tăng áp Loong Toòng	100
127	28-NQ/NK3-	17/07/2024	V/v Thông qua chủ trương mua sắm phần	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		mềm quản lý nhân sự	
128	30-NQ/NK3- HĐQT	18/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lắp đặt bơm tăng áp cục bộ trên tuyến MD01.02.01-D90-PE để nâng cao năng lực cấp nước cho KXL Ba Chẽ, đáp ứng nhu cầu dùng nước của các hộ dân Làng Mô, xã Đồn Đạc, huyện Ba Chẽ	100
129	32-NQ/NK3- HĐQT	18/07/2024	V/v Thông qua chủ trương cải tạo, thay thế một số tuyến ống cấp nước trên mạng lưới khu vực Hà Nam, Hà Bắc tại XNN Quảng Yên	100
130	33-NQ/NK3- HĐQT	19/07/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tổ chức đoàn công tác tại Sapporo - Hokkaido	100
131	34-NQ/NK3- HĐQT	19/07/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024 của XNN Cẩm Phả	100
132	36-NQ/NK3- HĐQT	25/07/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XD CB năm 2024 của XNN Móng Cái	100
133	40-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất phương án cấp nước 24/24 tại các đơn vị trực thuộc Công ty	100
134	42-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất công tác cung cấp nước tại các toà nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	100
135	44-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương chính sách hỗ trợ NLĐ có nguyện vọng chấm dứt hợp đồng lao động do tuổi cao; sức khoẻ yếu	100
136	46-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất tình hình thực hiện đầu tư dự án: Nhà máy nước Khe Mai tại xã Đoàn Kết, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh	100
137	50-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Chính trang Văn phòng và trạm Hoà Lạc – XNN Móng Cái	100
138	52-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương không sửa đổi Hệ thống thang bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty do thay đổi lương tối thiểu theo Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			30/6/2024	
139	54-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Cẩm Phả, Vân Đồn, Miền Đông	100
140	56-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Hồng Gai	100
141	58-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương lựa chọn chủng loại đồng hồ đo đếm lưu lượng nước thô tại các NMN, KXL của Công ty	100
142	60-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương xây dựng mới công trình văn phòng Kiểm định đồng hồ và xây dựng mới công trình Trung tâm thực hành chuyên ngành cấp nước	100
143	62-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô và tổng mức đầu tư công trình cải tạo, chỉnh trang năm 2024 tại XNN Đông Triều, Quảng Yên	100
144	64-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô, tổng mức đầu tư công trình: Cải tạo tường rào, kè đá học trạm quản lý 1 – Xí nghiệp nước Uông Bí	100
145	66-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án cải tạo, bổ sung đường ống HDPE 355 cấp nước cho KCN Nam Tiền Phong tại KXL Liên Hoà	100
146	68-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư một số công trình theo kế hoạch đầu tư các công trình XDCB năm 2024	100
147	70-NQ/NK3- HĐQT	03/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất trang cấp đồng hồ siêu âm cầm tay kẹp ngoài	100
148	72-NQ/NK3- HĐQT	05/08/2024	V/v Thông qua chủ trương nâng công suất NMN Kim Tinh lên 10.000m ³ /ngđ và đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước về trung tâm TP Móng Cái	100
149	76-NQ/NK3- HĐQT	05/08/2024	V/v Thông qua chủ trương xây dựng Nhà hoá chất tại Trạm bơm nước thô Cao Vân	100
150	78-NQ/NK3- HĐQT	07/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			2024 của XNN Hồng Gai	
151	80-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và dừng đầu tư công trình: Đầu tư thay thế bơm 90kw bằng bơm 110kw tại trạm bơm tăng áp Loong Toòng, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long	100
152	82-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua Báo cáo tài chính bán niên năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính bán niên năm 2024	100
153	84-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư XDCB năm 2024 của XNN Móng Cái	100
154	86-NQ/NK3- HĐQT	14/08/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Chinh trang nâng công suất trạm Vạn Gia lên 1.000 m3/ngđ	100
155	88-NQ/NK3- HĐQT	16/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
156	90-NQ/NK3- HĐQT	16/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, cải tạo tuyến ống PVC D110 VD02 đoạn qua đập tràn Cái Bàu, xã Vạn Yên bằng ống HDPE D110 đảm bảo an toàn cấp nước	100
157	92-NQ/NK3- HĐQT	19/08//2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, thay thế, cải tạo ống gang, thép, thép mạ kẽm Khu đô thị Ngọc Hà, cảng Vạn Gia và khu vực trung tâm TP Móng Cái	100
158	94-NQ/NK3- HĐQT	19/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư cải tạo tuyến ống cấp nước từ cửa hàng Công Hậu đến cầu Lim kết hợp với tiến độ chỉnh trang của thị xã Đông Triều	100
159	98-NQ/NK3- HĐQT	22/08/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thu hồi thùng bơm TA cục bộ Sản Nhi, thay đoạn ống thép qua mương thoát nước tuyến BC21D315 và lắp đặt tê nạp thoát quả nút thau rửa tuyến ống BC21D315, BC29D500 XNN Bãi Cháy	100
160	100-NQ/NK3- HĐQT	22/08/2024	V/v Thông qua Quy trình trích lập các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi và xử lý nợ phải thu không có khả năng thu hồi tại Công ty	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
161	102-NQ/NK3- HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt đơn giá dịch vụ sửa chữa	100
162	104-NQ/NK3- HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt tủ điện tự động hoá trạm bơm nước thô Nghĩa Lộ	100
163	106-NQ/NK3- HĐQT	23/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình mua sắm bộ phát hiện Clo rò rỉ loại 01 bộ điều khiển, 02 sensor cho XNN Bãi Cháy vào kế hoạch năm 2024	100
164	108-NQ/NK3- HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua chủ trương làm sân tập luyện thể thao tại Khối Văn phòng Công ty (tầng 7)	100
165	110-NQ/NK3- HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình: Sửa chữa, bảo dưỡng máy biến áp 1000kVA-35/0,4kV (số 1) trạm trung gian NMN Diễn Vọng vào kế hoạch sửa chữa lớn năm 2024	100
166	112-NQ/NK3- HĐQT	27/08/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo dự kiến kết quả thực hiện sản lượng – doanh thu năm 2024 và dự kiến kế hoạch năm 2025	100
167	114-NQ/NK3- HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của Doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2024	100
168	116-NQ/NK3- HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua bổ sung nội dung Quy chế đào tạo và Quy chế thi bảo vệ mức, nâng mức lương năm 2024	100
169	118-NQ/NK3- HĐQT	28/08/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ sung Bộ thủ tục tư vấn cho khách hàng doanh nghiệp khi đấu nối, bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; khảo sát, thỏa thuận và lắp đặt trụ cứu hoả trên hệ thống cấp nước của Công ty quản lý	100
170	120-NQ/NK3- HĐQT	29/08/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế hệ thống Palăng tại trạm bơm nước sạch NMN Đồng Đăng	100
171	122-NQ/NK3- HĐQT	05/09/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả xử lý Mangan tại một số nhà máy và chủ trương đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả xử lý Mangan	100
172	123-NQ/NK3- HĐQT	08/09/2024	V/v Thông qua chủ trương thuê máy phát điện ứng phó việc mất nguồn điện lưới để nhanh chóng cấp nước phục vụ nhân dân	100
173	124-NQ/NK3-	09/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo rà	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		soát đánh giá đồng hồ tuyến có thời gian sử dụng 10÷15 năm, đồng hồ >15 năm, kém chất lượng theo VB135 toàn Công ty và báo cáo đánh giá hiện trạng, đề xuất đối với đồng hồ nguồn	
174	125-NQ/NK3-HĐQT	10/09/2024	V/v Thông qua báo cáo tình hình thiệt hại và chủ trương đề xuất phương án, giải pháp khắc phục hậu quả do bão số 03 - Yagi	100
175	126-NQ/NK3-HĐQT	11/09/2024	V/v Thông qua báo cáo nguồn quỹ và chủ trương đề xuất chi thưởng cho người lao động từ nguồn Quỹ khen thưởng, chi hoạt động phúc lợi	100
176	128-NQ/NK3-HĐQT	12/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất các chi phí hỗ trợ xe təc chổ nước phục vụ khách hàng sau hậu quả bão Yagi	100
177	130-NQ/NK3-HĐQT	16/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất hỗ trợ chi phí tháo, lắp đồng hồ khách hàng (nhân dân) bị sự cố do bão số 3 (Yagi) gây ra	100
178	132-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư hạ tầng, trang bị dụng cụ đảm bảo các quy định, điều kiện an toàn công tác PCCC&CNCH	100
179	134-NQ/NK3-HĐQT	17/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư thay thế tấm lắt NMN Yên Lập	100
180	140-NQ/NK3-HĐQT	19/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư, lắp đặt bơm nước thô hồ Khe Mai đảm bảo cấp nước thô cho nhà máy nước Khe Mai	100
181	142-NQ/NK3-HĐQT	24/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay thế, cải tạo tuyến ống kém chất lượng, nằm sâu, đi nổi của XNN Bãi Cháy	100
182	144-NQ/NK3-HĐQT	25/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình vào kế hoạch đầu tư SCL năm 2024 của XNN Bãi Cháy	100
183	146-NQ/NK3-HĐQT	25/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất thay đổi quy mô và tổng mức đầu tư công trình Đầu tư thay thế đoạn ống gang D500 BC27 bằng ống HDPE D560	100
184	148-NQ/NK3-HĐQT	26/09/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua cấp tẹ nập thoát mứt thau rửa tuyến ống kế hoạch đợc 2 năm 2024 và quý I/2025	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
185	150-NQ/NK3- HĐQT	27/09/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án thành lập Ban Pháp chế Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
186	152-NQ/NK3- HĐQT	27/09/2024	V/v Thông qua Kế hoạch Tài Chính của Công ty báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu, cơ quan tài chính hằng năm	100
187	154-NQ/NK3- HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch theo Nghị quyết 20-NQ/TU ngày 27/11/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh đến ngày 20/9/2024 và đề xuất các giải pháp thực hiện trong 03 tháng cuối năm 2024	100
188	156-NQ/NK3- HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất thực hiện lập hồ sơ xin cấp phép khai thác nước tại các công trình thủy lợi	100
189	158-NQ/NK3- HĐQT	30/09/2024	V/v Thông qua Quy định lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hoá, dịch vụ tư vấn, phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
190	160-NQ/NK3- HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất kết quả thử nghiệm Vô ien am nước Ca(OH)_2	100
191	161-NQ/NK3- HĐQT	02/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
192	162-NQ/NK3- HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: Đầu tư thay thế van 2 chiều D300, D250 bơm nước thô số 1, số 2 trạm bơm nước thô nhà tròn; Van bướm 2 chiều D400 sau đồng hồ nước thô cấp nước cho KXL Mạo Khê; Van 2 chiều D250 chia nước cho cụm Setfil tại NMN Miếu Hương	100
193	164-NQ/NK3- HĐQT	03/10/2024	V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện sản lượng, doanh thu 09 tháng đầu năm 2024 và dự kiến thực hiện năm 2024	100
194	166-NQ/NK3- HĐQT	04/10/2024	V/v Điều chỉnh phương án, giải pháp khắc phục các công trình bị ảnh hưởng do bão số 3 - Yagi	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
195	168-NQ/NK3- HĐQT	04/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh hỗ trợ chi phí đi lại hàng tháng cho người lao động đi làm việc xa nhà trong Công ty	100
196	170-NQ/NK3- HĐQT	10/10/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh Quy định về định mức chi hoạt động tập luyện, thi đấu Thể dục – Thể thao, Văn hoá – Văn nghệ từ nguồn Quỹ phúc lợi	100
197	172-NQ/NK3- HĐQT	10/10/2024	V/v Thông qua phê duyệt phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Tây Nam Quảng Ninh cho 02 Dự án: Đầu tư tuyến ống D355 từ cầu K67 đến trạm bơm tăng áp Hà Lâm để tăng khả năng truyền tải liên kết vùng tại phường Cao Xanh, Hà Khánh, Cao Thắng, Hà Lâm và Đầu tư tuyến ống truyền tải HDPE D225 và tuyến ống dịch vụ cấp nước cho nhân dân phường Trảng An	100
198	174-NQ/NK3- HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung công trình Đầu tư lắp đặt tê nạo quả mút D600 phục vụ công tác thau rửa tuyến ống CP13 D600 cấp nước khu vực nội thị thành phố Cẩm Phả vào kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2024	100
199	176-NQ/NK3- HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua nội dung quy chế phối hợp OLVI và được chữa cháy	100
200	178-NQ/NK3- HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án trang cấp xe tải cho XNN Quảng Yên	100
201	180-NQ/NK3- HĐQT	14/10/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án giá nước sạch sinh hoạt năm 2024 trình Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh thẩm định	100
202	182-NQ/NK3- HĐQT	16/10/2024	V/v Thông qua đề xuất lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng các nguồn nước đảm bảo quy định khai thác tài nguyên nước	100
203	184-NQ/NK3- HĐQT	17/10/2024	V/v Thông qua nội dung quy định quản lý và sử dụng xe ô tô trong Công ty	100
204	186-NQ/NK3- HĐQT	18/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất không thu tiền dịch vụ quản lý HTCN theo thoả thuận đối với khách hàng thuộc tổ 7 khu 5, phường Quảng Hanh, TP. Cẩm Phả	100
205	188-NQ/NK3- HĐQT	19/10/2024	V/v Thông qua chủ trương không thu tiền đặt cọc của các hộ dân có nhu cầu lắp đặt hệ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			thống nước sạch tại xã Hải Xuân	
206	189-NQ/NK3- HĐQT	21/10/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo một số chỉ tiêu tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2024 của Công ty	100
207	190-NQ/NK3- HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế van D600 điểm đầu cầu tuyến HG01-D600 thép và HG31-D630 HDPE tại chân dốc Đèo Bụt và thay thế van 2 chiều D500 tại gầm Cầu Trắng đóng mở không kín	100
208	192-NQ/NK3- HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua kết quả báo cáo SXKD của toàn Công ty thực hiện 9 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện năm 2024	100
209	194-NQ/NK3- HĐQT	24/10/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất quy mô, chức năng trung tâm thực hành chuyên ngành cấp nước	100
210	196-NQ/NK3- HĐQT	25/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, xây dựng tường rào bị nứt, đổ tại trạm bơm tăng áp Cầu 20	100
211	198-NQ/NK3- HĐQT	25/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình đầu tư thay thế đoạn ống thép D250 qua cầu K67 bằng ống HDPE D280 tuyến HG7 D350+280	100
212	200-NQ/NK3- HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua báo cáo rà soát lại công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp và xác định nguy cơ rủi ro đối với Chủ đầu tư	100
213	202-NQ/NK3- HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua bổ sung Javen khử trong nước vào kế hoạch vật tư chủ yếu năm 2024	100
214	204-NQ/NK3- HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư thay thế tủ điện hiện trạng tại KXL Phong Cốc	100
215	206-NQ/NK3- HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất cải tạo, nâng cấp, thay thế các tuyến ống cao xa, khó cấp nhằm nâng cao khả năng cấp nước tại các đơn vị	100
216	208-NQ/NK3- HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư xây dựng nhà hoá chất, cụm phản ứng, lắng và cải tạo chính trang KXL Quảng Yên	100
217	210-NQ/NK3- HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh quy mô, công trình: Đầu tư thay thế tuyến ống	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			HDPE D110-25 thuộc tuyến QY00-11-D110; QY00-11-01-D63; QY00-03-02-D90; QY03-00-04-D90; QY03-03-07-D75; QY01-03-05-D75 trên địa bàn khu vực Hà Nam và Hà Bắc, thị xã Quảng Yên	
218	212-NQ/NK3-HĐQT	28/10/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt tủ biến tần tại trạm bơm tăng áp Cọc 6, Xi nghiệp nước Cẩm Phả	100
219	214-NQ/NK3-HĐQT	29/10/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khảo sát, siêu âm giếng 275, 15, 101 và cải tạo khôi phục lại các vách giếng bị hư hỏng tại XNN Cẩm Phả	100
220	216-NQ/NK3-HĐQT	30/10/2024	V/v Thông qua chủ trương lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng khai thác tại NMN Dương Huy đảm bảo quy định khai thác tài nguyên nước	100
221	217-NQ/NK3-HĐQT	31/10/2024	V/v Thông qua phê duyệt chủ trương phương án thanh lý vật tư hư hỏng, kém, mất phẩm chất, vật tư lạc hậu kỹ thuật, không còn sử dụng năm 2024, vật tư thu hồi từ các công trình thay thế sửa chữa năm 2023	100
222	218-NQ/NK3-HĐQT	04/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất lộ trình thay thế ống gang thép, kềm và ống nối ống thép trên địa bàn XNN Hồng Gai	100
223	219-NQ/NK3-HĐQT	05/11/2024	V/v Thông qua chủ trương khoán chi phí lựa chọn nhà thầu các Dự án/Công trình do Công ty tự thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu	100
224	220-NQ/NK3-HĐQT	07/11/2024	V/v Thông qua chủ trương hợp nhất bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực cấp nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
225	221-NQ/NK3-HĐQT	12/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đổi tên và thay đổi quy mô đầu tư công trình trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
226	222-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất trả lời XNN Bãi Cháy về việc giảm 50% phần quỹ lương bị phạt tháng 10/2024 do không hoàn thành sản lượng – doanh thu	100
227	224-NQ/NK3-HĐQT	13/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất mua dịch vụ phát hành hợp đồng điện tử và tin nhắn	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
			SMS để phục vụ ký hợp đồng DVCN với khách hàng	
228	226-NQ/NK3- HĐQT	14/11/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch vật tư linh kiện sửa chữa đồng hồ Indo-Itron, đồng hồ mới dự phòng thay thế năm 2025	100
229	228-NQ/NK3- HĐQT	14/11/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh quy mô đầu tư công trình: “Di chuyển cụm xử lý công suất 2.000m3/ngđ từ KXL Cái Ròng về NMN Miếu Hương để nâng công suất NMN Miếu Hương lên 8.000m3/ngđ”	100
230	230-NQ/NK3- HĐQT	15/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất bổ sung công trình “Chỉnh trang Hội trường XNN Ung Bí, XNN Bãi Cháy”	100
231	232-NQ/NK3- HĐQT	16/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất tổ chức chương trình thăm quan nghỉ mát cho CBCNV trong Công ty năm 2025	100
232	234-NQ/NK3- HĐQT	15/11/2024	V/v Thông qua báo cáo thực trạng trụ nước chữa cháy trên MLCN Công ty quản lý và chủ trương đề xuất biện pháp khắc phục các tồn tại	100
233	236-NQ/NK3- HĐQT	19/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thay thế tuyến ống DV06-D800 thép + DV01-D630 HDPE để đảm bảo an toàn cấp nước	100
234	238-NQ/NK3- HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua phương án thanh lý tài sản cố định, vật tư hư hỏng kém – mất phẩm chất tính đến thời điểm 30/9/2024	100
235	240-NQ/NK3- HĐQT	20/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất khám sức khoẻ đối với Lãnh đạo Công ty, lãnh đạo cấp trung trong Công ty	100
236	242-NQ/NK3- HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thay đổi quy mô công trình: Đầu tư tuyến ống D560 HDPE thay thế tuyến ống thép D500, D400 hiện trạng tại nút giao Cột đồng hồ, Thành phố Hạ Long	100
237	244-NQ/NK3- HĐQT	21/11/2024	V/v Thông qua nội dung báo cáo chi phí trực tiếp để khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại chứa Kim Tinh và hồ chứa Đoàn Tĩnh	100
238	246-NQ/NK3- HĐQT	22/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề nghị bán thanh lý vật tư thu hồi	100
239	248-NQ/NK3-	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh, bổ	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		sung đơn giá dịch vụ bảo dưỡng máy giặt	
240	250-NQ/NK3- HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo và đề xuất điều chỉnh, sửa đổi nội dung Hợp đồng dịch vụ cấp nước theo yêu cầu của Sở Công thương tại văn bản số 2310/SCT-QLTM4 ngày 12/8/2024	100
241	252-NQ/NK3- HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất, báo cáo phương án khắc phục các vị trí xung yếu, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong Công ty	100
242	254-NQ/NK3- HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh dự án: Cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Diễn Vọng thêm 29.500 m3/ngđ	100
243	256-NQ/NK3- HĐQT	25/11/2024	V/v Thông qua chủ trương phương án vay vốn và thế chấp tài sản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hạ Long công trình Đầu tư tuyến ống HDPE D400 từ KXL Quảng Yên đến Hà An	100
244	258-NQ/NK3- HĐQT	27/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thực hiện lập báo cáo đề xuất xin cấp giấy phép môi trường NMN Yên Lập giai đoạn I – Công suất 10.000 m3/ngđ tại phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên	100
245	260-NQ/NK3- HĐQT	28/11/2024	V/v Thông qua chủ trương thực hiện lập báo cáo đề xuất xin cấp giấy phép môi trường Một thành viên Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Phạm Hùng cho Dự án Đầu tư xây dựng NMN Yên Lập công suất 26.000 m3/ngđ (giai đoạn 2)	100
246	262-NQ/NK3- HĐQT	28/11/2024	V/v Thông qua chủ trương bổ sung giá trị công trình Nâng công suất trạm bơm nước sạch dây chuyền II – NMN Đồng Mây trong kế hoạch đầu tư năm 2024	100
247	264-NQ/NK3- HĐQT	29/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất đầu tư xây dựng 01 tuyến đường dây 35kV mới cấp điện dự phòng cho NMN Diễn Vọng	100
248	266-NQ/NK3- HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương ban hành phương án ứng phó, phòng chống thiên tai, bão lụt (tình trạng khẩn cấp) tại các vị trí sản xuất của Công ty	100
249	268-NQ/NK3-	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đánh giá,	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
	HĐQT		đề xuất tề nạp thoát mứt phục vụ công tác thau rửa tuyến ống	
250	270-NQ/NK3-HĐQT	30/11/2024	V/v Thông qua chủ trương hướng dẫn hạch toán, quản lý chi phí các công trình đầu tư do đơn vị tự thực hiện – chi phí sửa chữa thường xuyên (hoặc phân bổ trong kỳ)	100
251	272-NQ/NK3-HĐQT	04/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống cấp nước cho nhân dân phố Dọc Mãn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều	100
252	274-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương giải pháp để bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại Công ty	100
253	276-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất điều chỉnh thời gian và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: Sân phơi bùn và hành lang cây xanh Nhà máy nước Diễn Vọng, phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả	100
254	278-NQ/NK3-HĐQT	06/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư lắp đặt bổ sung thang thoát hiểm, hệ thống đèn chỉ dẫn và chiếu sáng khẩn cấp tại trụ sở văn phòng các Xí nghiệp	100
255	282-NQ/NK3-HĐQT	12/12/2024	V/v Thông qua kế hoạch sản lượng, doanh thu dự kiến đăng ký với UBND tỉnh năm 2025	100
256	284-NQ/NK3-HĐQT	17/12/2024	V/v Thông qua chủ trương báo cáo đề xuất cập nhật tài sản trên đất, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	100
257	286-NQ/NK3-HĐQT	19/12/2024	V/v Thông qua Kế hoạch các chỉ tiêu khối Kinh doanh năm 2025	100
258	288-NQ/NK3-HĐQT	20/12/2024	V/v Thông qua chủ trương điều chỉnh (lần 2) Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
259	290-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2024	V/v Thông qua kế hoạch thau rửa các tuyến ống năm 2025	100
260	292-NQ/NK3-HĐQT	24/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư tuyến ống tự chảy từ bể 3.000m ³ cống trời cấp nước cho các tuyến nội bộ Diễn Vọng	100

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
261	294-NQ/NK3- HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất phương án giám sát các nguồn nước mặt tại các vị trí Công ty đang khai thác	100
262	296-NQ/NK3- HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương kế hoạch an toàn vệ sinh lao động năm 2025	100
263	298-NQ/NK3- HĐQT	25/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất đầu tư bể chứa nước sạch tại NMN Đoàn Tĩnh	100
264	300-NQ/NK3- HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đầu tư lắp đặt máy bơm nước sạch công suất 3.300m ³ /h tại NMN Diễn Vọng để đảm bảo vận hành cấp nước	100
265	301-NQ/NK3- HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất sửa chữa máy phát điện 180kVA – XNN Móng Cái	100
266	302-NQ/NK3- HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt bộ đơn giá nhân công, máy thi công cho công tác lắp đặt, xây dựng phục vụ việc đấu nối phát triển khách hàng	100
267	303-NQ/NK3- HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2024 chuyển tiếp của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
268	304-NQ/NK3- HĐQT	27/12/2024	V/v Thông qua chủ trương phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng các dự án, công trình; Kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị và vốn đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh	100
269	317-NQ/NK3- HĐQT	31/12/2024	V/v Thông qua chủ trương đề xuất chi bổ sung tiền trang bị quần áo cho lao động gián tiếp năm 2024	100

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành (BDH), Tổng giám đốc Công ty:

Ban điều hành (BDH) của công ty gồm: (1) Ông Hoàng Ngọc Hà, Tổng giám đốc; (2) Ông Trịnh Văn Bình, phó tổng giám đốc; (3) Ông Trần Mạnh, phó tổng giám đốc; (4) Ông Nguyễn Thế Đức, phó tổng giám đốc; (5) Bà Tô Thị Hằng Nga, kế toán trưởng.

Phân công nhiệm vụ Ban điều hành:

- Tại Quyết định số 1358/QĐ-CTN ngày 15/7/2021, ông Nguyễn Thế Đức được giao nhiệm vụ là phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật

- Tại Quyết định số 188/QĐ-CTN ngày 18/01/2024 của Tổng giám đốc Công ty phân giao nhiệm, trong đó: (1) Ông Trịnh Văn Bình, phó tổng giám đốc, phụ trách các lĩnh vực: Kinh doanh, mảng phần mềm của phòng Cơ điện-công nghệ; (2) Ông Trần Mạnh, phó tổng giám đốc, phụ trách các lĩnh vực: Chống thất thoát, thau rửa mạng lưới, kiểm định đồng hồ, sản xuất vật tư, linh kiện ngành nước.

- Tại Quyết định số 198/QĐ-CTN ngày 22/1/2024 của Chủ tịch HĐQT Công ty về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban điều hành chỉ đạo thực hiện điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch đầu tư dự án, công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 năm 2024 của Công ty, trong đó phân công một số nhiệm vụ cụ thể như sau: (1) Ông Hoàng Ngọc Hà: Chỉ đạo thực hiện các dự án trong kế hoạch đầu tư năm 2024 và các gói thầu phục vụ sản xuất có giá trị trên 5 tỷ đồng. (2) Ông Trịnh Văn Bình: Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất trong kế hoạch SXKD năm 2024 và các công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 trong kế hoạch đầu tư tại các XNN: Cẩm Phả, Vân Đồn, Miền Đông, Móng Cái; chỉ đạo thực hiện các gói thầu có giá trị không quá 5 tỷ đồng của các phòng: TCLĐ, KD, CD-CN (*các gói thầu về bảo hộ lao động, an toàn lao động, PCCC, công nghệ thông tin, truyền thông, đào tạo...*), các gói thầu do Phòng VT thực hiện phục vụ nhu cầu sản xuất của các phòng này. (3) Ông Trần Mạnh: Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất trong kế hoạch SXKD năm 2024 và các công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 trong kế hoạch đầu tư tại các XNN: Đông Triều, Quảng Yên, Uông Bí; chỉ đạo thực hiện các gói thầu có giá trị không quá 5 tỷ đồng của các phòng: Văn phòng, CTT, KĐ-ĐH và các gói thầu do Phòng VT thực hiện phục vụ nhu cầu sản xuất của các phòng này. (4) Ông Nguyễn Thế Đức: Chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất trong kế hoạch SXKD năm 2024 và các công trình XD CB, SCL, mạng cấp 3 trong kế hoạch đầu tư tại các XNN: Bãi Cháy, Hồng Gai, Diễn Vọng; chỉ đạo thực hiện các gói thầu có giá trị không quá 5 tỷ đồng của các phòng: CLN-MT, CD-CN (*các gói thầu về kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thí nghiệm...*) và các gói thầu do Phòng VT thực hiện phục vụ nhu cầu sản xuất của các phòng này.

- Bà Tô Thị Hằng Nga, kế toán trưởng, là người đứng đầu phòng kế toán tài chính, phụ trách công tác tài chính của Công ty.

Định kỳ hàng tháng, Công ty tổ chức họp giao ban sản xuất trực tuyến toàn Công ty. Cuộc họp gồm có: Đồng chí Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng chí Tổng giám đốc cùng các thành viên Ban điều hành, lãnh đạo chủ chốt các phòng ban khối văn phòng và trực tuyến tại các đơn vị gồm Ban giám đốc, trưởng các bộ phận, tổ trạm sản xuất. Trong các cuộc họp đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty tới các phòng ban, đơn vị sản xuất; đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong tháng, những khó khăn vướng mắc của các đơn vị sản xuất và triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh trong tháng tới, các chỉ đạo được triển khai xuyên suốt tới lãnh đạo chủ chốt các phòng, ban, đơn vị, các tổ trạm sản xuất và người lao động để thực

hiện các nhiệm vụ trong công tác sản xuất kinh doanh, hướng tới hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do UBND tỉnh và Đại hội đồng cổ đông giao.

Ngoài ra, các đồng chí trong Ban điều hành theo nhiệm vụ được phân công chủ động chỉ đạo thực hiện theo lĩnh vực và các đơn vị sản xuất được phân công phụ trách đảm bảo hướng tới hoàn thành các mục tiêu kinh doanh, trong quá trình triển khai có những vướng mắc, khó khăn HĐQT, BĐH đã tổ chức họp hội ý ngay để cùng thống nhất phương pháp giải quyết. Hàng tháng các đồng chí trong BĐH đều đã tổ chức họp rà soát tiến độ thực hiện của các phòng ban, đơn vị được phân công, từ đó kịp thời tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trong hoạt động của các phòng ban, đơn vị cũng như đề xuất các giải pháp, chiến lược kinh doanh... để nâng cao năng lực cấp nước, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty: Đã điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Công ty một cách quyết liệt, chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn sản xuất, tuân thủ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc Công ty: Đồng chí Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện điều hành sản xuất của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, các thành viên của Ban điều hành nhằm chủ động nắm bắt, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành; đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án trọng tâm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống đường ống dẫn, đường ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ du lịch...

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty đã được thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã nhận được các tài liệu họp Hội đồng quản trị phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do Hội đồng quản trị chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp. Ban kiểm soát đưa ra các ý kiến trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát (không tham gia biểu quyết) tại các cuộc họp.

- Trong năm 2024, HĐQT đã bổ sung lấy thêm ý kiến của Trưởng ban kiểm soát bằng văn bản trong các hồ sơ lấy ý kiến thành viên HĐQT để ban hành Nghị quyết giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong trách nhiệm và quyền hạn TBKS đã tham gia ý kiến trong các hồ sơ lấy ý kiến của HĐQT.

- Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty và các cuộc họp hội ý định kỳ hàng tuần giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt khối văn phòng Công ty về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; tham dự các cuộc họp khác theo chuyên đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã đề xuất điều chỉnh Quy trình kiểm soát hồ sơ của Ban kiểm soát, trong đó thực hiện tiền kiểm hồ sơ trước khi thanh toán các dự án/công trình/gói thầu và hậu kiểm các hồ sơ của Công ty căn cứ kế hoạch công tác của Ban kiểm soát hoặc yêu cầu của HĐQT hoặc các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật. Trong quá trình kiểm tra hồ sơ, có những sai sót, tồn tại BKS đã làm việc ngay với các phòng ban liên quan để làm rõ và có trao đổi với các đồng chí thành viên BDH chỉ đạo thực hiện hồ sơ để rà soát, làm rõ. BKS đã có những kiến nghị tới HĐQT, BDH về những tồn tại trong quá trình kiểm tra, qua đó những tồn tại được khắc phục đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật trong thực hiện đầu tư, mua sắm.

- Trong năm 2024, các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các Tổ công tác do Công ty thành lập để kiểm tra hoạt động của các đơn vị sản xuất, cụ thể: Tham gia các đoàn kiểm tra công tác tài chính tại các đơn vị; kiểm kê vật tư, tài sản; rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng; rà soát các hệ thống cấp nước đã tiếp nhận quản lý vận hành do các địa phương bàn giao; Tham gia đoàn kiểm tra công tác lập hồ sơ quản lý chất lượng công trình để kiểm tra tiến độ, chất lượng công tác lập hồ sơ các công trình dự án do công ty làm chủ đầu tư...

- Hoạt động của Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty; sự phối hợp của các phòng, ban, đơn vị trong các nội dung kiểm tra, giám sát. Qua đó, Ban kiểm soát cũng thuận lợi hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, kết quả giám sát phản ánh đúng bản chất hoạt động của Công ty, khách quan, trung thực.

Trên đây là báo cáo giám sát của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

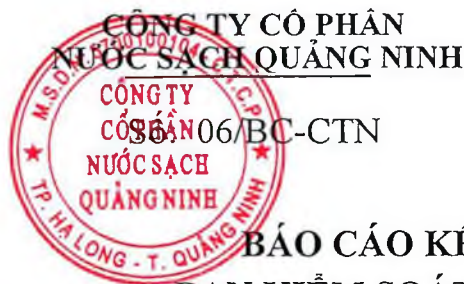
Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, BDH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 21 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được thông qua ngày 26/6/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 của Đại hội đồng thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ngày 18/5/2021;

Căn cứ báo cáo số 05/BC-CTN ngày 20/04/2025 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty năm 2024.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025. Cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 trước thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 (ngày 26/6/2024) gồm 04 các thành viên như sau:

- Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Phạm Duy Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Lưu Thị Hiền - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Phạm Phương Dung - Thành viên Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2028 đến thời điểm báo cáo gồm 03 các thành viên như sau:

- Bà Lê Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Tố Như - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Hồng - Thành viên Ban kiểm soát

Năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 cuộc họp trực tiếp, các cuộc họp có đủ 100% thành viên Ban kiểm soát dự họp và thống nhất biểu quyết các nội dung. Nội dung các cuộc họp như sau:

TT	Số	Ngày	Nội dung	Thành viên tham gia
1	12/CTN-BKS	08/1/2024	Đánh giá thực hiện nhiệm vụ Quý IV/2023 và phân công triển khai nhiệm vụ thực hiện Quý I/2024	04/04 thành viên
2	13/CTN-BKS	08/4/2024	Đánh giá kết quả thực hiện công việc Quý I/2024 và kế hoạch triển khai công việc Quý II/2024	04/04 thành viên
3	14/CTN-BKS	08/07/2024	Đánh giá kết quả thực hiện công việc Quý II/2024 và kế hoạch triển khai công việc Quý III/2024	03/03 thành viên
4	15/CTN-BKS	08/10/2024	Đánh giá kết quả thực hiện công việc Quý III/2024 và kế hoạch triển khai công việc Quý IV/2024	03/03 thành viên

Hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát đã tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty. Cụ thể:

- Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai thực hiện kế hoạch công tác một cách độc lập, khách quan, trung thực và cẩn trọng, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông tới Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT, BĐH Công ty; giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất hàng tháng toàn Công ty, tham gia một số cuộc họp theo chuyên đề của Công ty đối với các phòng ban hoặc đơn vị và thông qua trực tiếp kiểm tra hồ sơ (tiền kiểm và hậu kiểm) theo trình tự kiểm soát hồ sơ tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh ban hành theo Quyết định số 589/QĐ-CTN ngày 28/3/2024, trong đó năm 2024 BKS đã triển khai kiểm tra hồ sơ của các dự án/công trình đầu tư xây dựng thuê nhà thầu ngoài, các hồ sơ mua sắm của các phòng ban trong Khối văn phòng thực hiện, thường xuyên theo dõi các hợp đồng vay vốn của các tổ chức tín dụng; tham gia các chương trình kiểm tra về công tác tài chính, kiểm kê tài sản, rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng, kiểm kê tài sản công, kiểm kê hệ thống cấp nước đã tiếp nhận quản lý vận hành.

- Kiểm tra, rà soát báo cáo tài chính quý, bán niên, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Nhà nước.

- Trong năm 2024 HĐQT Công ty đã bổ sung lấy thêm ý kiến của Trưởng ban kiểm soát bằng văn bản trong các hồ sơ lấy ý kiến thành viên HĐQT để ban hành Nghị quyết giải quyết kịp thời các công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trong trách nhiệm và quyền hạn TBKS đã tham gia ý kiến trong các hồ sơ lấy ý kiến của HĐQT.

- Ban kiểm soát tham gia ý kiến cùng HĐQT Công ty giải quyết các tồn tại liên quan đến: vướng mắc liên quan đến Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco; công tác xác định lại giá trị doanh nghiệp thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp (30/6/2012) theo Kết luận của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh; vướng mắc liên quan đến thực hiện các hợp đồng mua nước thô với các Công ty thủy lợi và nguy cơ vi phạm do khai thác nước không có giấy phép...

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 trước thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ năm 2024 (ngày 26/6/2024) gồm 04 các thành viên; Ban kiểm soát được kiện toàn theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024 gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

*** Bà Lê Thị Tâm – Trưởng ban kiểm soát (Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023 và nhiệm kỳ 2024-2028)**

- Tham gia 04/04 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực của Ban kiểm soát. Bà Lê Thị Tâm là người đại diện Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của HĐQT Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và tham gia kiểm soát kết quả biểu quyết của các thành viên HĐQT, BDH tại hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản; tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất toàn Công ty, các cuộc họp của Công ty có Ban kiểm soát tham gia; tham gia ý kiến trong các hồ sơ lấy ý kiến của HĐQT khi có đề nghị TBKS tham gia; tham gia giải quyết các tồn tại, vướng mắc của Công ty có mời BKS tham gia.

- Thực hiện tốt công tác tổ chức hoạt động chung của Ban kiểm soát: Triển khai lập kế hoạch, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát hàng tháng, quý, năm. Triển khai công tác giám sát các hoạt động của Công ty: Tình hình chấp hành Điều lệ; thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị Công ty; công tác chỉ đạo điều hành của Ban điều hành. Tổ chức thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty và công tác lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công tác kiểm tra thường xuyên hồ sơ các gói thầu của các dự án/công trình đầu tư XDCB, các gói thầu mua sắm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do các phòng ban thực hiện, có đánh giá các tồn tại (nếu có) gửi HĐQT, BĐH Công ty; tham gia đoàn công tác kiểm tra tình hình lập hồ sơ quản lý chất lượng các công trình; phân công cán bộ tham gia các đoàn kiểm tra về công tác tài chính, kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc, rà soát kế hoạch đầu tư, rà soát hệ thống cấp nước và các đoàn kiểm tra khi mời BKS tham gia.

*** Bà Phạm Phương Dung – Thành viên Ban kiểm soát (Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023)**

- Tham gia 02/02 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công.

- Bà Phạm Phương Dung là thành viên Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ: Thực hiện giám sát các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; theo dõi tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, tình hình vay vốn của Công ty; kiểm tra hồ sơ mua sắm vật tư, công tác mua sắm hàng hóa; tham gia lập báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của toàn Công ty và các đơn vị trực thuộc; tham gia kiểm soát hồ sơ mua sắm hàng hóa, vật tư của Công ty; tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính; kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Ông Phạm Duy Hiếu – Thành viên Ban kiểm soát (Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023)**

- Tham gia 02/02 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Ông Phạm Duy Hiếu là thành viên Ban kiểm soát làm việc, thực hiện các nhiệm vụ: Tham gia lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính; Thực hiện công tác giám sát chế độ tiền lương cho người lao động và các chế độ phụ cấp khác theo quy định; giám sát tình hình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ và người lao động trong công ty; giám sát công tác đào tạo, công tác công bố thông tin của Công ty.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Bà Lưu Thị Hiền – Thành viên kiêm nhiệm Ban kiểm soát** (*Thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023*)

- Tham gia 02/02 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công; tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng tại Văn phòng Công ty.

- Bà Lưu Thị Hiền là thành viên Ban kiểm soát làm việc tại XNN Hồng Gai là đơn vị trực thuộc của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ: Rà soát báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Xí nghiệp nước Hồng Gai từng tháng, 6 tháng và cả năm.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

*** Bà Nguyễn Tô Như – Thành viên Ban kiểm soát** (*Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2028*)

- Tham gia 02/02 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công.

- Bà Nguyễn Tô Như là thành viên Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ: Rà soát hạch toán số liệu kế toán và lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và năm 2024 của Công ty; Thực hiện giám sát các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; theo dõi tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động, tình hình vay vốn của Công ty; kiểm tra hồ sơ mua sắm vật tư, công tác mua sắm hàng hóa; hồ sơ tư vấn và phi tư vấn; thực hiện giám sát báo cáo tài chính quý, năm; kiểm tra số liệu kế toán, tổng hợp chi phí sản xuất nước theo yếu tố và so sánh với kế hoạch; tham gia các đoàn kiểm tra: kiểm tra công tác tài chính, kiểm tra tài sản, vật tư, tiền vốn tại các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát

*** Bà Nguyễn Thị Hồng – Thành viên Ban kiểm soát** (*Thành viên BKS nhiệm kỳ 2024-2028*)

- Tham gia 02/02 cuộc họp Ban kiểm soát (tỷ lệ tham dự họp 100%) và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động, lĩnh vực được phân công.

- Bà Nguyễn Thị Hồng là thành viên Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ giám sát hoạt động đầu tư xây dựng, trực tiếp kiểm tra hồ sơ các dự án đầu tư

xây dựng, trong đó: kiểm tra hồ sơ trước khi thanh toán của các gói thầu và hậu kiểm hồ sơ các dự án, công trình của Công ty; Rà soát trình tự Đầu tư Xây dựng cơ bản của Công ty; Tham gia lập báo cáo giám sát báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 và năm 2024 của Công ty về lĩnh vực đầu tư xây dựng.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát

3. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2024, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh sản xuất kinh doanh để tăng sản lượng, doanh thu dịch vụ nước máy; đẩy mạnh triển khai các dịch vụ gia tăng đang thực hiện và tiếp tục mở rộng các dịch vụ khác liên quan đến ngành nước nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có, để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch 2025 do UBND tỉnh Quảng Ninh và ĐHĐCĐ giao.

- Rà soát kế hoạch đầu tư xây dựng triển khai trong năm để mở rộng hệ thống cấp nước, tăng năng lực cấp nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Tỉnh; ưu tiên đầu tư các công trình xây dựng cơ bản phát huy hiệu quả kinh doanh, mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty. Tăng cường công tác kiểm soát tiến độ, chất lượng đầu tư xây dựng để phát huy hiệu quả vốn đầu tư của công ty; Ứng dụng khoa học công nghệ, tự động hóa vào dây chuyền sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, chống thất thoát nước sạch toàn Công ty để tăng nguồn nội tại phục vụ cấp nước, giảm chi phí sản xuất; thực hiện vận hành hệ thống cấp nước hiệu quả, kiểm soát hệ thống cấp nước, giảm thiểu nguy cơ sự cố do lỗi chủ quan của con người.

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành tiếp tục báo cáo và đề nghị UBND tỉnh và các sở ngành tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan đến dự án toà nhà chung cư Quawaco theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 về việc tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát.

II. Kế hoạch năm 2025 của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát ngày 18/5/2021.

- Triển khai các công việc định kỳ: Thực hiện thẩm định BCTC hàng quý, BCTC 6 tháng, BCTC năm 2025 của Công ty; rà soát báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng toàn Công ty, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty và từng đơn vị; lập báo cáo giám sát 6 tháng đầu năm và báo cáo giám sát năm theo quy định; thực hiện báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động của HĐQT, BDH Công ty và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Triển khai các công việc thường xuyên tại Ban kiểm soát: Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, trong đó: Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu SXKD của Công ty năm 2025 do Đại hội đồng cổ đông và UBND tỉnh Quảng Ninh giao; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chấp hành Pháp luật của nhà nước; giám sát các chỉ tiêu tài chính, việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chế độ tài chính; giám sát tình hình triển khai, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

- Triển khai công tác kiểm tra thường xuyên hồ sơ các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản, hồ sơ các gói mua sắm do các phòng thực hiện theo quy trình kiểm tra hồ sơ trước khi thanh toán và hậu kiểm tại Quyết định số 589/QĐ-CTN ngày 28/3/2024 của Công ty. Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác tài chính tại một số đơn vị trực thuộc. Phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra của Công ty trong năm; phối hợp làm việc các đoàn kiểm tra tại Công ty của các cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước (nếu có); giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của Nhà nước, của Công ty (nếu có) và các công việc khác phát sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 424-NQ/NK2-HĐQT ngày 26/3/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và dự thảo văn bản giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh (đính kèm), đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2024 đã được đăng tải trên website của Công ty (<https://quawaco.com.vn>), bao gồm:

1. Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó một số chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng tài sản:	1.130.660.779.992 đồng.
- Vốn chủ sở hữu:	657.519.125.796 đồng.
- Tổng doanh thu và thu nhập khác:	814.470.933.944 đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế:	71.057.956.784 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN:	56.813.616.513 đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu:	1.118 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: ~~1670~~ /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Căn cứ Tờ trình ngày 22/4/2025 của phòng KTTC Công ty về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 516-NQ/NK3-HĐQT ngày 05/5/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh về việc kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính 2024, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;;

Căn cứ văn bản số 3299/STC-QLDN ngày 16/6/2025 của Sở Tài chính về phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ văn bản số 2147/UBND-TC ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho ý kiến về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 652-NQ/NK3-HĐQT ngày 27/6/2025 của HĐQT Công ty về việc V/v Thông qua chủ trương các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính phương án phân phối lợi nhuận có đến 31/12/2024, cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1	Vốn điều lệ cuối năm	Đồng	508.315.940.393
2	Tổng doanh thu	Đồng	814.470.933.944
3	Giá vốn hàng bán và các chi phí	Đồng	743.412.977.160
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	71.057.956.784
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	56.813.616.513
6	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ BQ	%	11,17%
7	Lãi cơ bản/l cổ phần	Đồng	1.118

2. Phương án đề xuất phân phối lợi nhuận sau thuế:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Lợi nhuận chia cổ tức & trích lập các quỹ	Đồng	56.813.616.513	100
2	Trích lập các quỹ			
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	8.522.042.477	15
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	33.702.906.547	59,3
	Trong đó			
	- Quỹ khen thưởng NLĐ	Đồng	9.959.873.564	
	- Quỹ phúc lợi		23.239.704.983	
	- Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp		503.328.000	
3	Chia cổ tức, trong đó:	Đồng	14.588.667.489	25,7
	Cổ tức của cổ đông Nhà nước		14.028.730.489	
	Cổ tức của các cổ đông khác		559.937.000	
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,87	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.



TỜ TRÌNH

**V/v thông qua thù lao HĐQT, phụ cấp kiêm nhiệm Thư ký Công ty
và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 502-NQ/NK3-HĐQT ngày 23/4/2025 của HĐQT Công ty về việc thông qua chủ trương phương án chi trả thù lao của Người đại diện vốn nhà nước, thành viên HĐQT và phụ cấp kiêm nhiệm của thư ký Công ty;

Để bảo đảm chế độ thù lao cho Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty, tiền lương của Ban Kiểm soát đi đôi với việc nâng cao trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Hội đồng quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty và tiền lương Ban Kiểm soát năm 2025, như sau:

1. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 07 người.

- Mức chi trả thù lao:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hưởng lương chuyên trách theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty và thù lao người đại diện vốn nhà nước theo mức: 7.560.000 đồng/tháng.

+ Các thành viên Hội đồng quản trị: Hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng thù lao theo mức: 4.420.000 đồng/người/tháng.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm của Thư ký Công ty:

- Số lượng Thư ký Công ty: 01 người.

- Thù ký Công ty hưởng lương theo Hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, hưởng mức chi trả phụ cấp kiêm nhiệm: 2.947.000 đồng/người/tháng.

3. Tiền lương của Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người.

- Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát: Hưởng lương theo hệ thống thang, bảng lương và quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

Thù lao Hội đồng quản trị, phụ cấp kiêm nhiệm Thù ký Công ty và tiền lương của Ban Kiểm soát được chi trả tạm ứng hàng tháng bằng 80% mức thù lao và được quyết toán 20% còn lại theo kỳ báo cáo tài chính khi Công ty hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt các quy định quản lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH QUẢNG NINH

Số: ~~167~~ /TTr-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo, chủ trương bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Tờ trình số 1560/TTr-STC ngày 22/4/2025 của Sở Tài chính về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh xem xét về việc bổ sung vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh do đánh giá lại tài sản tại Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Ninh theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh tại Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 về việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Văn bản số 3912/VP.UBND-TC ngày 06/6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh về việc bổ sung vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước

sạch Quảng Ninh do đánh giá lại tài sản theo Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr của Thanh tra tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 2147/UBND-TC ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về việc cho ý kiến về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 652-NQ/NK3-HĐQT ngày 27/6/2025 của HĐQT Công ty về việc V/v Thông qua chủ trương các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung như sau:

1. Tình hình hiện tại

- Vốn điều lệ hiện tại: 508.315.940.393 VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước hiện tại: 96,16 %.

2. Nhu cầu bổ sung vốn

- Số vốn Nhà nước đề nghị bổ sung: 118.715.406.743 VNĐ
- Mục đích bổ sung vốn: Bổ sung vốn nhà nước tại Công ty.
- Nguồn vốn bổ sung: Từ số vốn nhà nước có được do đánh giá lại tài sản tại Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh theo kiến nghị của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh tại kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 về việc chấp hành luật trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hoá sang kinh doanh đất xây dựng nhà ở và công tác cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước tại Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh, số tiền 118.715.406.743 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười tám tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi ba đồng)

3. Tác động dự kiến

- Sau khi bổ sung vốn:
 - + Vốn điều lệ mới: 627.031.347.136 VNĐ.
 - + Tỷ lệ sở hữu vốn nhà nước dự kiến: 96,89%.

4. Báo cáo triển khai thực hiện bổ sung vốn nhà nước tại Công ty.

- Ngày 08/4/2024 Công ty ban hành văn bản số 651/CTN-KTT về việc đề nghị thẩm định kết quả đánh giá lại tài sản theo kết luận Thanh tra số 21 ngày 09/8/2022 (lần 3).

- Ngày 06/6/2025, tại văn bản số 3912/VP.UBND-TC của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc bổ sung vốn nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh do đánh giá lại tài sản theo Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr của Thanh tra tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát thẩm quyền xử lý đối với việc tăng vốn nhà nước

tại doanh nghiệp từ số vốn nhà nước có được do đánh giá lại tài sản theo Kết luận thanh tra số 21/KL-TTr ngày 09/8/2022 của Thanh tra tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo đúng quy định, tránh thất thoát vốn, tài sản nhà nước trong quá trình cổ phần hoá doanh nghiệp; hoàn thành và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/6/2025.

- Đến thời điểm hiện tại Sở Tài chính đang tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

- Sau khi có ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh (cơ quan đại diện chủ sở hữu), Công ty sẽ thực hiện các nội dung tiếp theo theo nội dung chỉ đạo (nếu có) theo quy định.

5. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

- Ủy quyền, giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục cần thiết để tiếp nhận vốn, đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật vốn điều lệ và các thủ tục pháp lý liên quan.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH
QUẢNG NINH
TP. HÀ LONG - T. QUẢNG NINH
Vũ Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Long, ngày 22 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025 của công ty như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán được phép hoạt động tại Việt Nam và được Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết chứng khoán.

- Là một trong những Công ty kiểm toán uy tín, có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán.

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tương đồng với lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

- Có mức phí kiểm toán phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán. Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định với chất lượng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán độc lập:

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban kiểm soát đề xuất các đơn vị kiểm toán có uy tín sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2025 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Trụ sở chính: Số 01 Lê Phụng Hiểu - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3824 1990

- Fax: (024) 3825 3973

Email: aaschn@hn.vnn.vn

- Website: www.aasc.com.vn

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Trụ sở Văn phòng Hà Nội: Tầng 25, Tháp A, Tòa Discovery Complex, 302 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3795 5353

- Fax: (024) 3795 5252

Email: contact_hn@rsm.com.vn

- Website: rsmhanoi.com.vn

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Trụ sở Chính: Tầng 12A, tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3577 0781

- Fax: (024) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn

- Website: www.vaco.com.vn

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Ngõ 165 đường Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6267 0491/92/93

- Fax: (024) 6267 0494

Email: vae@gmail.com

- Website: www.vae.com.vn

3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1 và thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập nêu tại Mục 2 của Tờ trình này để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2024 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2025 của công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BĐH;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Tâm

TỜ TRÌNH

V/v thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị Quyết số 514-NQ/NK3-HĐQT ngày 05/5/2025 của HĐQT Công ty về Thông qua chủ trương đề xuất đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh để thực hiện các thủ tục phục vụ triển khai thi công các dự án, công trình do Công ty làm chủ đầu tư;

Hội đồng quản trị Công ty xin trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung như sau:

1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

- Công ty dự kiến bổ sung các ngành nghề kinh doanh sau:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng	431
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899

(Ghi chú: Mã ngành tham khảo theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ)

2. Lý do bổ sung

Việc bổ sung các ngành nghề kinh doanh nêu trên là cần thiết nhằm mở rộng phạm vi hoạt động của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động liên quan đến sản xuất, xây dựng và tư vấn kỹ thuật của Công ty.

3. Kiến nghị

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh như trên, đồng thời ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cập nhật, bổ sung ngành nghề kinh doanh vào điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Vũ Văn Tuấn

Số: ~~1672~~/TTr-HĐQT

Hạ Long, ngày 27 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và chủ trương phương án chuyển đổi dự án thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh được biểu quyết thông qua ngày 24/6/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước; Thông tư số 21/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ chủ trương tháo gỡ hiện nay của Chính phủ (các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 08/02/2025 và đặc biệt là Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025) yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát các dự án có khó khăn vướng mắc, tồn đọng kéo dài, khẩn trương có giải pháp xử lý dứt điểm để triển khai ngay các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, không để lãng phí tài sản, tiền của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội.

Căn cứ văn bản số 1938/STC-QLĐT ngày 07/5/2025 của Sở Tài chính về việc thực hiện dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

Căn cứ văn bản số 4155/VP.UBND-TC ngày 13/6/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh về việc chủ trương điều chỉnh dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ QUAWACO của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ văn bản số 2147/UBND-TC ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc cho ý kiến về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh;

Căn cứ Nghị quyết số 652-NQ/NK3-HĐQT ngày 27/6/2025 của HĐQT Công ty về việc V/v Thông qua chủ trương các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và uỷ quyền, giao cho HĐQT Công ty toàn quyền, tự chủ thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan, theo quy định để thực hiện chủ trương phương án chuyển đổi dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành dự án ĐTXD Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai và thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh (Cơ quan đại diện chủ sở hữu), hướng dẫn thực hiện của các Sở, Ngành liên quan.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo tình hình thực hiện Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và phương án chuyển đổi thành dự án ĐTXD Trụ sở văn phòng Xí nghiệp nước Hồng Gai.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua và uỷ quyền, giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo để giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để biết);
- Ban Điều hành (để biết);
- Lưu: TK1.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Vũ Văn Tuấn

Số: /CTN-BC

Hạ Long, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Báo cáo đề xuất chuyển đổi dự án
Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ
Quawaco thành Trụ sở Xi nghiệp nước
Hong Gai

Kính gửi: UBND tỉnh Quảng Ninh (Cơ quan Chủ sở hữu).

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco do Công ty Thi công và cấp nước Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh) làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng từ ngày 01/12/2010. Tuy nhiên đến nay sau nhiều năm, dự án vẫn đang tạm dừng triển khai do vướng mắc một số tồn tại chưa được giải quyết.

Thực hiện chủ trương tháo gỡ hiện nay của Chính phủ (các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CĐ-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CĐ-TTg ngày 08/02/2025 và đặc biệt là Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025) yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát các dự án có khó khăn vướng mắc, tồn đọng kéo dài, khẩn trương có giải pháp xử lý dứt điểm để triển khai ngay các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, không để lãng phí tài sản, tiền của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội.

Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (Cơ quan Chủ sở hữu) vướng mắc, khó khăn của Dự án toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco và đề xuất chuyển đổi mục đích dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco để xử lý dứt điểm các tồn tại của dự án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, xử lý các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài với các nội dung như sau:

I. Quá trình chuẩn bị đầu tư của dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

1. Căn cứ pháp lý của Nhà nước trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản.

- Luật đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005.

- Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP.

- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

- Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14/2/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; giấy phép xây dựng và tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 và Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2005 của Chính phủ.

- Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

2. Hồ sơ pháp lý của dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

Trước tình hình xuống cấp của khu nhà ở tập thể của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh), năm 2006, Công ty có báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng Quảng Ninh về việc xử lý nhà ở tập thể và đề xuất chủ trương lập phương án xây dựng chung cư trên khu đất 1.959,0 m² có nhà tập thể của Công ty.

2.1. Hồ sơ pháp lý để dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đầu tư ngày 17/11/2010

- Ngày 29/12/2006, Sở Xây dựng có văn bản số 1477/BC-SXD gửi UBND tỉnh “V/v báo cáo đề xuất biện pháp xử lý nhà tập thể của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh”.

- Ngày 12/01/2007, UBND tỉnh có văn bản số 245/UBND-QLĐĐ “v/v xử lý nhà tập thể của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh”, đồng ý về chủ trương và cho phép Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh được lập phương án xây dựng chung cư trên khu đất 1.959,0 m² có nhà tập thể hiện Công ty đang bố trí cho 14 hộ là cán bộ công nhân viên ở nhờ.

- Ngày 09/9/2006, UBND tỉnh ban hành văn bản số 3188/UBND-QLĐĐ đồng ý về chủ trương thanh lý nhà tập thể của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

- Ngày 09/5/2007, sau khi giải quyết một số vướng mắc, kiến nghị của một số hộ dân ở khu nhà tập thể, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành văn bản số 1985/UBND-QLĐĐ cho phép Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh tiếp tục thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 245/UBND-QLĐĐ ngày 12/01/2007.

- Ngày 01/8/2008, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2428/QĐ-UBND “V/v phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long”.

- Ngày 01/12/2008, Sở Xây dựng ban hành Kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại văn bản số 576/TĐ-SXD

- Ngày 27/7/2009, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định số 2296/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất cho UBND thành phố Hạ Long để bồi thường, GPMB thực hiện dự án Xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long.

- Ngày 15/7/2010, Sở Xây dựng ban hành văn bản số 1043/SXD-QLCLXD về việc thống nhất một số nội dung nhằm đảm bảo an toàn và sử dụng hợp lý của Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty.

- Ngày 10/8/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành văn bản số 3044/UBND-QH1 về việc điều chỉnh một số nội dung Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh.

- Ngày 28/10/2010, Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh lập Bản đăng ký đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư kèm theo các hồ sơ liên quan trình qua bộ phận một của liên thông của tỉnh và hoàn thiện các hồ sơ theo quy định vào ngày 05/11/2010.

- Ngày 10/11/2010, Sở Kế hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) có Tờ trình số 3456/KHĐT-KCHTĐT gửi UBND tỉnh về việc đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco.

- Ngày 17/11/2010, UBND tỉnh Quảng Ninh đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 cho dự án với các nội dung chính:

- + Tên dự án: *Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco*
- + Chủ đầu tư: *Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh (nay là Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh)*
- + Quy mô của dự án: *Xây tòa nhà chung cư cao 18 tầng, chiều cao công trình 54,9 m; diện tích xây dựng là 1.176 m².*
- + Cấp công trình: *Công trình cấp II.*
- + Địa điểm thực hiện dự án: *Khu đồi Văn nghệ, tổ 8 khu 5 phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Diện tích đất sử dụng: 2.805,2 m².*
- + Tổng vốn đầu tư: *252.224 triệu đồng, trong đó:*
 - * Chi phí xây dựng: *156.000 triệu đồng*
 - * Chi phí thiết bị: *9.684 triệu đồng*
 - * Chi phí QLDA: *2.236 triệu đồng*
 - * Chi phí tư vấn đầu tư: *8.244 triệu đồng*
 - * Chi phí đền bù GPMB: *16.184 triệu đồng*
 - * Chi khác: *18.498 triệu đồng*
 - * Chi dự phòng: *41.378 triệu đồng*
- + Nguồn vốn: *Vốn tự có, vốn vay và huy động hợp pháp. Trong đó:*
 - * Vốn tự có: *72.000 triệu đồng*
 - * Vốn vay tín dụng: *20.000 triệu đồng*
 - * Vốn huy động hợp pháp: *160.224 triệu đồng*
- + Tiến độ thực hiện dự án: *Khởi công: Quý IV/2010. Hoàn thành và đi vào hoạt động: Quý IV/2013.*

2.2. Hồ sơ pháp lý về giao đất thực hiện dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

- Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh “V/v giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh để xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long”;

- Quyết định số 1210/QĐĐC-UBND ngày 25/4/2011 “V/v đính chính Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 của UBND tỉnh”: Điều chỉnh cơ cấu đất đường, sân kè, taluy (do nhầm ở QĐ số 4147);

- Biên bản bàn giao đất tại thực địa ngày 25/4/2011: diện tích xây dựng công trình 1.176 m²; diện tích đường, kè, sân, taluy: 1.632,5 m² và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày 29/4/2011, thửa đất số 195, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: phường Hồng Hải, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Diện tích: 2.808,5m². Hình thức sử dụng: Riêng 1.176,0m²; Chung 1.632,5m². Mục đích sử dụng: xây dựng tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Thời hạn sử dụng: lâu dài

- Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh “V/v điều chỉnh ranh giới, cơ cấu sử dụng đất cho Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh để xây dựng toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh”, trong đó: thu hồi 51,7 m² của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh (trước kia là Công ty TNHH 1TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh) đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 4174/QĐ-UBND ngày 31/12/2010 giao cho UBND thành phố Hạ Long quản lý. Cơ cấu sử dụng đất điều chỉnh là: Diện tích 2.756,8m². Trong đó: Đất xây dựng công trình (tính cả tầng để tòa nhà): 2.023,0m²; đất sân đường nội bộ, vườn hoa, cây xanh: 733,8m².

2.3. Hồ sơ pháp lý về phê duyệt dự án đầu tư

- Quyết định số 12/PDDAĐT/CTN-KH ngày 10/12/2008 của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco;

- Quyết định số 09/PDDAĐT/CTN-KHĐT ngày 09/9/2010 của Công ty TNHH 1 TV kinh doanh nước sạch Quảng Ninh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình điều chỉnh: Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco. Theo đó:

+ *Quy mô đầu tư: Công trình cao 18 tầng.*

+ *Diện tích sử dụng đất: Tổng diện tích khu đất là 2.808,5m², diện tích xây dựng công trình là 1.176m², mật độ xây dựng chiếm 41,87%.*

+ *Tổng mức đầu tư: 252.223.874.520 đồng.*

+ *Nguồn vốn: Vốn của chủ đầu tư, vốn vay tín dụng, vốn ứng trước của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ.*

+ *Thời gian thực hiện dự án là 30 tháng (từ Quý III/2010-Năm 2012).*

2.4. Hồ sơ pháp lý về Kế hoạch bảo vệ môi trường

Dự án được UBND thành phố Hạ Long cấp giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường ngày 15/4/2009.

3. Đánh giá quá trình đầu tư và thẩm quyền đầu tư dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco được Nhà đầu tư phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 12/PDDAĐT/CTN-KH ngày 10/12/2008 với Tổng mức đầu tư là 106,029 tỷ đồng, Nguồn vốn gồm: Vốn tự có, huy động của doanh nghiệp; Vốn đóng góp của người mua nhà (nộp theo giai đoạn thi công); Vốn vay tín dụng thương mại và dự án được phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh số Quyết định số 09/PDDAĐT/CTN-KHĐT ngày 09/9/2010 với Tổng mức đầu tư là 252,223 tỷ đồng, Nguồn vốn gồm: Vốn tự có của doanh nghiệp (chiếm 28,5% trong TMĐT), vốn vay tín dụng (chiếm 7,9% trong TMĐT) và vốn huy động hợp pháp khác (chiếm 63,5% trong TMĐT).

3.1. Về phân loại dự án đầu tư:

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco là dự án xây dựng dân dụng (xây dựng khu nhà ở), nhóm B (từ 75 tỷ đồng đến 1.500 tỷ đồng) theo quy định tại Phụ lục về phân loại dự án đầu tư Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 (sửa đổi Nghị định 16/2005) và Phụ lục I về phân loại dự án đầu tư Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3.2. Về nguồn vốn dự án:

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thuộc loại dự án sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau, bao gồm: Vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay tín dụng và vốn huy động hợp pháp khác theo quy định tại điểm b khoản 1¹ và điểm c khoản 3 Điều 2²- Phân loại dự án và quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư xây dựng công trình Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

3.3. Về thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco được thẩm định thiết kế cơ sở theo đúng quy định tại điểm d khoản 5 Điều 9-Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình³ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Dự án đã được Sở xây dựng Quảng Ninh có kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản số 576/TĐ-SXD ngày 01/12/2008 và văn bản thống nhất điều chỉnh một số nội dung nhằm đảm bảo an toàn và sử dụng hợp lý của công trình số 1043/SXD-QLCLXD 15/7/2010.

3.4. Về thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco được phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 12/PD DADT/CTN-KH ngày 10/12/2008 do Giám đốc Công ty ký và được phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh tại Quyết định số 09/PDDA ĐT/CTN-KHĐT ngày 09/9/2010 do Chủ tịch Công ty ký là đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 3⁴, khoản 4⁵ điều 11 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005 của Chính phủ.

¹ Điểm b khoản 1 Điều 2- Các dự án đầu tư xây dựng công trình được phân loại b) Theo nguồn vốn đầu tư bao gồm các loại dự án: Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Dự án sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước; Dự án sử dụng vốn khác bao gồm cả vốn tự nhân hoặc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn.

² Điểm c khoản 3 Điều 2: Tùy theo nguồn vốn sử dụng cho dự án, nhà nước còn quản lý theo quy định sau đây: Đối với các dự án sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau thì các bên góp vốn thỏa thuận về phương thức quản lý hoặc quản lý theo quy định đối với nguồn vốn có tỷ lệ % lớn nhất trong tổng mức đầu tư.

³ Điểm d khoản 5 Điều 9: Thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo quy định sau đây: d) Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (trừ các công trình công nghiệp do Sở Công nghiệp tổ chức thẩm định).

⁴ Khoản 3 Điều 11: Các dự án sử dụng vốn khác, vốn hỗn hợp chủ đầu tư tự quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm.

⁵ Khoản 4 Điều 11: Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ được quyết định đầu tư khi đã có kết quả thẩm định dự án. Riêng đối với các dự án sử dụng vốn tín dụng, tổ chức cho vay vốn

II. Quá trình thực hiện dự án đầu tư, các chi phí đã thực hiện của dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco

1. Tóm tắt tình hình thực hiện đầu tư dự án

- Dự án được Sở Xây dựng Quảng Ninh cấp Giấy phép xây dựng số 106/GPXD-SXD ngày 23/3/2011.

- Ngày 01/12/2010, khởi công xây dựng bao gồm 01 tầng hầm, tầng 1A, 1B, và tầng 2 theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008; Ngày 02/11/2013, hoàn thành hạng mục này.

- Tháng 6/2014, Công ty thực hiện quyết toán A-B hạng mục Móng và các tầng hầm dịch vụ đa năng.

- Từ Tháng 7/2014 đến tháng 9/2015: Thực hiện theo chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ, vận dụng nội dung chỉ đạo: *“Đối với các dự án không thể chuyển đổi được sang các hình thức đầu tư khác, các Bộ, ngành, địa phương chủ động sử dụng các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện. Trường hợp không có nguồn vốn hợp pháp khác thì phải giãn tiến độ thực hiện sau năm 2015”*. Sau khi xây dựng xong hạng mục Móng và các tầng hầm dịch vụ đa năng, do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của các nhà đầu tư, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án nên đã tạm dừng, giãn tiến độ thực hiện.

- Tháng 9/2015 Công ty đã đề xuất điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, được UBND tỉnh Quảng Ninh chấp thuận tại Văn bản 6088/UBND-QH1.

- Ngày 21/01/2016, UBND thành phố Hạ Long đã có Quyết định số 233/QĐ-UBND *“V/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 với việc điều chỉnh số tầng của toà nhà từ 16 tầng nổi 02 tầng hầm còn lại 11 tầng nổi và 01 tầng hầm.*

- Từ tháng 02/2016 đến tháng 7/2017, Công ty đã thuê đơn vị Tư vấn lập hồ sơ thiết kế và dự toán điều chỉnh công trình theo Quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh được phê duyệt tại Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long.

- Sau đó, do tình hình thị trường bất động sản trầm lắng, dự án không thu hút được nguồn vốn của các nhà đầu tư, Công ty không có đủ nguồn vốn để tiếp tục đầu tư dự án. Bên cạnh đó, quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trong đó tại điểm b và c, khoản 1, điều 21 có quy định *“Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản”*; *“Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định”*. Công ty đã dừng đầu tư dự án để rà soát lại toàn bộ hồ sơ pháp lý dự án và nghiên cứu các quy định của pháp luật để báo cáo Chủ sở hữu (UBND tỉnh) để xin chủ trương tháo gỡ khó khăn của dự án.

thẩm định phương án tài chính và phương án trả nợ để chấp thuận cho vay hoặc không cho vay trước khi người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

2. Về chi phí đầu tư của dự án đã thực hiện:

- Tổng chi phí đầu tư dự án đã thực hiện đến thời điểm báo cáo: 65.182.391.533 đồng (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng), trong đó gồm:

+ Chi phí giải phóng mặt bằng:	2.346.772.400 đồng
+ Chi phí xây dựng:	34.442.564.618 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	711.437.501 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.659.777.053 đồng
+ Chi phí khác:	22.021.839.961 đồng

- Khoản mục chi phí khác 22.021.839.961 đồng nêu trên bao gồm: nộp tiền thuê đất: 12.192.768.000 đồng; lãi vay phải trả ngân hàng: 9.210.681.135 đồng và chi phí khác là: 618.390.826 đồng.

- Tổng chi phí đầu tư dự án nêu trên chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu chưa quyết toán đến thời điểm báo cáo tổng số là 528.188.000 đồng, bao gồm: Công ty CP tư vấn thiết kế và ĐTXD BHD là 167.447.000 đồng (là giá trị bù trừ giữa giá trị Công ty phải trả 375.140.000 đồng và giá trị Công ty đã tạm ứng gói thầu tư vấn giám sát cho nhà thầu 542.587.000 đồng); Trung tâm tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng là 360.741.000 đồng (là giá trị bù trừ giữa giá trị Công ty phải trả 34.901.000 đồng và giá trị Công ty đã tạm ứng gói thầu tư vấn thiết kế-dự toán phần hoàn thiện cho nhà thầu 395.642.000 đồng).

3. Về nguồn vốn đã thực hiện dự án:

Nguồn vốn đã thực hiện dự án tại thời điểm báo cáo, bao gồm:

+ Vốn tự có của Công ty: 34.713.598.442 đồng.

+ Vốn vay ngân hàng: 26.885.953.091 đồng (Theo Hợp đồng tín dụng số 03/HĐTD ngày 10/01/2011, hạn mức vay là 34.000.000.000 đồng, thời hạn vay 5 năm). Đến ngày 11/01/2016, Công ty đã trả hết nợ vay ngân hàng bằng nguồn vốn của Doanh nghiệp.

+ Vốn góp cá nhân đã huy động được 15 cá nhân có nhu cầu (từ 06/06/2011 đến 15/10/2011) với tổng số tiền là 3.582.840.000 đồng. Do dự án dừng thực hiện nên các hộ cá nhân góp vốn yêu cầu Công ty trả lại số tiền vốn đã góp. Đến nay, Công ty đã trả lại 15/15 hộ cá nhân góp vốn.

4. Việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với đất đai dự án:

- Tổng số tiền phải nộp theo Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 29/4/2014 là 12.192.768.000 đồng với diện tích đất xây dựng là 1.176 m² (theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 01/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ninh, diện tích xây dựng công trình là 1.176 m²).

+ Số tiền đã nộp vào Ngân sách nhà nước: 4.667.544.000 đồng.

+ Số tiền còn lại 7.525.224.000 đồng đã tăng vào vốn nhà nước tại thời điểm Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 3005/QĐ-UBND ngày 08/10/2015.

- Theo Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hạ Long và Quyết định số 4675/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh, diện tích đất xây dựng là 2.023 m². Như vậy, Công ty còn 847 m² chưa nộp tiền sử dụng

đất. Lý do Công ty chưa nộp tiền sử dụng đất là do chưa có giá đất để Công ty có cơ sở nộp tiền sử dụng đất phần diện tích xây dựng tăng thêm là 847 m².

5. Rà soát về quản lý tài chính, sử dụng vốn của dự án tại Công ty

5.1. Về nguồn vốn thực hiện dự án:

(1) **Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 12/PDDAĐT/CTN-KHĐT** ngày 10/12/2008 của Công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh. Tổng mức đầu tư 106.029.566.000 đồng. Nguồn vốn bao gồm:

- Vốn đóng góp của người mua nhà (nộp theo giai đoạn thi công)
- Vốn tự có, huy động của công ty thi công và cấp nước Quảng Ninh
- Vốn vay tín dụng thương mại.

(2) **Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 09/PDDAĐT/CTN-KHĐT** ngày 9/9/2010 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh. Tổng mức đầu tư 252.223.874.520 đồng. Nguồn vốn cụ thể như sau:

- Vốn tự có của Chủ đầu tư: 72.000 triệu đồng
- Vốn vay của tổ chức tín dụng: 20.000 triệu đồng
- Vốn từ tiền ứng trước của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ: 151.000 triệu đồng.

Nguồn vốn được phân bổ theo tiến độ chuẩn bị đầu tư và thực hiện thi công xây dựng công trình đảm bảo về vốn để thực hiện dự án.

(3) **Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161** ngày 17/11/2010 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Tổng mức đầu tư thực hiện dự án: 252.224 triệu đồng. Nguồn vốn cụ thể:

- Vốn tự có: 72.000 triệu đồng.
- Vốn vay tín dụng: 20.000 triệu đồng.
- Vốn huy động hợp pháp: 160.224 triệu đồng.

Tiến độ cấp vốn: Cấp theo tiến độ xây dựng công trình.

(4) Thực tế sử dụng vốn của dự án:

*** Tổng chi phí đã thực hiện của dự án: 65.710.579.533 đồng bao gồm:**

- + Vốn tự có của Công ty : 35.241.786.442 đồng (chiếm 54% số vốn đã thực hiện)
- + Vốn vay ngân hàng: 26.885.953.091 đồng (chiếm 41% số vốn đã thực hiện)
- + Vốn góp cá nhân đã huy động được 15 cá nhân có nhu cầu: 3.582.840.000 đồng (chiếm 5% số vốn đã thực hiện)

*** Chi tiết quá trình sử dụng vốn tại thời điểm thực hiện dự án:**

TT	Nội dung	Tổng số vốn đã thực hiện của dự án	Vốn Công ty + Vốn từ tiền ứng trước của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ	Nguồn vốn vay TM	Ghi Chú
		$1 = 2 + 3$	2	3	
1	Chi phí GPMB	2.346.772.400	2.346.772.400		Thực hiện Năm 2009-2010

TT	Nội dung	Tổng số vốn đã thực hiện của dự án	Vốn Công ty + Vốn từ tiền ứng trước của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ	Nguồn vốn vay TM	Ghi Chú
2	Chi phí xây dựng	34.442.564.618	9.286.104.709	25.156.459.909	Thực hiện từ năm 2011-2014; hạng mục dọn dẹp vệ sinh thực hiện năm 2018-2019
3	Chi phí QLDA	711.437.501	711.437.501		Thực hiện từ năm 2007-2014
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.187.965.053	4.458.471.871	1.729.493.182	Thực hiện từ năm 2008-2016 Chi phí thực hiện đã bao gồm 528.188.000 đồng (bù trừ giữa công nợ và tạm ứng cho các nhà thầu chưa thu hồi)
5	Tiền thuế đất	12.192.768.000	12.192.768.000		Thực hiện năm 2011-2014. Trong đó phần nộp Ngân sách Nhà nước là 4.667.544.000 đồng và 7.525.224.000 đồng tăng vốn nhà nước tại thời điểm CP hóa.
6	Chi phí lãi vay ngân hàng	9.210.681.135	9.210.681.135		Thực hiện năm 2011-2014
7	Chi phí khác	618.390.826	618.390.826		Thực hiện năm 2008-2014
	Tổng cộng	65.710.579.533	38.824.626.442	26.885.953.091	

*** Thời điểm hiện tại do dự án đã dừng thực hiện:**

+ Phần vốn vay ngân hàng của dự án: 26.885.953.091 đồng đã được trả nợ hết bằng vốn Công ty (Hợp đồng tín dụng số 03/HĐTD ngày 10/01/2011, thời hạn vay 5 năm, đến ngày 11/01/2016 đã thanh toán hết dư nợ gốc và lãi).

+ Vốn góp cá nhân đã huy động được 15 cá nhân có nhu cầu: 3.582.840.000 đồng đã được Công ty trả lại, ghi nhận nợ bằng nguồn vốn của công ty. Hiện nay Công ty đã trả lại vốn góp của các hộ cá nhân đã góp vốn.

Như vậy hiện tại toàn bộ số vốn đã thực hiện của dự án là **65.710.579.533 đồng** đều thuộc nguồn vốn của Công ty.

(5) Đánh giá sự phù hợp sử dụng vốn của dự án:

- Dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thuộc trường hợp phát triển nhà ở theo dự án (nhà ở thương mại), theo Điều 38 Luật Nhà ở 2005, nguồn vốn để phát triển nhà ở là phù hợp.

- Tại thời điểm thực hiện dự án, sử dụng nguồn vốn chưa phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư cụ thể: Theo Quyết định đầu tư và Giấy chứng nhận đầu tư do UBND tỉnh phê duyệt, việc thực hiện nguồn vốn trong đầu tư có một số nội dung chưa phù hợp như sau:

+ Vốn từ tiền ứng trước của bên có nhu cầu mua nhà, công trình dịch vụ: 160.224 triệu đồng (chiếm 63,5% tổng vốn đầu tư). Thực tế huy động được 3.582.840.000 đồng (chiếm 5,5% tổng giá trị thực hiện 65,7 tỷ đồng).

Về thời điểm huy động tiền ứng trước của bên có nhu cầu mua: Theo quy định tại Điều 39 Luật Nhà ở số 56/2005/QH11 ngày 29/11/2005 "*Trường hợp chủ đầu tư huy động vốn từ tiền ứng trước của người có nhu cầu mua hoặc thuê nhà ở thì chỉ được áp dụng trong trường hợp thiết kế nhà ở đã được phê duyệt và đã được xây dựng xong phần móng. Tổng số tiền huy động trước khi bàn giao nhà ở cho người có nhu cầu không được vượt quá 70% giá trị nhà ở ghi trong hợp đồng.*" Thời điểm công ty bắt đầu huy động đã nghiệm thu phần móng và vách móng toà nhà, như vậy thời điểm huy động vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Vốn vay ngân hàng: Theo Quyết định đầu tư dự án và Giấy chứng nhận đầu tư, nguồn vốn vay ngân hàng là 20 tỷ đồng, thực tế đã vay ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 03/HĐTD ngày 10/01/2011, tổng số tiền vay là 26.885.953.091 đồng, thời gian vay 5 năm, tổng lãi vay của dự án là: 9.210.681.135 đồng. Cơ cấu vốn vay của dự án 20 tỷ đồng, lãi vay tương ứng là 6.851.667.935 đồng. Số tiền vay vượt 6.885.953.091 đồng tương ứng số lãi vay phải trả là 2.359.013.200 đồng (*chi tiết xem Phụ lục 01: Bảng chi tiết tính lãi đính kèm*).

5.2. Chi phí thực hiện dự án:

Tổng chi phí đầu tư dự án đã thực hiện: **65.182.391.533 đồng** (giá trị trước thuế là 61.522.861.960 đồng, VAT là 3.659.529.573 đồng), trong đó gồm:

- **Chi phí đền bù**, GPMB đã thực hiện 2.346.772.400 đồng, bao gồm: chi phí đền bù cho các hộ dân, kinh phí tổ chức GPMB, chi phí đo vẽ thành lập bản đồ hiện trạng xin giao đất tỷ lệ 1/500 KK2 và cắm mốc ranh giới, chi phí đo vẽ bản đồ khảo sát địa hình tỷ lệ 1/200. Chi phí GPMB có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

- **Chi phí xây dựng** (bao gồm thuế VAT): 34.442.564.618 đồng. Trong đó gồm 4 gói thầu và chi phí vật tư Chủ đầu tư cấp (quả bóng nhựa xây dựng).

+ Gói thầu thi công Móng và các tầng dịch vụ đa năng, giá gói thầu: 42.044.500.000 đồng, giá trị quyết toán (bao gồm thuế VAT) 31.456.917.342 đồng. Công ty thực hiện chỉ định thầu cho Nhà thầu là Công ty cổ phần xây dựng DCC thực hiện. Do nguồn vốn thực hiện của dự án là vốn hỗn hợp (Vốn tự có: 72.000 triệu đồng (28,5%); Vốn vay tín dụng: 20.000 triệu đồng (7,9%); Vốn huy động hợp pháp: 160.224 triệu đồng (63,5%)).

+ Gói thầu Đường dân sinh Tổ 8 Khu 5 phường Hồng Hải: Giá trị quyết toán 190.518.000 đồng.

+ Gói thầu Thi công san nền kè để chuẩn bị mặt bằng thi công: Giá trị quyết toán là 1.025.499.000 đồng..

+ Gói thầu Di chuyển điểm đầu tuyến điện 22KV cấp điện cho Trung đoàn 213 và tuyến điện 0,4KV cấp điện các hộ dân trong vùng GPMB: Giá trị quyết toán: 451.435.529 đồng.

+ Vật tư Chủ đầu tư cấp (xuất quả bóng nhựa xây dựng): 953.469.000 đồng.

+ Chi phí dọn dẹp vệ sinh tầng hầm và lắp đặt ống thoát nước: 364.725.747 đồng.

- **Chi phí quản lý dự án:** Theo Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án số 09/PDDAĐT/CTN-KHĐT ngày 9/9/2010, chi phí QLDA được phê duyệt là 2.236.007.462 đồng.

Công ty giao Ban quản lý dự án cấp nước (đơn vị trực thuộc của Công ty) đã thực hiện quản lý dự án, chi phí đã thực hiện là **711.437.501 đồng** (31,8% so với tổng chi phí được duyệt) là những khoản chi phí trả tiền lương, hội họp tiếp khách, mua sắm thiết bị, công cụ dụng cụ văn phòng... Chi phí quản lý dự án tính theo Quyết định số 957/QĐ-BXD về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình tại thời điểm dự án dừng đầu tư là 643.370.707 đồng. Như vậy, chi phí quản lý dự án đã thực hiện vượt thực hiện vượt 68.066.794 đồng.

- **Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:** Tổng chi phí đã thực hiện **5.659.777.053 đồng**. Bao gồm: Tư vấn khảo sát địa chất, lập dự án xây dựng và thiết kế kỹ thuật thi công, tổng dự toán xây dựng công trình; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư; Tư vấn thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Tư vấn điều chỉnh Thiết kế BVTC và dự toán công trình; Tư vấn điều chỉnh Thiết kế BVTC và dự toán công trình; Tư vấn lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công phần thô; Chi phí giám sát thi công xây dựng; Chi phí thí nghiệm nén tải tĩnh; Khảo sát thiết kế BVTC, lập dự toán công trình Di chuyển điểm đầu 22KV cấp điện trong khu vực GPMB chung cư QUAWACO...

Chi phí tư vấn đầu tư dự án chưa bao gồm giá trị tạm ứng cho các nhà thầu chưa quyết toán đến thời điểm báo cáo tổng số là 528.188.000 đồng, bao gồm: Công ty CP tư vấn thiết kế và ĐTXD BHD là 167.447.000 đồng (là giá trị bù trừ giữa giá trị Công ty phải trả 375.140.000 đồng và giá trị Công ty đã tạm ứng gói thầu tư vấn giám sát cho nhà thầu 542.587.000 đồng); Trung tâm tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng là 360.741.000 đồng (là giá trị bù trừ giữa giá trị Công ty phải trả 34.901.000 đồng và giá trị Công ty đã tạm ứng gói thầu tư vấn thiết kế-dự toán phần hoàn thiện cho nhà thầu 395.642.000 đồng).

- **Chi phí khác:** Tổng chi phí đã thực hiện 22.021.839.961 đồng. Trong đó: Tiền sử dụng đất là 12.192.768.000 đồng, tiền lãi vay ngân hàng: 9.210.681.135 đồng, còn lại là các chi phí: tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc; Nộp phí, dịch vụ đăng ký giao dịch đảm bảo, chi phí công chứng hợp đồng thế chấp vay vốn công trình Nhà chung cư; Lập cam kết bảo vệ môi trường; Phí giao dịch qua sàn về việc đăng ký/đặt cọc mua nhà chung cư; mua máy tính; chi phí bảo hiểm; chi phí thẩm định...

(Chi tiết chi phí thực hiện dự án xem Phụ lục 02: Bảng tổng hợp chi phí đính kèm)

III. Đề xuất của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh chuyển đổi dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai

1. Cơ sở pháp lý đề xuất

Theo quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp⁶, Công ty đã dừng đầu tư dự án, rà soát lại toàn bộ hồ sơ pháp lý dự án, nghiên cứu các quy định của pháp luật và đề xuất chuyển đổi dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai.

Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco được phê duyệt và thực hiện theo Luật đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (dự án không phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư), được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 22.121.000.161 ngày 17/11/2010, là dự án chuyển tiếp theo quy định tại Điều 77 Luật Đầu tư 2020, Điều 117 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 41 Luật Đầu tư 2020 quy định: “1. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có quyền điều chỉnh mục tiêu, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư, sáp nhập các dự án hoặc chia, tách một dự án thành nhiều dự án, sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản trên đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn thành lập doanh nghiệp, hợp tác kinh doanh hoặc các nội dung khác và phải phù hợp với quy định của pháp luật.”

Căn cứ quy định tại điều khoản chuyển tiếp nêu trên và khoản 4 Điều 43 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021⁷, trường hợp đề nghị điều chỉnh mục tiêu dự án, Công ty phải thực hiện thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 trình UBND tỉnh chấp thuận trước khi điều chỉnh dự án đầu tư.

Với chủ trương tháo gỡ hiện nay của Chính phủ (các Công điện của Thủ tướng Chính phủ số 112/CD-TTg ngày 06/11/2024, số 125/CD-TTg ngày 01/12/2024, số 13/CD-TTg ngày 08/02/2025 và đặc biệt là Công điện số 26/CD-TTg ngày 31/3/2025) yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát các dự án có khó khăn vướng mắc, tồn đọng kéo dài, khẩn trương có giải pháp xử lý dứt điểm để triển khai ngay các dự án, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, không để lãng phí tài sản, tiền của nhà nước, doanh nghiệp, người dân và xã hội, việc Công ty cổ phần Nước sạch Quảng Ninh đề xuất điều chỉnh dự án để tiếp tục sử dụng các phần công trình đã thi công, tránh lãng phí nguồn lực, phát huy hiệu quả nguồn vốn đã đầu tư, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai là cần thiết và đảm bảo với quy định của pháp luật về đầu tư nêu trên.

⁶ Điểm b và c, khoản 1, điều 21: “Doanh nghiệp nhà nước không được góp vốn hoặc đầu tư vào lĩnh vực bất động sản”; “Trường hợp doanh nghiệp nhà nước đã góp vốn, đầu tư vào các lĩnh vực quy định tại Điểm b Khoản này không thuộc trường hợp được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư phải thực hiện phương án cơ cấu lại và chuyển nhượng toàn bộ số vốn đã đầu tư theo quy định”.

⁷ Khoản 4 Điều 43: Trường hợp đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư dẫn đến dự án đầu tư thuộc diện phải chấp thuận chủ trương đầu tư thì nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định này trước khi điều chỉnh dự án đầu tư. Trong trường hợp này, Cơ quan chấp thuận chủ trương đầu tư xem xét các nội dung điều chỉnh để chấp thuận chủ trương đầu tư

2. Quy trình, trình tự thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích đầu tư dự án.

- Dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco được phê duyệt và thực hiện theo Luật đầu tư số 59/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (dự án không thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư). Theo quy định chuyển tiếp tại Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và khoản 4 Điều 43 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021, trường hợp đề nghị điều chỉnh dự án, Công ty phải thực hiện thủ tục đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 trình UBND tỉnh chấp thuận trước khi điều chỉnh dự án đầu tư.

- Quy trình, trình tự và các nội dung dự kiến cần thực hiện như sau:

STT	Các nội dung dự kiến cần thực hiện	Cơ quan giải quyết	Thời gian dự kiến hoàn thành/Ghi chú
1	Thực hiện rà soát lại toàn bộ quá trình hình thành dự án, đánh giá lại tính pháp lý của dự án đầu tư để báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư; - UBND tỉnh (cơ quan chấp thuận); - Sở Tài chính (cơ quan thẩm định) chủ trì, lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan và tổng hợp ý kiến, thẩm định trình UBND tỉnh. - Hội đồng quản trị Công ty hợp thống nhất báo cáo Chủ sở hữu xem xét về chủ trương chuyển đổi. <p><i>* Nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, HĐQT có thể triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đến các cổ đông để thông qua đề xuất điều chỉnh dự án</i></p>	<p>- Trong đó tập trung: (1) rà soát kỹ về cơ sở pháp lý đối với việc đề xuất dự án sử dụng vốn nhà nước (Công ty TNHH 1TV Kinh doanh nước sạch Quảng Ninh) đầu tư vào dự án với số tiền là 72 tỷ/252,224 tỷ đồng (28,54%), tính hợp pháp của việc huy động vốn đầu tư, tính hợp lý của dòng tiền vốn vay và việc sử dụng vốn vay trong quá trình thực hiện đầu tư (tiền lãi vay Công ty phải trả là 9,2 tỷ đồng); (2) quyết toán các chi phí: đền bù GPMB, chi phí tiền đất, chi phí xây dựng, chi phí tư vấn, chi phí QLDA, chi phí giám sát; (3) Làm việc với UBND thành phố Hạ Long rà soát các lớp quy hoạch liên quan đến dự án; (4) Đánh giá hiện trạng tài sản Xí nghiệp nước Hồng Gai; (5) Rà soát, nghiên cứu chi phí hợp lý, chi phí không hợp lý phát sinh trong quá trình triển khai dự án từ năm 2010 đến nay và đề xuất phương án xử lý chi phí dở dang, chi phí</p>

STT	Các nội dung dự kiến cần thực hiện	Cơ quan giải quyết	Thời gian dự kiến hoàn thành/Ghi chú
			<p>hợp lý, chi phí không hợp lý đã đầu tư của dự án.</p> <p>- Thời gian dự kiến hoàn thành để báo cáo UBND tỉnh: Tháng 6/2025</p>
2	<p>Chủ đầu tư (Công ty) thuê tư vấn khảo sát, lập hồ sơ đề xuất (tương tự như Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi) dự án đầu tư xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai để Công ty báo cáo, trình UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty hoặc Người đại diện vốn của Công ty thực hiện điều chỉnh mục đích đầu tư dự án</p>	<p>- Tư vấn;</p> <p>- UBND tỉnh (cơ quan chấp thuận);</p> <p>- Sở Tài chính (cơ quan thẩm định) chủ trì, lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan và tổng hợp ý kiến, thẩm định trình UBND tỉnh.</p> <p>- Hội đồng quản trị Công ty hợp thống nhất báo cáo Chủ sở hữu xem xét chấp thuận.</p>	<p>- Hồ sơ đề xuất tương tự như Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án (bao gồm cả khảo sát, đánh giá hiện trạng (kiểm định kết cấu phần thô đã xây dựng, chi phí đầu tư đã đầu tư...), phân tích, đánh giá việc trả lại đất hoặc phương án sử dụng đất Trụ sở XNN Hồng Gai hiện có, đảm bảo hiệu quả), bên cạnh đó, quá trình trình các cơ quan thẩm định, UBND tỉnh chấp thuận cũng cần phải bám sát, giải trình (vì dự án có nhiều yếu tố pháp lý phức tạp ...), Do đó, đề xuất thuê Tư vấn có năng lực, kinh nghiệm thực hiện lập và chịu trách nhiệm chính để phối hợp với Chủ đầu tư bám và giải trình cũng như giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình thẩm định, chấp thuận của UBND tỉnh.</p> <p>- Thời gian dự kiến hoàn thành: 75 ngày.</p> <p><i>Trong đó:</i></p> <p>+ Tư vấn thực hiện khảo sát, đánh giá hiện trạng và lập hồ sơ đề xuất: 45 ngày</p> <p>+ Thẩm định, chấp thuận của UBND tỉnh: 30 ngày</p>
3	Thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng theo một trong	- UBND tỉnh (chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch);	- Thời gian dự kiến hoàn thành: 4 đến 6 tháng.

STT	Các nội dung dự kiến cần thực hiện	Cơ quan giải quyết	Thời gian dự kiến hoàn thành/Ghi chú
	hai phương án được UBND tỉnh đồng ý: + Điều chỉnh mục tiêu, quy mô; + Điều chỉnh các nội dung chính của quy hoạch (ranh giới, diện tích, chiều cao, công năng sử dụng, hạ tầng kỹ thuật).	- Tư vấn điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng; - Sở Xây dựng chủ trì, lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở ngành liên quan tham gia. - UBND thành phố Hạ Long phê duyệt điều chỉnh.	(Theo quy hoạch được phê duyệt là đất thương mại dịch vụ, phù hợp với chuyển đổi xây dựng Trụ sở XNN HG. Tuy nhiên, thời gian thực hiện sẽ dài do phải thực hiện lấy ý kiến các sở ngành và việc sắp xếp đơn vị hành chính đang trong giai đoạn mới)
4	Điều chỉnh dự án Toà nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco thành dự án đầu tư xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai (bao gồm điều chỉnh tên dự án, mục tiêu đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ....) làm căn cứ đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai	- Thuê tư vấn lập hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư; - Thuê tư vấn thẩm tra dự án điều chỉnh; - Thẩm duyệt PCCC (Công an tỉnh hoặc Sở Xây dựng (theo Nghị định dự thảo)); - Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở; Hội đồng thẩm định Công ty thẩm định trình Công ty phê duyệt.	- Thời gian dự kiến hoàn thành: 150 ngày. Trong đó: + Tư vấn lập dự án: 90 ngày. + Thẩm tra dự án: 10 ngày; - Thẩm định TKCS, thẩm duyệt PCCC: 30 ngày + Thẩm định, phê duyệt của Chủ đầu tư: 20 ngày
5	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trụ sở XNN Hồng Gai	- UBND tỉnh; - Sở Tài chính (chủ trì thẩm định) và các sở, ngành, UBND TP Hạ Long.	Dự kiến 30 ngày
6	Cập nhật phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư (điều chỉnh tên dự án, mục tiêu đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, tiến độ....) theo chủ trương đầu tư dự án được duyệt	- Chủ đầu tư Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh phê duyệt.	Dự kiến 05 ngày
7	Lập hồ sơ cấp phép môi trường đối với dự án sau điều chỉnh.	- Tư vấn - UBND TP Hạ Long.	Dự kiến 30 ngày
8	Thực hiện các thủ tục liên quan điều chỉnh GCN QSDĐ		

STT	Các nội dung dự kiến cần thực hiện	Cơ quan giải quyết	Thời gian dự kiến hoàn thành/Ghi chú
8.1	Cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Hạ Long		<ul style="list-style-type: none"> - Trên căn cứ quy hoạch chi tiết được duyệt tham mưu văn bản đề nghị UBND TP Hạ Long cập nhật quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu, kế hoạch sử dụng đất của TP Hạ Long. - Theo kỳ điều chỉnh quy hoạch của địa phương, đợt điều chỉnh quy hoạch phân khu gần nhất của TP Hạ Long từ tháng 01/2024.
8.2	Lập hồ sơ xin điều chỉnh ranh giới, cơ cấu, mục đích sử dụng đất theo quy hoạch được duyệt gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định.	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn; - CĐT; - Sở Nông nghiệp và Môi trường 	<p>Thuê đơn vị tư vấn đo vẽ hiện trạng thửa đất và xin thuê đất theo quy hoạch được phê duyệt, trả lại đất đối với phần đất nằm ngoài quy hoạch. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin thuê đất (theo mẫu quy định). - Dự án đầu tư (nếu thuộc đối tượng phải có dự án). <p>Thời gian LCNT, thuê đơn vị tư vấn thực hiện dự kiến trong vòng 30 ngày. Sau khi có sản phẩm đơn vị tư vấn, tổng hợp hồ sơ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm tra hồ sơ xin thuê đất.</p>
8.3	Hoàn thiện hồ sơ theo biên bản thẩm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường	Công ty CP nước sạch Quảng Ninh.	Thời gian thẩm tra: Sau khi sở NN&MT nhận được hồ sơ xin thuê đất của Công ty sẽ tổ chức mời thẩm tra và hoàn thiện các ý kiến thẩm tra: Dự kiến 30 ngày.
8.4	Tờ trình của UBND TP Hạ Long về việc điều chỉnh ranh giới, cơ cấu, mục đích sử dụng đất.	UBND TP Hạ Long.	Thời gian bổ sung tờ trình dự kiến 15 ngày làm việc

STT	Các nội dung dự kiến cần thực hiện	Cơ quan giải quyết	Thời gian dự kiến hoàn thành/Ghi chú
8.5	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ thẩm định và trình UBND Tỉnh	Sở NN&MT.	Thời gian 15 ngày làm việc
8.6	UBND Tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh ranh giới, cơ cấu, mục đích sử dụng đất	UBND Tỉnh	Thời gian 15 ngày làm việc
8.7	Thực hiện nghĩa vụ tài chính điều chỉnh ranh giới, cơ cấu, mục đích sử dụng đất (tăng giảm diện tích sàn sử dụng).	Sở Tài chính.	Sở Tài chính tính thuế đơn vị tư vấn tính toán số tiền phải nộp, giảm trừ. Dự kiến 30 ngày làm việc
8.8	Cấp mới GCN QSDĐ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai.	Thời gian 15 ngày làm việc
9	Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế - dự toán xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai	- Tư vấn thiết kế; - Tư vấn thẩm tra; - Chủ đầu tư Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh thẩm định, phê duyệt.	- Dự kiến 45 – 60 ngày (bao gồm cả thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng tư vấn)
10	Xin cấp phép thi công và thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai	- UBND thành phố Hạ Long; - Chủ đầu tư Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh; - Các đơn vị tư vấn	- Dự kiến 15 – 30 ngày

** Xem phụ lục 03: Trình tự các bước thực hiện.*

** Ghi chú: Nội dung công việc, thời gian và cơ quan giải quyết có thể thay đổi do quá trình thực hiện trong giai đoạn hiện nay chính quyền đang sắp xếp, sắp nhập.*

3. Dự kiến phương án đầu tư và dự kiến chi phí thực hiện

3.1. Dự kiến phương án đầu tư:

- Với hiện trạng công trình, kết cấu phần thô đã xây dựng gồm tầng hầm, tầng 1A và 1B, tầng thương mại dịch vụ, phương án đầu tư hoàn thiện gồm:

+ Thực hiện dọn dẹp, hút bùn, vệ sinh tầng hầm; vệ sinh trong, ngoài nhà.

+ Thực hiện kiểm định, đánh giá chất lượng kết cấu bê tông, cốt thép hiện trạng.

+ Tầng hầm: chống thấm, chống mối mọt, vách bê tông; láng nền, trát tường, xử lý trát các điểm bê tông không đảm bảo trên trần; trát trụ; hoàn thiện đường dẫn xuống tầng hầm; xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt điện, nước.

+ Tầng 1A và 1B: hoàn thiện thành tầng để xe, kho vật tư. Bao gồm: chống thấm, chống mối nền, vách bê tông; xử lý trát các điểm bê tông không đảm bảo trên trần; xây, trát tường bao, láng lát nền, cột, đường dẫn, cầu thang lên xuống, xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt điện, nước.

+ Tầng thương mại dịch vụ: hoàn thiện thành các phòng làm việc, phòng họp, phòng điều hành sản xuất, phòng giao dịch khách hàng, kho lưu trữ, phòng bếp ăn công nghiệp. Bao gồm: chống thấm, chống mối vách (phần vách âm), xử lý trát các điểm bê tông không đảm bảo trên trần; xây, trát tường bao, láng lát nền, cột, cầu thang lên xuống, xây dựng hệ thống thoát nước, lắp đặt điện, nước, mạng internet, thông tin, camera...; lắp đặt các vách chia phòng (khoảng 10 ÷ 12 phòng).

+ Tầng mái hiện trạng: xây bo các thép trụ chờ thành các cột, xây tường thu hồi, lắp đặt mái tôn chống thấm chống nóng, lắp đặt téc nước, hệ thống thoát nước mưa.

+ Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy toàn bộ các tầng, các trụ PCCC ngoài nhà.

+ Xây dựng khuôn viên, hạ tầng xung quanh, cổng, tường rào, đường ra/vào các vị trí tiếp cận.

3.2. Dự kiến Tổng mức đầu tư, nguồn vốn thực hiện:

- Tổng mức đầu tư dự kiến phải bỏ ra để xây dựng hoàn thiện công trình xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai là: **khoảng 23,61 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi ba tỷ, tám trăm triệu đồng*). Chi tiết xem phụ lục 02 kèm theo.

- Nguồn vốn đề xuất:

+ Chi phí chuẩn bị đầu tư (gồm chi phí kiểm định công trình; tư vấn lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, tư vấn khảo sát địa hình, điều chỉnh quy hoạch; tư vấn lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi) dự kiến khoảng 01 tỷ đồng.

+ Chi phí thực hiện hoàn thiện xây dựng chuyển đổi và đưa vào vận hành sử dụng dự kiến khoảng 22,61 tỷ đồng: Sử dụng nguồn vốn khấu hao và vay thương mại của Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

4. Phương án sử dụng Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng Gai hiện trạng sau khi chuyển xí nghiệp đến Trụ sở mới.

4.1 Hiện trạng Trụ sở XNN Hồng Gai

- Trụ sở XNN Hồng Gai được xây dựng từ năm 1995 và đưa vào vận hành từ năm 1996, sau đó được cải tạo, nâng cấp năm 2008 và lần sửa chữa cải tạo gần nhất là năm 2021. Trụ sở hiện có 03 tầng và 01 tum, với tổng diện tích sử dụng khoảng 1.121m². Cụ thể đang được bố trí sử dụng như sau:

+ Tầng 1: khoảng 275m² bao gồm các phòng: 01 sảnh đón khách, 02 phòng nghiệp vụ (bộ phận kinh doanh, bộ phận lao động tiền lương), 02 nhà WC, 01 nhà để xe, 01 gác lửng (nhà bếp, nhà ăn, kho lưu trữ).

+ Tầng 2: khoảng 293m² bao gồm các phòng: 01 phòng Giám đốc, 01 phòng phó giám đốc, 01 phòng họp, 04 phòng nghiệp vụ (bộ phận kinh doanh, bộ phận kế toán, thủ quỹ, phòng đảng ủy), 02 nhà WC.

+ Tầng 3: khoảng 293m² bao gồm các phòng: 02 phòng Phó giám đốc, 01 phòng hội trường, 01 phòng nghiệp vụ bộ phận kỹ thuật, 02 nhà WC, 01 kho lưu trữ

+ Tầng tum: khoảng 261m² bao gồm: 01 phòng thờ, mái che, bể nước, téc nước...

- Nguyên giá TSCĐ: 2.787.435.097 đồng, Giá trị còn lại đến 31/3/2025: 383.549.742 đồng.

4.2 Phương án đề xuất sử dụng Trụ sở xí nghiệp nước Hồng Gai hiện trạng sau khi chuyển xí nghiệp đến Trụ sở mới

a) Phương án đề xuất: Với vị trí, quy mô văn phòng hiện trạng, để phát huy hiệu quả của Trụ sở xí nghiệp nước Hồng Gai hiện có sau khi chuyển xí nghiệp đến Trụ sở mới, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất phương án sử dụng Trụ sở hiện có như sau:

- Tầng 1: sử dụng toàn bộ 01 sảnh và 02 phòng làm Trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ ngành nước như: nước ion kiềm, đài khởi thủy, hộp đồng hồ, quả mút thau rửa... và kho trung chuyển (nước ion kiềm) của Công ty.

- Tầng 2: bố trí 01 phòng cho bộ phận văn phòng của Trung tâm trưng bày và giới thiệu sản phẩm, các phòng làm việc, kho lưu trữ của Ban Quản lý dự án.

- Tầng 3: bố trí các phòng làm việc và phòng họp của Ban Quản lý dự án.

b) Phân tích cơ sở đề xuất:

- Hiện Công ty đang sản xuất nước ion kiềm tại xưởng sản xuất XNN Cẩm Phả, thực hiện đóng bình và đóng chai cấp cho nhu cầu sử dụng nội bộ trong toàn Công ty. Qua thời gian sản xuất và sử dụng nội bộ, sản phẩm nước ion kiềm của Công ty sản xuất được đánh giá có chất lượng tốt, phù hợp với nhu cầu sử dụng nước uống chất lượng cao của thị trường, giá cả tương đối cạnh tranh. Hiện Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để đưa ra thị trường để bán rộng rãi trên địa bàn toàn tỉnh. Ngoài ra, một số sản phẩm của Công ty sản xuất như đài khởi thủy, hộp đồng hồ, quả mút thau rửa... cũng được đánh giá phù hợp với việc sử dụng trong ngành nước.

- Ban Quản lý dự án hiện có tổng số 14 CBNV, gồm 03 Lãnh đạo (01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc), 02 bộ phận (bộ phận kỹ thuật và bộ phận nghiệp vụ). Ban QLDA là đơn vị trực thuộc Công ty nhưng hoạt động như một đơn vị độc lập, có con dấu riêng. Hàng năm, Ban QLDA được Công ty giao quản lý dự án, giám sát thi công khoảng trên dưới 100 dự án/công trình XD CB, SCL với tổng mức đầu tư khoảng 400 tỷ đồng, nguồn chi phí quản lý dự án, giám sát thi công được giao khoảng 5-6 tỷ đồng. Hiện Ban QLDA đang được bố trí 01 phòng làm việc tại tầng 3, Trụ sở Công ty với 01 phòng Giám đốc được ngăn vách riêng, 02 đ/c Phó Giám đốc chưa sắp xếp được phòng riêng, ngồi chung phòng với 02 bộ phận kỹ thuật, nghiệp vụ; các tủ lưu trữ hồ sơ tài liệu các dự án/công trình rất nhiều. Do đó, cần mở rộng diện tích và không gian làm việc cho phù hợp.

- Bên cạnh đó, với yêu cầu quản lý áp dụng công nghệ số 4.0 và nhu cầu quản lý, giám sát hệ thống cấp nước của Công ty, Công ty đang dự kiến nâng quy mô của Trung tâm điều hành cấp nước SCC (hiện đang sử dụng một phần diện tích nhỏ của phòng Kỹ thuật) lên thành một Trung tâm điều hành hiện đại, do đó, cần mở rộng không gian làm việc của Trung tâm điều hành cấp nước SCC. Việc chuyển phòng làm việc của Ban Quản lý dự án đến các phòng làm việc tầng 2 và tầng 3 Trụ sở Xí nghiệp nước Hồng

Gai hiện trạng và sử dụng phòng làm việc hiện nay của Ban QLDA chuyển thành Trung tâm điều hành cấp nước SCC là một phương án hợp lý, phát huy công năng sử dụng cơ sở hạ tầng hiện có của Công ty, đáp ứng nhu cầu phòng làm việc của Ban QLDA và Trung tâm điều hành cấp nước SCC.

5. Đề xuất:

- Với chủ trương tháo gỡ hiện nay của Chính phủ (Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát và Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội: Cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa; Công điện số 26/CĐ-TTg ngày 31/3/2025 Thủ tướng Chính phủ: yêu cầu các bộ ngành, địa phương khẩn trương rà soát, báo cáo các dự án đầu tư có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên Hệ thống đầu tư công quốc gia.), cùng với sự chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, sự đồng hành, quan tâm hỗ trợ tháo gỡ, giải quyết của các sở ngành, dự án sẽ nhận được nhiều thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trương thực hiện chuyển đổi dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco sang dự án đầu tư xây dựng Trụ sở XNN Hồng Gai là một chủ trương tích cực, nếu thực hiện được sẽ giải quyết được tồn tại của dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, tháo gỡ được nguy cơ rủi ro về lãng phí vốn đầu tư và phát huy hiệu quả được phân thô các hạng mục móng và các tầng dịch vụ đa năng đã xây dựng của dự án Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ Quawaco, giảm thiểu lãng phí nguồn lực đất đai, nguồn vốn đầu tư xây dựng dở dang của doanh nghiệp nhà nước.

Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh kính báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh (cơ quan Chủ sở hữu) xem xét, giải quyết và chỉ đạo các Sở, Ngành hướng dẫn Công ty thực hiện các thủ tục tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (b/c);
- HĐQT, BĐH, BKS (b/c);
- Các phòng: QLĐTXD, KTTC, KD, KT, CLN.MT (p/h);
- Ban QLDA (p/h);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Vũ Văn Tuấn